

THÁNH GIÁO SƯU TẬP
NĂM NHÂM TÝ VÀ QUÝ SỬU
(1972-1973)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

THÁNH GIÁO SƯU TẬP
NĂM NHÂM TÝ VÀ QUÝ SỬU
(1972-1973)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
☎ (024) 37 822 845 – Fax: (024) 37 822 841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc – Tổng biên tập
TS. NGUYỄN CÔNG OANH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN
Nhập liệu: HÀNH CHÁNH VỤ CQPTGL
Trình bày & Kỹ thuật: LÊ ANH THƯ
Sửa bản in: DIỆU NGUYỄN, LÊ TRẦN
Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Đơn vị liên kết: Ông Lê Văn Xướng (Đạt Trí)
Địa chỉ: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo,
171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh,
quận 1, Tp. HCM

Số lượng in 1.000 bản, khổ 14,5 x 20,5cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp.HCM.
☎ (028) 38 153 971 – Fax: (028) 38 153 297
Số ĐKXB: 2462 – 2018/CXBIPH/07 – 133/TG
Mã ISBN: 978-604-61-5731-1
QĐXB: 336/QĐ-NXBTG ngày 07 tháng 8 năm 2018
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2018.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

THÁNH GIÁO SƯU TẬP
NĂM NHÂM TÝ VÀ QUÝ SỬU
(1972-1973)
(In lần thứ Hai)

 Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2018

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO



Đã thông qua VĂN PHÒNG HIỆP THIÊN ĐÀI
Ngày 15-3 Kỷ Sửu (09-4-2009)
Phụ Tá Bảo Pháp Chơn Quân



THIÊN VƯƠNG TINH

LỜI GIỚI THIỆU

Ra đời từ năm Ất Tỵ (1965), Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (CQPTGL), có chức năng nghiên cứu giáo lý, sưu tập kinh điển đạo Cao Đài và các tôn giáo bạn để phổ biến chánh pháp chọn truyền theo tôn chỉ vạn giáo nhất lý.

Trong thập niên 60 và 70 của thế kỷ trước, CQPTGL đã xuất bản nhiều quyển *Thánh Giáo Sưu Tập*, trích lục và tập hợp lời châu tiếng ngọc của Ôn Trên ban trao và do CQPTGL tiếp nhận từ năm 1965 đến năm 1974.

Trải qua mấy mươi năm, các quyển đã ấn tống khi trước đều tuyệt bản. Để đáp ứng nhu cầu tu học của đồng đạo tín đồ hiện nay, CQPTGL quyết định ấn tống lại bộ Thánh Giáo Sưu Tập nói trên.

Chúng tôi chọn trong từng bài thánh giáo một câu văn, câu thơ, hay một ý chủ đạo của Ôn Trên để mượn đó tạm làm nhan đề cho mỗi bài.

Khi trích lục thánh giáo, chúng tôi đã lược bớt những đoạn Ôn Trên dạy riêng cho một số đạo hữu. Các chỗ lược bớt đó được đánh dấu bằng ký hiệu (...).

Bộ THÁNH GIÁO SƯU TẬP (TGST) do CQPTGL xuất bản lần này bao gồm sáu quyển sau đây:

1. TGST NĂM ẤT TỴ (1965)
2. TGST NĂM BÍNH NGỌ - ĐINH MÙI (1966-1967)
3. TGST NĂM MẬU THÂN - KỶ DẬU (1968-1969)
4. TGST NĂM CANH TUẤT - TÂN HỢI (1970-1971)
5. TGST NĂM NHÂM TÝ - QUÝ SỬU (1972-1973)
6. TGST NĂM GIÁP DẦN (1974)

Mỗi quyển TGST thường bao gồm ba nội dung chủ yếu:

Một là những đàn xuân, qua đó Ôn Trên dạy con người vừa biết vui hưởng xuân cảnh, xuân đời trong trời đất thiên nhiên, vừa biết trưởng dưỡng xuân tâm, xuân đạo trong cuộc sống nhân sinh và tâm linh dung hợp.

Hai là những thánh giáo xiển dương truyền thống đạo đức dân tộc, lòng yêu nước thương nòi, tư tưởng Tam Giáo đồng nguyên, vạn giáo nhất lý, và đặc biệt là những thánh giáo phô diễn sâu sắc các phạm trù triết giáo Cao Đài...

Ba là những thánh giáo trang bị cho các hàng chí nguyện đủ đầy ý thức về sứ mạng quy nguyên phục nhất để cùng ra sức góp phần xây dựng thế giới đại đồng cho nhân loại.

Tâm nguyện chân thành của chúng tôi là bộ Thánh Giáo Sưu Tập này sẽ giúp ích quý đạo hữu nghiên cứu đạo lý thâm sâu do các Đấng Thiêng Liêng dày công truyền dạy, đồng thời là hành trang tu học và hành đạo của mỗi người môn đệ Cao Đài trên đường tự độ, độ tha.

Trân trọng,

Hạ Chí năm Mậu Tý (2008)

Thay mặt Ban Thường Vụ
Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo
Hiệp Lý Minh Đạo



ĐẠT TRÍ

1. KHAI XUÂN TÂM ĐẠO

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 07-01 Nhâm Tý (22-02-1972)

THI

VẠN duyên đón tuyệt những mê trần,
HẠNH phước vô vàn tạo Phật thân,
THIỆN trượng tinh tâm người ngủ gật,
SƯ, sinh, bình đẳng một chơn thân.

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Bần Tăng chào mừng chư Thiên mạng, mừng chư hiền đệ hiền muội đấng đấng đàn tiên. Giờ nay, Bần Tăng giáng cơ để chứng lòng thành của chư hiền đệ hiền muội nhân dịp lễ khai mạc Vạn Hạnh Đạo Tràng tân niên Nhâm Tý, và ban ơn sự hiện diện của chư đệ muội, chư Thiên mạng và của sự chấp thuận trước hoàn cảnh. Tuy nhiên, Bần Tăng cũng gởi đến cho chư hiền đệ hiền muội hiện diện hay khiêm diện đôi dòng đạo lý.

Thể theo tinh thần của cuộc khai mạc tân niên này, Bần Tăng sẽ nói với chư hiền đệ muội qua vấn đề “**Khai Xuân Tâm Đạo**”. Vậy Bần Tăng miễn lễ đàn trung an tọa.

Này chư hiền đệ hiền muội! Điều Bần Tăng muốn nói cùng chư hiền hôm nay là “**Khai Xuân Tâm Đạo**” và được phân chia vài giai đoạn như sau:

Thứ nhất: Về xuân theo khí tiết thời gian.

Như chư hiền đệ muội thấy, thời gian nhân thế trong một năm được phân ra làm bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông. Trong bốn mùa này, mùa xuân là mùa mà chư hiền đệ, muội hằng để tâm lo lắng nhớ ghi, và hơn nữa là nó mang lại cho chư hiền một nguồn vui mới, một bước tiến mới sau khi dừng chân trong những ngày cuối năm đầy kinh nghiệm được thấu hóa bởi đông tàng.

Thật sự, mùa xuân thời tiết chỉ là một sự chuyển mình của vũ trụ tạo đoạn, một chu kỳ vừa giáp mối trong khoảnh khắc ngắn ngủi của cuộc tuần hoàn. Ở đó, nó lập lại sự sinh tồn cho muôn loài vạn vật trên cõi tạm trần gian.

Đứng trên cương vị của một người nhân thế, thông thường thì mùa xuân được đề cao và quan trọng đúng mức của nó. Người ta không ngớt lời ca tụng mùa xuân, và nhân đó mà chúc tụng với nhau. Cho nên những nỗi đau khổ tư sầu đều miễn cưỡng dẹp qua bằng những kiếng ky, bằng những nét hảo huyền.

Tuy nhiên, thời gian xuân tiết đó cũng gây được tiềm năng, cũng tạo ra yếu tố cho bậc chơn tu còn tại thế nhận thấy tinh thần của mùa xuân vượt lên mức độ thông thường và đến chỗ đạt được ý niệm về Đạo trong lẽ miên trường.

Chư hiền đệ, hiền muội ôi! Nếu quả mùa xuân là mùa hạnh phúc, sinh động, an vui, thì hiện giờ chư hiền không phải vất vả vì nỗi lo sợ phập phồng trước hoàn cảnh thế nhân; trên mặt

đất này không còn âm ba ai oán đau thương nào hùng hực vang lên khoảng vô biên; và nếu mùa xuân lại là mùa thánh thiện bình an thì tự mỗi cá nhân của chư hiền không cảm thấy buồn tẻ vì cảnh ngộ, đớn đau vì bệnh hoạn. Như vậy, tiết xuân của tuần hoàn nó chỉ đặt ở giai tầng sinh hóa thể chất vạn vật ở cõi hữu hình mà thôi, như hoa, như cỏ chẳng hạn. Là người chơn tu dù có sống trong cõi trần trải qua hằng những bốn mùa tám tiết cũng không chuyển theo ảnh hưởng đó, mà phải thông đạt được ý đạo trong xuân vĩnh cửu.

Thứ hai: Về xuân theo lý đạo không thời.

Chư hiền đệ muội cũng đã hiểu mùa xuân là mùa đầu của một năm. Nói theo đạo biến dịch thì nó ứng vào quẻ “Kiên” và ôm trọn đức “Nguyên”.

Bản Tạng dựa vào chữ xuân thông thường đó để tạm diễn tả lên lý Đạo của Trời, mà Đạo của Trời không chỉ thị hiện ở một sát na, một thời tiết nào đó thôi. Đạo của Trời luân lưu bằng bạc khắp mọi nơi và mọi thời, sự vận hành của Đạo không một phút giây nào ngừng nghỉ. Đầu mỗi (tức đức Nguyên) của Đạo Trời cũng không phải là đầu mỗi một chiều và có cái cuối cùng nữa đâu. Đức Nguyên vốn là độc nhất. Cái lý này là căn cơ của Trời, là chủ nhân ông của người, không bao giờ hư mất. Nhờ nó mới sinh ra biết bao hiện tượng, hay nói theo nhà Phật thì nó sinh ra vạn pháp thế gian vậy.

Khi biết được đức Nguyên vốn cương kiện sinh tồn ấy, chư hiền đệ muội sẽ tìm thấy ngay mùa xuân và hưởng ngay những trạng thái an lạc tự tại trong lẽ Đạo của Trời.

Muốn hưởng được trọn Xuân Đạo ấy, cũng phải hội đủ những yếu tố này:

1. Là quan niệm về Đạo:

Này chư hiền đệ, hiền muội! Từ xưa đến nay, một số lớn người ta dễ nghe nói tới Đạo là hình dung ngay tới những chùa chiền, thánh đường, thánh thất hay màu áo nâu sồng, hoặc những thể tướng từ một vài tôn giáo nào đó bày ra, rồi một khi trên bước hoạn đồ thế sự gặp những trở ngại, những chôn chân nào, họ bèn giữ áo thường nhân để khoác vào mình một manh áo nhà tu và tôn thờ một vị giáo chủ, thần linh tùy theo tín ngưỡng mà họ nhập môn.

Họ nhận thấy Đạo là ở đó. Đến chừng trong tổ chức tôn giáo ấy xảy ra những băng hoại nào đó thì họ lại cho là Đạo không tốt, Đạo không mang lại cho đời người một chút mầm sống nào. Họ thất vọng lia bỏ manh áo mà họ tôn thờ, để sống với đời sống bơ vơ không đời không đạo. Mà họ không bơ vơ sao được, khi mà quan niệm sai lệch quá xa về danh từ Đạo với tôn giáo đối với đời.

Thoạt tiên, vì chính người ấy một phần và tại trợ duyên bên ngoài một phần, nên khiến họ vô tình phân chia đạo đời đôi ngả và hiểu đạo quá hẹp hòi nông cạn đóng khung.

Thế là chư hiền xác định lại Đạo vẫn là Đạo, nó có được phổ cập đến nhân gian để mà sinh tồn hay không là do sứ mạng của tôn giáo. Cũng như đồng bằng kia có tiếp nhận được nước hay không là do những đường kinh, những con rạch dẫn vào từ sông sâu biển cả.

Chi nên, tình trạng khản trương trong lãnh vực tôn giáo hiện tại thật là phức tạp bởi nhiều tôn giáo chi nhánh ra đời, mà lòng người hầu hết chưa suy cạn về Đạo, nên dễ bị ngộ nhận hoang mang từ hàng lãnh giáo tới bậc tín đồ.

Sứ mạng tôn giáo là đem nhân tố sinh tồn cho loài người, nhưng giữa các tôn giáo có sự va chạm ty hiềm nhau, nên sứ mạng ấy chẳng những không thực hiện được, mà trái lại đã gây ra sự đổ vỡ tinh thần cho dân tộc, cho nhân loài.

Kể ra vài nét đại cương về tình trạng ấy, Bàn Tăng muốn làm nổi bật lên sứ mạng của hiền đệ hiền muội trong Tam Kỳ Phổ Độ. Sứ mạng này không phải đem ra tranh tài với những người bạn tôn giáo khác, để mong cho tập thể mình, danh nghĩa mình được đề cao, được rạng rỡ trên trường thế giới, rồi sanh ra những nghi ngờ, những ty hiềm lẫn nhau. Nhưng sứ mạng này phải vượt lên tất cả những thói thường ấy. Nó phải đặt vấn đề giải quyết tình trạng xung đột tinh thần nhân loại với nhau qua bóng hình tôn giáo. Tức nhiên, chư hiền đệ muội không phải bị quan trước tình trạng dầu sôi lửa bỏng đến độ trầm trọng tinh thần ấy, mà phải bình tĩnh để mang tư tưởng thuần chơn, mang tình thương duy nhất từ Thượng Đế chan hòa trong những tập thể khác, những màu sắc khác để nhằm khiến họ ý thức được sứ mạng của chính mình, của chính mỗi người, của chính mỗi tôn giáo đều mang lại cho con người trần tục một nhân tố sinh tồn theo lẽ đạo thuần lương.

Mỗi người có mỗi cách để làm lành, để hướng thiện thì cứ như vậy mà tiến tới chỗ nhắm cuối cùng sẽ đồng đến với nhau. Câu “Đồng quy nhi thù đồ, nhất tri bách lộ” là tư tưởng muôn đời không phai với đạo vậy.

2. Là không chấp trước:

Thiên hạ thường nói: cái gì đến rồi sẽ đến.

Chư hiền đừng hoài công mong mỏi hay sợ hãi trước

một sự kiện xảy ra. Ngay trên địa hạt tu hành cũng thế. Hiền tiền dốc lòng tin kính Đạo Trời, đem thân bồi đắp công quả công phu đầy đặn với một lòng thanh thoả tự nhiên, không mong vọng cho ngày mai được tai qua nạn khỏi, được hưởng cảnh phú quý vinh hoa hay được Phật Trời đoái tưởng. Hãy để việc làm của mình diễn tiến theo luật tự nhiên như trời đất.

Trời ban ngày soi sáng cho muôn loài, đem đến sự ấm áp cho muôn loài sống lấy; ban đêm đem đến cho muôn loài sự nghỉ yên tịnh và tùy vật nào an cho vật ấy một bản phận. Nhưng trời che kia nào mong làm việc ấy để chi? Đất nọ chở hăng hà sinh vật cũng nào mong nhận lại tấm ân gì? Quả nghiệp chư hiền gắng trả, công đức chư hiền cố bồi, không vọng động điều chi, sẽ được Đấng Toàn Năng soi xét.

Về thời cuộc cũng thế, hoàn cảnh bi đát nếu tới lúc do cơ trí con người sắp đặt diễn ra lúc nào thì chư hiền sẽ hay lúc ấy, chớ bận lòng chấp trước rồi hao tổn tinh thần có khi vô ích. Đành rằng phải có sự chấp trước, tức toan liệu giới hạn nào đó để sống đời giả tạm, nhưng không quá lệ thuộc vào những lo lắng băng quơ để đánh rơi tâm đạo.

3. Là chế ngự lòng phàm:

Thật sự con người ai ai cũng cur mang hai thái cực đối đãi với nhau là thiện ác, thánh phàm.

Là người học đòi theo hạnh Thánh, thì sự dứt bỏ tánh phàm được ngăn nào hay ngăn ấy, luôn luôn giữ lòng thanh tịnh trước mọi cám dỗ của giận hờn, của ganh ghét, của ham muốn, của si mê, để quyết định đúng đường trên nhiệm vụ tu thân hành đạo. Chơn lý vốn ở chỗ bình đẳng, như như, thanh tịnh, nếu tìm nó trong những cơ hội xáo

trộn của tâm hồn bằng tham sân si hay thất tình lục dục thì làm sao nhận ra chơn lý đạo mầu. Không khéo nhận lầm ma vương là Thần Thánh thì nguy hại lắm vậy.

Đó là một vài yếu tố căn bản để chư hiền đệ hiền muội nhận thấy ý xuân trường cửu của lễ Đạo Trời ngày đêm vận hành không thôi, ngõ hầu bắt chước theo đó mà “**tự cường bất tức**”, nhứt là trong thời kỳ này. Nếu ngưng nghỉ khoảnh khắc nào trong việc hành đạo, thì để chút kẽ hở cho gió độc thế tục lọt vào ngấm ngấm trong ấy lâu ngày biến thành bệnh hoạn khó khăn lắm đó.

Hỡi chư hiền đệ hiền muội! Những mùa xuân qua, những ngày xuân qua, chư hiền có thấy còn không những phong độ an nhàn thanh thoát của đức Nguyên sinh hóa này?

THI

*Nhấp chén trà sen vị ngọt ngào,
Hương xuân nồng ấm thú tiêu dao,
Kìa hoa hoa nở vì ai đó,
Theo luật sinh tồn Đấng tối cao.*

*Cao vọi kiền khôn thi tới chung,
Quyền năng Tạo Hóa đã vô cùng,
Tình thương vạn đại hòa chan khắp,
Lai tảo lai trì vẫn một khung.*

*Khung cửa rèm che án gió xuân,
Người ơi! Hãy cuốn tấm phong trần,
Cho lòng hứng lấy nguồn sinh lực,
Cho chí vươn lên ngọn đuốc thần.*

*Thần đạo còn chẳng với núi sông,
Sông nghiêng núi ngửa xót xa lòng,*

*Lòng dân những cắt chung dòng máu,
Máu chảy ruột kia cũng não nùng.*

*Não nùng chi bấy nữ nam ôi!
Thế sự xuống lên có mấy hồi,
Thấy lở thì bồi, dơ cứ rửa,
Bồi cho dể đất, rửa cho tươi.*

*Tươi đẹp làm sao đóa hướng dương,
Thế Thiên hành hóa kíp lên đường,
Cởi đi lớp áo phàm phu cũ,
Tân nhựt tân Đạo tỏ tường.*

(...) Bần Tăng ban ơn chung đàn tiền và giã từ hồi cung.
Thăng.

2. NGÀY THIÊN QUAN TỬ PHƯỚC

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 15-01 Nhâm Tý (29-02-1972)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ KIM VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG.

Thầy các con. Thầy mừng các con.

Thiên Quan Tử Phước, Thầy đến trần gian để ban ơn lành cho các con đã dày công quả, công trình trong sứ mạng Tam kỳ Phổ độ, và Thầy cũng gửi gắm ơn lành cho tất cả con cái của Thầy, nhờ nơi các con được châu Thầy hôm nay chuyển hóa.

Hỡi các con! Trong tình Tạo hóa, đức hiếu sinh, Thầy nhìn vạn vật với một sự thương yêu chan rười. Mặc dầu cảnh trần gian có biến đổi muôn hình vạn trạng, có sanh nhiều tội nghiệp đa đoan, có tạo nhiều phong ba bão tố, nhưng lòng Trời vẫn che, đất Trời vẫn chở. Hãy sanh hóa và sanh hóa. Sanh hóa trong lượng Từ Phụ thiên nhiên để tạo lập một dinh hoàn Thượng Nguơn Thánh Đức.

Ngày khai Đạo, Thầy đóng vai trò của một người Cha đối với con trên thương tình thể sự. Phải! Phải! Luôn luôn Thầy vẫn xem các con là thể ấy.

Thầy đã hạ mình rời khỏi Linh Tiêu Điện giảng xuống cõi đời ô trược để phát ra những âm thanh mà tự cổ cập kim chưa hề được nghe, được thấy.

Thầy những mong ở một cõi trong sạch nhứt nơi trần gian, Thầy chứng vào cõi đó, Thầy ngự vào đó để cứu rỗi

con cái của Thầy trong kỳ mạt kiếp.

Thầy miễn lễ. Các con đồng an tọa.

Các con ôi! Cái cõi tịnh khiết đó ở đâu hỡi các con? Các con thử tìm để bạch lên Thầy nghe thử nào. (...)

Cái cõi tịnh khiết mà Thầy muốn ngự đó, các con có để cho Thầy đến với các con không? Hẳn là có rồi trong mỗi đứa. Nhưng Thầy không đến được với các con là vì thiếu sự tịnh khiết trong cõi đó.

Kìa con! Bụi hồng mịt mịt. Cái cảnh ô trược trần gian đã làm cho các con mờ mịt không ít, làm cho các con mất quyền sở hữu quá nhiều. Thầy vì sợ các con mất luôn cả bản linh chơn tánh nên mới đến trần gian để cứu rỗi các con. Ô trược đành rằng ô trược, nhưng có thể rửa sạch ở lớp bên ngoài. Thầy chỉ ngại e cái ô trược đã sanh sôi ở trong lòng con mới thật là khó khăn giặt giũ.

Các con ôi! Trải bao nhiêu năm rồi, trước cảnh đời ly loạn, những sứ giả hòa bình mà Thầy cho đến thế gian để thực hiện Đạo cứu đời trong Tam kỳ Phổ độ, lại mắng tranh nhau triển thi thuật pháp, làm bê trễ công cuộc cứu thế của Thầy, cho nên nhân loại ngày nay mới đến đổi điều linh thống khổ. Thầy bỏ sao đành, phải chuyển từ giai đoạn.

Ôi! Thiên cơ, Thiên cơ là huyền nhiệm, cứu cánh từ tương đối trở về với tuyệt đối. Những đứa con hiếu đạo mới dốc tâm học hỏi lời Thầy để kê vai gánh đạo trên quãng đường Hạ nguơn chuyển kiếp. Công trạng của các con Thầy phải khen, phải thưởng. Cũng như Thiên điều luật pháp trước nhơn sanh, Thầy cũng không thể chờ che cho những đứa nghịch sự phản đạo.

Công việc khó khăn nhứt trong giai đoạn phổ thông giáo lý, các con là người, là nhơn sanh, Thầy mượn bộ óc thiên lương của các con để ráp thành guồng máy trong giai đoạn này. Sự hy sinh sẽ nói lên cái giá trị của một người thiên chức trong bốn phận vi nhân. Đó là con đã biết Thầy, thương Thầy và kính trọng Thầy rồi đó. (...)

Thầy ban ơn một lần nữa cho các con bằng huyền linh thiên điển vào các quả tử mà các con đã hiến dâng. Hãy chia nhau mà dùng. Thầy hồi Bạch Ngọc. Thăng.

3. LẬP ĐỨC BỒI CÔNG

Vạn Quốc Tự
Tuất thời, 08-3 Nhâm Tý (21-4-1972)

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Mẹ mừng các con. Mẹ miễn lễ. Các con đồng an tọa.

Mẹ đến trần gian giờ này để dạy các con trên bước đường tu hành học đạo, lập đức bồi công. Vì Mẹ biết các con lòng vẫn còn lo nghĩ đến giờ khắc giữa lúc loạn ly, nên Mẹ cũng thương xót cho các con. Mẹ sẽ dạy qua các phần hành sự để các con biết rõ đường lối mà làm. Vậy các con đồng tịnh tâm nghe Mẹ dạy.

Hỡi các con! Hiện tình thế sự ngày nay, tuy đối cảnh hãi hùng khốc liệt, nhưng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng đã dạy các con từ lâu lắm rồi, nếu các con đã chuẩn bị đúng theo lời dặn dò của Đức Chí Tôn và chư Phật Tiên, Thánh Thần thì ngày nay các con sẽ vững vàng trong bốn phận hành đạo độ đời.

Các con ôi! Các con có lưu ý đến những gì mà chư Phật Tiên đã dạy không? Đến ngày nay và những ngày kế tiếp cho đến cuối Hội Long Hoa sẽ còn bao nhiêu đoạn đường mà các con phải trải qua. Như vậy, với sứ mạng to tát của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, các con phải làm làm sao cho xứng với bốn phận của mỗi con?

Tình Vô Cực vô cùng vô tận, hàm chứa bao la đối với vạn linh vạn vật. Các con là con cái của Mẹ, các con cần phải nghiền ngẫm những lời Mẹ dạy để tu tập cho nên một sứ mạng tín đồ, môn đệ Đức Cao Đài trong kỳ tận độ.

Muốn được vậy, việc trước nhất các con phải luôn luôn giữ một lòng bác ái trước mọi người. Lòng bác ái của các con thể hiện qua tác phong, hành động, ngôn ngữ của các con. Các con đã bước chơn vào nấc thang thượng thừa, tức là ái vật. Ái vật là nấc thang đầu tiên, mà ái nhơn là nấc thang cao nhất trong cửu phẩm, vì ái vật, ái nhơn được rồi, tức thị là vong ngã. Nếu các con đã vong ngã, tất nhiên sẽ phát hiện cái chơn thân tức là đại ngã. Các con sẽ chứng quả trong chỗ giai không đó.

Khi các con đã thật lòng bác ái, các con không còn thấy người sang kẻ hèn, người đại kẻ khôn, người uy quyền kẻ yếu đuối, người thân kẻ sơ. Đã không chia cách như vậy, lòng các con là một cõi bồ đề, một cõi niết bàn, một cung Diệu Trì và chính con sẽ ở trong Thượng Đế.

Con ơi! Vì chỗ quý tiện đại khôn, danh quyền lợi lộc mà ngày nay cũng như bao nhiêu triệu triệu năm đã qua và sẽ đến, diễn ra biết bao điều bi đát thương tâm, làm cho chư Phật Tiên cũng phải động lòng lâm trần giáng thế, độ rồi bằng mọi cách. Nếu các con tự biết nguyên căn bốn tánh của mình và tự trau giồi, tự giác ngộ thì trường sát kiếp, các con sẽ là một cứu tinh. Còn nếu các con không giác ngộ, không vững niềm tin trong đạo đức, các con khó tránh trường sát kiếp ở nay mai. Sự bảo đảm cho các con tức là đạo tâm của các con đó.

Việc kế tiếp là trong tinh thần cứu cánh, mỗi cơ hội là mỗi lần các con tạo nên công đức, bồi nên âm chất và lo cho linh tánh ở mai sau. Nên từ đây các con có sứ mạng trọng đại hãy kêu gọi tất cả con cái của Mẹ đồng chung hợp tinh thần đạo đức để cùng nhau kết chặt tình tương trợ tương thân, đối nội cũng như đối ngoại. Tất cả vạn linh

sanh chúng đều là con cái của Mẹ, không riêng gì một số ở Việt Nam. Các con đã được sự cứu cánh cận kề bên các con, ví như thuyền bát nhã cập bến sông mê trong cơn đại loạn, nếu con nào không sang thuyền, phải chịu tai ách, đó là tự ở các con. (...)

Thời gian qua, các con chưa làm đủ bổn phận đối với chương trình của các con, để lần hồi tuổi tác ngày càng tăng trưởng, nổi đời nổi đạo buộc ràng, cây to càng ngày càng cổ, người càng lúc càng già. Bởi chưa đạt được cái đạo lý thâm uyên nên chịu nghiệp sanh, bệnh, khổ.

Trước những công việc không phải nặng nề, nhưng các con không làm được, đó là vì nặng ở phần ưu tư thế sự, lo lắng nhiều bề, nên không đủ tinh thần để sinh hoạt trong chương trình hành sự. Đứa trọng trách cũng không quan tâm đến trọng trách, đứa có tài thiếu tận tâm mở mang cho chương trình được khuếch sung mỹ mãn, nên mỗi khi gặp một cơ hội công quả nào, các con phải khổ công chạy tới, chạy lui, lo sau liệu trước, mệt nhọc trong sự miễn cưỡng, đã làm cho các con càng thêm mệt nhọc.

Mẹ khuyên các con nên bình tĩnh để tự mình sắp xếp cho mình một đường lối hành sự, một thời khóa biểu hành sự đúng lúc, và một cơ cấu trong đầu óc, trong tinh thần. Các con phải nghĩ ngay đến cái ngày mà các con kiệt sức, trái sắp chín muối phải rời cành về gốc, những hạt nhân các con phải un đúc, phải để hết tâm lực vào đó để tạo hạt nhân đạo đức ở ngày mai. Có như vậy các con mới thấy bình thản tâm trung, mới phân biệt được đường ngay lẽ chánh mà điều hành mọi việc trong khi cứu cánh vạn linh.

Mẹ mừng là mừng cho các con có một tâm chí kiên trì, chịu cực nhọc gian lao không hề nản, nhưng Mẹ khuyên là khuyên con nên bớt những sự cực khổ gian lao để tinh thần sáng suốt. Con đã bước lên nấc thang thượng thừa, tức là con phải để chân trên nấc thang ấy và đừng bao giờ bỏ chân lại nấc thang sau. Nếu con kiên trì, làm sao vượt lên cho kịp, và con hãy chờ chỗ trống để dang tay hướng dẫn các em con bước lên.

Công việc ngày mai các con lo liệu không ít, Mẹ đến ban hồng ân cho các con và cũng lưu ý cho các con tạo cơ hội cho mấy đứa thanh thiếu niên bước lần lên ngưỡng cửa Cao Đài để nhận sự ban ơn của Đức Chí Tôn trước sứ mạng cao cả ngày mai của chúng nó.

THI

*Hỡi các con ôi! Ráng chí bền,
Trước dìu sau dắt sớm cho nên,
Nên công quả trọng an nhơn loại,
Nhờ ở trong muôn một đáp đền.*

(...) Những cơ đồ sự nghiệp nơi thế gian là giả tạm. Đã tạm thì có chi là thực. Nếu không thực thì hà tất phải đoái hoài đến. Dầu xoay đông trở tây, chi này phải nọ, rốt cuộc tạm cũng hoàn cho cõi tạm, mà cái đặc quả của các con là hành động, là tu tập mà thôi.

Những trật tự sắp xếp chu đáo để dễ dàng hành đạo trong một tổ chức, các con nên tôn trọng mới được điều hòa hóa để tiến hành. Mẹ mừng các con nam nữ được vững tinh thần để lần bước lên đường giải thoát.

Con ôi! Đừng bao giờ con nhọc tâm suy nghĩ đường này cao nẻo kia thấp. Sự thấp cao chỉ ở trong lòng con cũng như biển sâu non cao ở trong vũ trụ. Chỉ sợ con, cao không trèo tới, mà thấp đi cũng chẳng cùng, đó là đọa lạc. Con người sở dĩ chịu luân hồi nghiệp quả cũng do cái hướng vọng, cái chấp ngã. Con biết con đường đó là sai, là bàng môn, là tả đạo, thì nên tránh đi.

Mỗi một bước đường của các con là có Mẹ nâng đỡ. Mẹ khuyên các con đừng ngỡ ngàng sợ sệt. Hãy cố gắng trì tâm kiên nhẫn mà tu hành. (...)

THI

*Ơn lành Mẹ rưới khắp con thơ,
Mỗi đứa thành tâm để hưởng nhờ,
Mang trọn tình thương ra cứu thế,
Diêu Cung Từ Mẫu sẽ trông chờ.*

BÀI

*Hãy un đức tinh thần nữ phái,
Trước cuộc đời oằn oại đau thương.
Bấy lâu tu học đạo trường,
Tì bi, bác ái mở đường cứu nguy.*

*Có Đức Mẹ Diêu Trì hộ độ,
Cùng Phật Tiên ban bố ân lành,
Cơ Quan độ tận chúng sanh,
Chung hòa góp sức thực hành tình thương.*

*Vậy mới gọi “mở đường đại chúng”,
Vậy mới rằng “công dụng đạo mẫu”,
Con ôi! Biến hóa ruộng dâu,
Vì chúng nhân loại đảo đầu trả vay.*

*Trước sứ mạng Cao Đài cứu thế,
Trong tinh thần huynh đệ đại đồng,
Nam trang hợp sức quần hồng,
Thực thi bác ái với lòng vị tha.*

(...)

NGÂM

*Thương con ban bố điển lành,
Cho con sáng suốt thực hành đạo tâm.
Cứu người khỏi cảnh luân trầm,
Giã con ở lại, cung thâm Mẹ về.*

Mẹ ban ơn toàn thể các con. Nhớ lời Mẹ dạy. Thăng.

4. LẬP THÂN HÀNH ĐẠO

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 22-4 Nhâm Tý (03-6-1972)

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH

Bản Đạo mừng chư hiền đệ hiền muội.

THI

*Võ lộ Trời ban xuống cõi trần,
Cho người hướng thiện gọi Thiên ân,
Thế gian tận khổ lo tu tiến,
Để có sớm về chốn cõi nhân.*

(...)

THI

*Hễ biết tu thì cố gắng lên,
Không vì danh lợi tuổi cùng tên,
Lập công bồi đức cho nên hạnh,
Như thế mới mong được vững bền.*

HỮU

*Bền chí mà làm việc đức nhân,
Quả công bồi đắp phải gia thân,
Tuy không ngó thấy điều âm chất,
Như cảnh ngựa xe tại thế trần.*

HỮU

*Trần thế lập công đức được nhiều,
Cho đời hiện tại khỏi lâu bêu,*

*Biển trần lặn hụp trong danh lợi,
Rớt lại ra chi buổi chợ chiều.*

HỮU

*Chợ chiều ế ẩm chẳng ai mua,
Lợi lộc đâu chen đến cảnh chùa,
Chỉ có trường đời tranh với cạnh,
Hiền ngu khôn dại với hơn thua.*

HỮU

*Hơn thua giả cảnh chốn hồng trần,
Miệng chầu kiến bò khó thoát thân,
Lẩn quẩn loanh quanh lên lại xuống,
Trong vòng luân chuyển khổ cho thân.*

HỮU

*Thân phận làm người ai vẹn xong,
Giữ tròn đạo đức, giữ tam công,
Linh căn sức nhớ quày churn gấp,
Để sớm thoát ra chốn bụi hồng.*

HỮU

*Bụi hồng dày đặc chẳng đường ra,
Khó biết đâu là Phật với ma,
Tà chánh lẫn chen trong biển loạn,
Thiếu chi những kẻ mệnh danh ta.*

HỮU

*Ta tu, ta tỉnh luyện thân tâm,
Học đạo xem kinh tránh lạc lầm,*

*Giả cảnh đừng mê mùi tục lụy,
Để cho thanh tịnh cái thân tâm.*

HỮU

*Tâm Phật tâm ma cũng bởi mình,
Ráng mà tìm lại bốn chơn linh,
Nhiều đời vui lấp trong hư ảo,
Lầm tưởng rằng ta trong tái sinh.*

HỮU

*Sinh trong cõi tạm có bao người,
Buồn ít hơn vui ở cảnh đời,
Quanh quẩn bao năm rồi cũng thế,
Trong vòng tạm bợ chốn đầy vơi.*

HỮU

*Đầy vơi thì cũng kiếp con người,
Khôn dại hơn thua cũng cõi đời,
Đến lúc dứt hơi hồn thoát xác,
Bao nhiêu phũ sạch phủ cho Trời.*

BÀI

*Trời mở Đạo cứu người dương thế,
Tĩnh tâm tu vượt bể trần la,
Trong cơn bóng xế ác tà,
Lộn chen giữa Phật với ma khó tìm.*

*Người căn trí nằm đêm suy nghĩ,
Hỏi đâu là chân lý cuộc đời,
Đạo nào cũng mang danh Trời,
Ai ai cũng mệnh danh lời Phật Tiên.*

Gây nên cuộc đảo huyền thiên hạ,
Gây nên điều oán chạp thù vơ,
Một tay chiếu mấy nước cờ,
Sanh linh bị đẩy đến bờ vực sâu.

Người hướng đạo biết đâu là chánh,
Đâu là tà định tánh tĩnh tâm,
Dọn đường vạch lối cao thâm,
Cho đời noi bước khỏi lầm bồng môn.

Rất đôi bậc Thế Tôn thuở trước,
Đã gia công dìu bước nhơn sanh,
Tránh néo dử lại đường lành,
Xả thân hành đạo không sanh tâm phàm.

Cảnh đời các không ham phú quý,
Bền một lòng trọn chí chí chung,
Hy thân trải tám gan hồng,
Cho đời hậu thế soi chung mà hành.

Người biết tu đường lành ráng bước,
Bền tâm hành từ trước đến sau,
Đừng vì chức phận thấp cao,
Đừng vì danh vị đổi màu hơn thua.

Thà ở thế bán mua danh lợi,
Vào đạo rồi tiến tới mà tu,
Tu cho thoát cảnh diêm phù,
Tu về cảnh trí nhàn du đời đời.

Tu hiểu biết ý Trời hành đạo,
Dắt dìu nhau thiện bảo kỳ thân,
Không ham mọi việc ở trần,
Rủ ren rù quên cho thân lụy trầm.

Nhờ tiền kiếp biết ham tu học,
Nên kiếp này gặp gốc lần phăng,
May duyên bước trúng con đường,
Con đường chánh đạo dịu dàng mà đi.

Đời còn lắm tai nguy cảnh khổ,
Thì người tu phải độ đời hơn,
Thế Thiên hành hóa chi sòn,
Đem thân lập đức thua hơn làm gì!

Buổi Hạ nguơn tam kỳ thanh lọc,
Để rõ phân đá ngọc bạc chì,
Vàng thau giả thiết an nguy,
Trí ngu quờ tiện phân ly rõ ràng.

Ai cũng nói là trang hướng đạo,
Ai cũng xưng lãnh giáo tinh thần,
Nào là đạo đức nguyên nhân,
Tiền căn hậu phúc cõi trần đang lên.

Ai cũng cố xưng tên xưng tuổi,
Giữa đời tàn trong buổi loạn ly,
Rồi đây rõ bạc với chì,
Vàng thau nhôm thiết an nguy rành rành.

Cơ sàng sẩy chọn lành lọc dữ,
Buổi Hạ nguơn đủ thứ tranh hùng,
Bàng môn tả đạo vầy vùng,
Tranh tài đấu phép với cùng Kim Tiên.

Hồi đệ muội hữu duyên hữu phúc,
Ráng lo tu lập đức bồi công,
Đừng lòng chờ đợi ngóng mong,
Non này núi nọ bận lòng ích chi!

Đừng e chẳng huyền vi tế độ,
Chỉ e mình thiếu chỗ đức tin,
Đừng lo chẳng có thần linh,
Chỉ e mình thiếu hy sinh tu hành.

Tuy là buổi chiến tranh loạn lạc,
Cảnh điêu tàn đổ nát tan hoang,
Tử sanh như bóng chiều tàn,
Là cơ mạt kiếp Tạo Đoan định phần.

Cảnh cộng nghiệp khách trần vay trả,
Người biết tu phải khá hiểu tường,
Nhìn đời, mình phải mau bươn,
Xem đời lấy đó làm gương răn mình.

Từ lời nói đức tin hành động,
Từ nghĩ suy vọng động nội tâm,
Sáng soi chớ để sai lầm,
Tạo nên nghiệp xấu bao năm phải đền.

Người tu tỉnh tiến lên nẻo Thánh,
Phải dò trau tâm tánh luôn luôn,
Dầu cho gặp lúc vui buồn,
Đừng sờn đừng nũng rồi buông nửa chừng.

Gieo giống tốt vun phân tưới nước,
Kết trái lành chẳng trước thì sau,
Khuyên đừng gieo gió cho nhau,
Để rồi gặt bão khổ đau ích gì!

Tu đi, ráng tu đi đệ muội,
Để khỏi quên những chuỗi đời tàn,
Phật Tiên đã đến thế gian,
Giống chuông cảnh tỉnh gọi hàng nguyên căn.

Ai có lỗi ăn năn kịp kíp,
Ráng tu hành còn kịp đồ Trời,
Ai người hướng đạo giúp đời,
Rung chuông cảnh tỉnh cho người tỉnh mê.

Đừng đại đột vụng về rồi chết,
Buổi Hạ nguơn đã kết là đây,
Thương cho đệ tử lạc Thầy,
Lìa cha xa mẹ chơn tay đoạn lìa.

Cảnh loạn lạc rẽ chia tàn bạo,
Từ ngoài đời, trong đạo cũng như,
Hồi ai có trí đại từ,
Rèn tâm luyện chí khư khư đừng sờn.

Thượng Đế đã ban ơn cứu khổ,
Đã ba kỳ phổ độ sanh linh,
Nếu còn mê muội vô tình,
Tử thần kêu gọi bởi mình trách ai.

Người lập chí trường trai giới sát,
Giữ tâm trung dẫu dặt cùng nhau,
Thoát ra những chốn ba đào,
Những cơn tương sát rạt rào điêu linh.

Hồi đệ muội trọn tình tu niệm,
Khỏi nhọc công tìm kiếm đâu xa,
Phật Trời đều ở trong ta,
Quái tà quỷ mị tinh ma cũng mình.

Hễ đức trọng thần kinh quý phục,
Hễ công cao càng lúc càng cao,
Thần linh ở chốn thiên tào,
Cũng đều phù trợ có nào sai ly.

*Đừng làm tướng phải đi non núi,
Vào hang sâu lẩn chuồn niệm kinh,
Nếu không tập sửa tánh tình,
Nên người thánh thiện hy sinh ích gì!*

*Tu tập tánh từ bi bác ái,
Tu mở lòng nhân ngãi vị tha,
Đó là thờ Phật tại gia,
Đó là Di Lạc Bửu Tòa thế gian.*

(...)

THI

*Thương nhau ai luận tục và tiên,
Chỉ dốc dìu nhau giải não phiền,
Tâm thánh tập rèn lo giúp thế,
Vẹn tròn sẽ trở lại cung thiên.*

THI

*Thiên địa chứng lòng với thiện tâm,
Ham tu đạo đức dốc sưu tâm,
Vượt qua thử thách thân lười biếng,
Được một đêm này sánh trọn năm.*

THI

*Năm tháng ngày giờ thấm thoát qua,
Đêm khuya yên lặng khắp muôn nhà,
Thánh đường chăm chỉ nghe lời đạo,
Chỉ có chư hiền với có Ta.*

THI

*Ta mến ta thương mới chỉ truyền,
Giáo Tông tạm gác cái uy quyền,
Chỉ còn sư đệ lời hơn thiệt,
Tâm đó lòng đây bởi vạn duyên.*

(...)

THI

*Canh khuya lời dạy đã vừa xong,
Xả điện ban ân cho tứ đồng,
Từ giã chư hiền trong chánh điện,
Ta lui trở lại chốn Non Bồng.*

Thăng.

5. CON NGƯỜI CHO THIẾT CON NGƯỜI

Ngọc Minh Đài
Tuất thời, 10-5 Nhâm Tý (20-6-1972)

THI

*Nửa gánh sơn hà nặng trĩu vai,
Một tình hai cảnh biết chăng ai?
Tiền nhân sáng nghiệp còn roi dẫu,
Gìn giữ sao yên đất nước này.*

LÊ VĂN DUYỆT

Lão chào chư Thiên mạng, chào chư hiền đệ, hiền muội lưỡng ban. (...)

Đêm chầy canh lụn, giờ khắc trôi mau, với thiện lực của chư hiền đệ muội không đủ sức chống chọi sự mệt nhọc giữa tàn canh, nên Lão đến mừng chung chư hiền đệ hiền muội và nhắc nhở những chương trình hành đạo đã ban cho từ trước, nên soạn lại để khuếch trương cho kịp kỳ kịp lúc. Cũng như việc hằng ngày sinh hoạt trong nếp sống cá nhân phải luôn luôn hoạt động mới có thể có đủ với sự sống hằng ngày. Đạo cũng thế. Mọi ước vọng hòa bình của nhân loại đều do chỗ tự thực kỳ lực tạo “**thế nhân hòa**” mới mong đem lại những điều mong muốn. Ngược lại, càng kêu gọi, càng đòi hỏi lại càng loạn ly, càng khổ sở. Là vì những bọt bóng trên đầu gành thì làm sao tồn tại trước bao lượn sóng trùng dương. Lão cũng nói để chư hiền lưu ý: cơ phân hóa càng phân hóa, bởi Nhơn tâm đã súc tích nhiều tham vọng bạo tàn, nên tất cả những niềm tin của nhân loại không còn biết đặt vào đâu, kể cả tôn giáo.

Như vậy, những ai là người mệnh danh trong tôn giáo hãy tự kiểm điểm, tự phán xét để thấy bốn phận của chính mình trước cái thế tựa mà mình đang tựa và đang rủ thiên hạ tựa vào.

Nói rõ hơn nữa, Thượng Đế Chí Tôn đã mở con đường cho nhân loại trở về với Thượng Đế: **Con người cho thiết con Người**. Nếu dân tộc này hiểu được Thánh ý thì nước non này sẽ đặt nhiều hy vọng ở tương lai, trên thế giới, là một nước đạo đức gương mẫu.

Ngược lại, dân tộc này sống theo thế xu thời, thiên ý, bảo vệ danh nghĩa hảo huyền, quên nguồn lạc gốc thì dân tộc này còn chịu bao nhiêu cái giả: giả nhân, giả nghĩa, giả đạo, giả lý, giả trung, giả hiếu.

Những cái giả ấy chi phối triền miên, thì nước non này bao giờ có một tương lai rực rỡ! Không phải Lão nói để mà bi quan, nói để còn có những hàng nguyên nhân, những người con yêu của Thượng Đế, của đất nước, của tiền nhân cùng hòa tâm sự với nhau để mưu cầu một hạnh phúc vĩnh cửu cho dân tộc này nói riêng, cho nhân loại nói chung.

Người sanh ra bởi Đạo, thì Đạo tức là người, thì người phải làm sáng cái Đạo, tức là người phải ra người để tự cứu cánh và ảnh hưởng đến vạn vật. Chư hiền đệ muội ôi!

THI

*Tâm sự dù cho trải mấy thu,
Vẫn còn mến luyến lại cơ đồ,
Tuy không chấp nhận đời là thiết,
Nhưng lý Thiên Nhơn vẫn vận trù.*

THI

*Than thở bao rồi cũng thế thôi,
Mong sao biết đặt giữa ta người,
Đồng tâm vô hữu cùng xây đắp,
Cho thế gian này rõ khúc nôi.*

(...) Chư đệ muội hãy cố gắng lên, tiến bước lên. Có như thế mới xứng đáng là con cái của Đức Chí Tôn.

Lão ban ơn lành tất cả chư đệ muội đến dự lễ hôm nay. Hãy vui vẻ trước sự thành công rực rỡ.

Lão già từ tất cả. Thăng.

6. GIÁC NGỘ

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 14-5 Nhâm Tý (24-6-1972)

THI

*AN định thân tâm mới biết nhân,
HÒA cùng vạn vật cõi Tiên bang,
THÁNH phạm do bởi tâm người tạo,
NỮ giới nam trang cũng một đoàn.*

AN HÒA THÁNH NỮ

Tệ Nữ chào chư Thiên mạng, chào chư liệt vị lưỡng phái. Xin đừng hành lễ và Tệ Nữ mời đồng an tọa.

Trước đây, Tệ Nữ xin đề lời cảm ơn chư Thiên mạng và chư liệt vị đạo hữu lưỡng phái cùng quý quan khách. Ngày kỷ niệm thoát xác của Tệ Nữ, rất may mắn được đặc ân của Từ Mẫu ban truyền nên Tệ Nữ lai đàn hội ngộ cùng quý liệt vị và nội gia.

Ôi! Thật mâu nhiệm thay Đạo Trời! Linh diệu thay Đạo Trời! Chỉ có Đạo mới đem lại lẽ sống vĩnh cửu cho mọi người giác ngộ hườn nguyên.

Tệ Nữ không biết đem lời gì hay quyền phép gì để đáp lại thanh tình của quý liệt vị. Tệ Nữ xin hiến quý liệt vị những lời đạo đức sau đây. Bởi thì giờ có hạn, để quý liệt vị nhận chút thâm tình đáp lễ của Tệ Nữ trong lễ kỷ niệm này, ngoài chỗ thâm giao đồng đạo đối với nhục tử nội gia, còn lại là một sự tin tưởng ở sức mạnh vô hình trước cuộc đời thiên tai bá nạn này.

Chư Thiên mạng, chư đạo hữu, chư hiền muội!

THI

*Trước mắt nhìn xem cuộc thế tàn,
Có chi rằng quý, có chi sang,
Sớm vui chiều khóc, ôi xương máu!
Rõ biết, ai kia kíp lánh nàn.*

THI BÀI

*Lánh nàn để lần qua cảnh khổ,
Giác ngộ rồi thấy chỗ an thân,
Kìa xem, xem lại cõi trần,
Triền miên giấc mộng phù vân trập trùng!*

*Bỏ danh lợi khôn cùng quyến rũ,
Đường nhục vinh bao phủ khách trần,
Biết bao hoán cữu nghinh tân,
Buông chài thả lưới muôn dân khôn nàn.*

*Dù phú túc vinh sang cũng thế,
Dù tiện bản không dễ thoát qua,
Tử sanh, sanh tử đâu là,
Nặng lo thế xác, khó qua luân hồi.*

*Người khổ bởi do người quên đạo,
Đạo sanh người hoài bão cho người,
Sống trong kiếp sống trần vơi,
Phải nhờ cái đạo mà người mới nên.*

*Nước không đạo, chinh nghiêng quốc thế,
Gia không tề gây tề giống nòi,
Đạo là duy nhất ai ôi!
Từ trên thủ lãnh tới người thứ dân.*

*Muốn trọn đạo vì nhân xử thế,
Phải quay về cội rễ bốn nguyên,
Chính thân ta mất chủ quyền,
Làm sao nước thanh nhà yên định nào?*

*Hồi liệt vị! Phong trào biến đổi,
Bóng thiếu quang sớm tối có chi?
Thương thân phải kíp tu trì,
Để đem cái đạo bù chì nước non.*

*Đó là cứu sống còn nhân loại,
Cũng là phương thoát ải trầm luân,
Cõi đời giả tạm không chừng,
Thoạt còn thoạt mất đừng dừng mấy hồi.*

*Hồi liệt vị cuộc đời là thế,
Muốn thái bình tự thể tĩnh tâm,
Bao nhiêu danh lợi vững cầm,
Một mai rồi cũng âm thầm phui tay!*

*Đường tái kiếp hậu lai chưa hẳn,
Như hiện tiền đã sẵn vinh hoa,
Bởi chưng tiền nghiệp tạo ra,
Mờ mờ nào thấy gần xa nẻo đường!*

*Nhìn nhân loại trong trường nạn kiếp,
Biết làm sao đoạn nghiệp cứu nguy,
Mỗi người đồng học tu trì,
Nhờ tay Thượng Đế huyền vi độ đời.*

*Trước điện tiền đôi lời gửi lại,
Đáp tác lòng trọng đại liên quan,
Cầu xin trên Đấng Phụ Hoàng,
Hong ân chan rưới cho toàn đệ huynh.*

*Về gia nội xét mình lo liệu,
Bước đường trần đã chịu bao năm,
Gió sương dầu dãi thân tâm,
Giờ nên giác ngộ để tầm thang Tiên.*

*Tệ Nữ xưa kiên thiềng vì đạo,
Đến giờ này hoài bão chơn linh,
Sống trong kiếp sống quang minh,
Không già, không chết, tồn sinh cõi Trời.*

*Khuyên liệt vị nhớ đời là tạm,
Tạm đây rồi như đám phù vân,
Hợp tan tan hợp mấy lần,
Đổi thay, lên xuống, cõi trần triền miên.*

*Kiếp tạm ấy cần tìm chơn lý,
Cõi trường tồn vô kỷ, vô nhân,
Ở trần mà chẳng nhiễm trần,
Đó là những hạng nguyên nhân xuống phàm.*

*Ai ai cũng dựng làm Tiên Phật,
Chỉ cần tu công đức công phu,
Phật Tiên là thoát trần tù,
Cứu an nhân loại vệt mù thế gian.*

THI

*Thế gian lắm kẻ mộng thiên đường,
Mà chẳng nhìn xem bóng thái dương,
Tuyết điểm đầu pha màu trắng nhạt,
Vẫn còn quần quai nghiệp oan ương.*

THI

*Oan ương muốn dứt khó chi đâu,
Âm chất giàu to mới thiệt giàu,
Cởi lớp áo trần về Cực Lạc,
Là nhờ biết bước nấc thang cao.*

Tệ Nữ xin chúc mừng chư liệt vị trung đàn hôm nay được nhiều hồng ân điển Thiêng Liêng chan rưới để hồi gia nội thanh thỏa thân tâm trong những ngày sắp tới, về đời, về đạo, hai nẻo song song.

Đạo tức là đời mà đời cũng là đạo. Cái yếu tố làm cho đạo phục hưng, đời thịnh trị, đó là nhân tâm. Hễ nhân tâm phát thiện nguyện, nhân tâm giác ngộ, nhân tâm làm sáng cái đạo, tức là nước thanh nhà yên, thiên hạ thái bình.

Tệ Nữ hiến mấy lời gọi là đáp lại thịnh tình quý liệt vị.
(...) Lui.

7. HÒA HỢP NHƠN TÂM

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 07-7 Nhâm Tý (15-8-1972)

THI

THIÊN môn mở rộng đón người lành,
SƯ đệ cần tu buổi hiện sanh,
VẠN giáo cũng đồng trong một lý,
HẠNH đường gieo rải giữa trần thành.

THIÊN SƯ VẠN HẠNH

Bản Tăng mừng chư đạo hữu lưỡng phái. (...)

THI

*Trần thành gieo rải giống từ bi,
Ai có thiện căn hãy bảo trì,
Rèn luyện cho nên người thánh đức,
Giúp đời trong lúc cảnh đời nguy.*

Này chư đạo hữu! Này hàng sứ mạng Thiên ân! Bản Tăng rất hoan hỷ trước bằng hiệu Vạn Hạnh Đạo Tràng, không phải Bản Tăng hãnh diện bằng danh từ trùng hợp với sự chiêm ngưỡng của chư đạo hữu. Chư đạo hữu đừng nên ngộ nhận như thế làm thêm điều ngăn ngại cho công cuộc phổ thông giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, mà chư đạo hữu nên hiểu rằng: Bản Tăng hoan hỷ chư đạo hữu đã đóng lên một tấm gương phản chiếu. Đó là tấm gương vạn hạnh của người tu. Thế thì chư đạo hữu hãy siêng năng cần mẫn lau rửa tấm gương ấy hằng ngày trong sáng, và cũng siêng

năng cần mẫn soi gương để nhìn thấy sắc diện của chính mình khi lành lúc dữ, khi thiện lúc ác, khi phải lúc trái. Những lúc nào chư đạo hữu tâm an thần định, soi vào gương thấy vẻ mặt thuần hậu đoan trang hiện nét vô tư nhàn hạ. Ngược lại, lúc nào chư đạo hữu thấy lửa lòng bốc cháy sân si phát khởi, cũng nên soi vào gương để nhìn thấy những nét hung hãn căm hờn hiện lên trên gương mặt của mình trước giờ đó, trước ngày đó.

Sở dĩ các bậc hiền nhân thánh triết có cái túi khôn muôn đời để thế nhân sùng kính là họ đã làm được người anh hùng chiến thắng nội tâm cũng như hoàn cảnh. Họ không sợ thấy gương mặt hung ác của mình, cũng như họ từng nhìn được gương mặt thuần lương thiện mỹ. Họ luôn luôn soi sáng để cân nhắc sửa đoan từng giây từng phút. Nhờ thế mà đã nêu lên câu “Đạo bất khả tu du ly dã”.

Ngày nay, chư đạo hữu đã đem tấm gương ấy thực hiện theo sở học sở hành của các bậc Thánh nhân ư? Ôi! Thế là quý hóa lắm! Bản Tăng hoan hỷ ở chỗ đó.

THI

*Đời nguy vì bởi đạo xa người,
Người biết đạo rồi chẳng hổ người,
Đối với đất trời non nước cả,
Vi nhân nhiệm vụ để lưu đời.*

Chư đạo hữu hành theo sở hành của các bậc đáng kính ngày xưa, học theo sở học của các hàng hiền nhân thánh triết, Bản Tăng vẫn còn e ngại cái khuôn thước vạn cổ ấy người đời có đo lường được một hai phân tấc gì chăng, hay là chỉ biểu dương hình thức mà muôn hạnh chưa thấm nhuần. (...)

THI

*Đời loạn lòng người cũng loạn ly,
Mới đem Đại Đạo mở Tam Kỳ,
Mỗi người tự giác tìm cơ bản,
Độ rồi chính mình trước nạn nguy.*

THI

*Nạn nguy vì bởi dục tâm sanh,
Chung đỉnh phù vân đã khoát mảnh,
Chịu lớp vô minh quên cội rễ,
Càng xa càng lụy kiếp phù sanh.*

THI

*Phù sanh một kiếp có chi rằng,
Tháng lại ngày qua hỏi thử chẳng,
Trục lợi đồ danh đời lắm kẻ,
Tu tâm dưỡng tánh sánh đâu bằng.*

THI

*Đâu bằng bởi ít kẻ quày chơn,
Tìm lại quê xưa chốn thượng tuyền,
Quanh quẩn luân hồi trong vạn kiếp,
Để gì giác ngộ giữa tam nguyên.*

THI

*Tam nguyên chuyển phục lại đời an,
Sớm biết Trời Cha mở Đạo vàng,
Tận độ quần linh cơn mạt kiếp,
Cậy tay sứ mạng lập dinh hoàn.*

Này chư đạo hữu lương phái! Đời tranh đấu, đời loạn ly,

lòng người chia rẽ, con người phải chịu điều linh tàn khốc. Cái nguyên nhân đó tưởng lại mỗi người trên thế gian đều biết rõ, nhưng con người đã chấp nhận lấy cái nhân tranh đấu để gieo họa tranh đấu, chấp nhận cái nhân tham dục để gieo quả tiêu diệt. Đó là con người tự chấp nhận, nào phải trời đất Phật Tiên Thánh Thần ban định cho đâu, cũng nào phải ma vương ác quỷ xui giục đâu. Đấng Tạo Hóa vẫn là Tạo Hóa, nhưng luật Thiên điều thưởng phạt là do luật Thiên điều. Ma vương ác quỷ là những tội tở cấu thành bởi Hậu Thiên trước khí hóa sanh, bởi sự tham dục kết thành nên các giống để làm cho những miếng tâm điền cần cỗi khô khan mọc đầy gai góc chướng ngại phiền não. Từ trong cảnh hoang vu ấy mới phát hiện hình tướng Ma vương ác quỷ lôi cuốn kéo trì con người vào chốn đọa lạc trầm luân.

Tóm lại đều do một cái tâm: tâm bất trắc, tâm cố chấp, tâm tham dục, tâm sân si, tâm tranh đấu. Hiện tình thế sự ngày nay là do nơi các cái tâm mà Bản Tạng đã kể. Chư đạo hữu hãy mau mau xem xét lại nội tâm, nếu có tâm nào lẫn lộn vào đó thì nên diệt trừ hẳn đi để cho thánh tâm được ngự trị. Nếu chư đạo hữu có được thánh tâm, lương tâm, linh tâm hay chơn tâm cũng thế, thì mới có một vốn liếng khả dĩ phô bày để phổ độ mọi người. Nếu mọi người là con chung của Đấng Cha Lành, tất nhiên đều có thánh tâm hay linh tâm. Như vậy, chỉ một phút sai lầm, bao kiếp đọa lạc quên nẻo quên đường, ắt phải nhờ ở sự dẫn độ của chư đạo hữu, của người có trách nhiệm vi nhân, của sứ đồ Thượng Đế dẫn độ bằng tinh thần, bằng giáo lý, bằng tình cảm, v.v.

Chư đạo hữu hãy độ lấy sức mình để đo lường nhân sự.

Có làm được vậy thì công việc mới mong kết quả tốt đẹp. Nếu dùng một gáo nước mà chữa lửa muôn xe, làm sao tắt

được! Bàn Tăng nói như vậy có nghĩa khuyên chư đạo hữu sở tại địa phương này, tỉnh này, cũng như địa phương khác, tỉnh khác, hãy củng cố nội bộ rèn luyện nhân cách, chỉnh đốn nhân sự hòa hợp nhân tâm, làm được một phải nên một, được hai phải nên hai, để cho cốt cán chủ trương được vững vàng. Đó là **“Tri chỉ để định, định để tịnh, tịnh để an.”** Khi nội bộ an rồi, muôn việc sẽ được. (...)

Bàn Tăng nói như vậy, chư đạo hữu cần suy gẫm để mà hành đạo. Bởi con người thiếu chủ trị nội tâm nên thiên hạ bất hòa. Bởi con người thiếu tự tin tự lập nên mới ươn hèn trước uy quyền của những kẻ chia phe lập đảng. Bởi các tín đồ đạo hữu sứ mạng Thiên phong không giữ tròn trách nhiệm mình trong nội tâm chí thành mới chịu nhiều khổ đau. Biết như vậy nên quan trọng ở nội tâm trước nhất. Có quan trọng nội tâm thì hình thức mới đáng quan trọng.

Nay chư đạo hữu đã xây dựng về hình thức rất khả quan, thì về đạo lý cũng cố gắng tu học. Cần tu học hằng ngày để có đủ sự sáng suốt mới trắc định tâm lý nhân sinh trên đường hành đạo cứu cánh liên giao.

Đàn nay, Bàn Tăng dạy mấy lời để làm món quà Trung nguyên trong năm Nhâm Tý. (...)

Bàn Tăng ban ơn toàn thể chư đạo hữu hiện diện nam nữ nơi đây. Tuy trong vài giờ hội ngộ, nhân duyên vẫn được ghi nhận giữa người hữu hình, người vô vi, dù hai cảnh sắc không, nếu chư đạo hữu cảm thành tắc ứng. (...)

THI

*Dinh hoàn tái tạo giữa kỳ ba,
Dựng lại phong cương của nước nhà,*

*Trách nhiệm có ai chừa gởi gắm,
Người sau kẻ trước chẳng đâu xa.*

THI

*Xa thơ gồng gánh bước thiên luân,
Nên đạo nhờ nơi một chữ thuần,
Thuần nhất, thuần chơn, vô ngã tính,
Trên đời mới đáng mặt kinh luân.*

Nhớ lại ngày xưa Bàn Tăng còn là một Thiên Sư, một Thiên Sư đã để lại ngày nay dòng lịch sử giác ngộ cho muôn dân. Nếu là hàng trí giả thức thời nên tìm hiểu sở học sở hành của cổ nhân để hướng tâm về chỗ thanh tịnh mới mong đạt được công trình kiến tạo trong nguyện vọng to tát kia. Hiểu được sẽ còn ngày tái ngộ. (...)

Chào chung chư đạo hữu. Thăng.

8. SONG TU ĐỜI ĐẠO

Diêu Trì Bửu Điện Thánh Thất Bình Hòa
Tuất thời, 15-8 Nhâm Tý (22-9-1972)

DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC TỪ TÔN

Mẹ linh hồn các con nam nữ! Các con ôi!

THI

*Thương con cực nhọc bấy nhiêu ngày,
Góc biển ven trời hội đến đây,
Dự lễ Trung Thu châu Đức Mẹ,
Thế nên Mẹ trở lại đàn nay.*

Mẹ miễn lễ các con đồng an tọa để nghe lời Mẹ dạy.

Các con ôi!

THI

*Lắm kiếp nhiều đời đã xuống lên,
Mang nhiều quốc tịch tuổi và tên,
Loanh quanh trong bánh xe luân chuyển,
Vì bởi quên căn với móng nền.*

THI

*Móng nền đạo lý dạy con hiền,
Tôn giáo khai minh Phật Thánh Tiên,
Cạn mực bút mòn thiên vạn điển,
Nhưng con học hỏi có bao siêng.*

THI

*Vì thế nên gây lăm nghiệp trần,
Mấy đời mấy kiếp dần vào thân,
Trả vay vay trả hoài chưa rảnh,
Sanh tử tử sanh với nợ nần.*

THI

*Tu một rồi con tạo nghiệp hai,
Thế nên phá sản chốn thiên đài,
Khi lâm trần thế toàn căn thiện,
Vì vậy chuyển luân mãi thế hoài.*

THI

*Tam Kỳ nay đã giống hồi chuông,
Cho kẻ nguyên căn tỉnh mộng hồn,
Kíp kíp quay về đừng lạc lõng,
Để cho lòng Mẹ ngóng trông buồn.*

THI

*Buồn thương con trẻ đã say mê,
Lặn hụp trần lao chưa chịu về,
Tứ khổ bốn tường giam trẻ mãi,
Làm con quên mất những lời thề.*

THI

*Thề rằng xuống thế luyện linh đơn,
Hành đạo giúp đời tế trợ nhơn,
Công quả công trình tu luyện kỹ,
Vẹn tròn phận sự phục lai huòn.*

THI

*Thế mà con trẻ nhớ chi đâu,
Tạo nghiệp oan gia mãi dãi dầu,
Nhỏ lớn rồi già đau lại chết,
Xuống lên, lên xuống cảnh đau sầu.*

THI

*Ngày nay con trẻ chớ say mê,
Thức tỉnh lo tu sớm trở về,
Tém vén việc đời cho gọn gọn,
Song tu đời đạo mới an bề.*

THI

*Đừng rằng tại bị lắm nghe con,
Việc méo khéo tu cũng được tròn,
Tên tuổi các con đừng để mất,
Diệu cung Mẹ sẵn bút và son.*

THI

*Để ghi tên tuổi trẻ tu hiền,
Hành đạo giúp đời cần mẫn siêng,
Sớm tối đạo đời toan liệu gánh,
Sao cho khỏi hổ mặt trò Tiên.*

THI BÀI

*Thu Nhâm Tý mấy dòng Mẹ để,
Cho các con trần thế ghi lòng,
Tu là lánh đục tâm trong,
Phân thanh khứ trước từ lòng đến thân.*

*Con hỡi con! Phong trần nặng nợ,
Con hỡi con! Chớ ở lâu dài,*

*Dẫu rằng có luyện trần ai,
Đừng gây nghiệp xấu đông dài nghe con.*

*Hãy làm phước tu tròn công đức,
Hãy làm nhân góp sức chung công,
Việc chi mình chẳng hài lòng,
Đừng làm kẻ khác trong vòng thế gian.*

*Lựa việc tốt ngay đàng thẳng lối,
Chọn việc lành thúc hối nhau làm,
Việc đời con đã quá ham,
Còn đâu giờ giấc để làm công phu.*

*Con hỡi con! Lo tu kíp kíp,
Con hỡi con! Còn kịp quay về,
Về nơi bến giác trọn bề,
Để xa bến muội sông mê cuộc đời. (...)*

THI

*Mẹ từ Diệu Điện đến trần gian,
Chẳng có bờ đào để xách mang,
Hầu đặng dãi con cho phỉ dạ,
Nên dùng bạch thủy điển ân ban.*

THI

*Ban ơn con trẻ khắp trung đàn,
Đồng ả hồng ân Đức Mẹ ban,
Để trợ thân tâm cho mẫn tuệ,
Vượt bao thử thách của trần gian.*

NGÂM

*Ban ân con trẻ trung đàn,
Chỉ tâm hành đạo, Thiên đàng Mẹ lui.*

9. CÙNG CHUNG LỐI TIẾN

Thánh thất Tân Định
Ngọ thời, 24-8 Nhâm Tý (01-10-1972)

Mẹ linh hồn các con. Mẹ mừng các con nam nữ.

THI

VÔ thường tạm bợ có chi đâu,
CỰC lạc là nơi đoạn nảo sầu.
TỬ ái gieo mầm thiêng bốn biển,
TÔN ti rải giống thuận năm châu.
DIÊU cung Mẹ đợi con hòa hiệp,
TRÌ điện chờ trao phép nhiệm mầu.
KIM khuyết hồng ân dành sẵn đó,
MẪU Nghi trông trẻ đã từ lâu.

(...) Các con! Mẹ hài lòng được thấy các con hiện diện đông đủ nơi đây. Các con ơi! Các con mỗi đứa đến giờ cúng đều niệm một danh Thầy danh Mẹ; đồng một chí hướng là tu thân hành đạo, lập công bồi đức, một kiếp làm người cho được vẹn tròn công viên quả mãn hầu ngày kia trở về cùng Thầy cùng Mẹ; đồng một mục đích hoằng dương đạo pháp phổ độ nhơn sanh để xây dựng đời thượng nguồn thánh đức trong đất Thuần trời Nghiêu an lạc thái hòa; đồng một quan niệm xây dựng thể hệ con em mầm non tiếp nối sự nghiệp đạo đức theo luật tre tàn măng mọc; đồng nhìn nhận chủ thuyết Tam Giáo đồng nguyên, vạn giáo nhất lý; đồng một ý thức giữ gìn giới luật, Tứ Đại Điều Quy và Ngũ Giới Cấm, cũng như thực hành Bát Chánh Đạo; đồng thờ phượng một kiểu mẫu Thiên Bàn;

đồng tụng đọc những bài kinh nhứt tụng; đồng mặc một sắc đạo phục bạch y. Các con đồng một ý thức cải tà quy chánh hướng thiện tu thân, để đoạn trừ nghiệp cũ và không tạo nghiệp mới để sớm giải thoát trần duyên.

Đó là những ưu điểm của các con cái Đấng Chí Tôn dưới mái thánh đường Tam Kỳ Phổ Độ. Đó là những ưu điểm của các hàng nguyên căn tá trần trong buổi Hạ nguồn đem đạo xây đời thuần lương thánh thiện. Chỉ có các hàng nguyên căn mới tránh những cạm bẫy quyến rũ của đời trong miếng đỉnh chung phú quý bả lợi mồi danh. Trong lúc đó, cũng các con cái của Đấng Chí Tôn ngoài đời, các con nhìn ra xem rồi các con sẽ thấy những gì?

Nào những nhà bác học xuất chúng đem tài năng thiên phú của mình để phụng sự cho đời đã bị lợi dụng, đem những sở học phát minh đó phục vụ cho lòng ích kỷ, bởi trí khôn ngoan tiên bộ vượt bậc của nhân loại, đã đưa các con ấy đến chỗ mưu mô xảo trá, gây nên cảnh mạnh được yếu thua, khôn còn đại mất, đưa con người đến chỗ xa mất lương tri, gây ra biết bao điều tội lỗi.

Các con đã may duyên sanh ra gặp thời Tam Kỳ Phổ Độ Đại Đạo hoằng khai, đã biết tìm đường quay về nẻo chánh, đã mang trong mình một sứ mạng thế Thiên hành hóa giáo dân vi thiện. Đó là một ưu điểm khác. Mẹ mừng cho các con. (...)

Các con ôi! Đời các con sống được bao lâu nữa, nếu cho là được trăm năm, nhưng đem so sánh với sự sống của vũ trụ vạn vật thì trăm năm ấy có nghĩa gì? Cũng tại cõi đời này, hoặc chính tại nơi đây từ xưa đã mấy lớp người đến đây, rồi đã đi qua, đi qua, đi qua mãi trong dĩ vãng...

Ngày nay đến các con. Rồi đây các con sẽ đi qua nữa. Kế đó sẽ có hàng lớp người khác tiếp nối, tiếp nối, rồi lại cũng đi qua, đi qua...

Các con có biết đã nhiều kiếp rồi các con đã mang những tên họ gì chẳng? Đến tên họ hiện kiếp là vậy, và rồi các con sẽ mang những tên họ nào khác nữa trong vị lai kiếp, nếu các con một kiếp này không thành chánh giác. Các con có biết những gì tạm bợ trong cõi vô thường này chẳng?

Đã là tạm bợ thì không có cái chi gọi rằng vĩnh cửu. Rất đổi mạng sống của các con mà các con cũng chưa làm chủ nó được. Nếu làm chủ được, sao các con không giữ nó trường sanh bất tử để thỏa lòng tham sanh úy tử của các con?

Đời các con toàn là bị ngoại cảnh chi phối cuốn cuộn các lượn sóng tiếp nối lay động các con mãi mãi. Chỉ một ngày thôi, từ sáng đến tối, các con đã trải qua biết bao lần mừng vui thương ghét, bực bội, giận hờn và sợ hãi. Chính những trạng thái đó, nào phải tự các con đâu! Nếu không phải tự các con, đó là các con chưa làm chủ như ông của chính mình vậy. Vì thế mà các Đấng Thiêng Liêng thường khuyên các con phải tu thân trở lại với nội tại, mà đừng quá chú trọng chạy theo cái ngoại tại để chúng lôi kéo chuyển xoay.

Biết rằng đời tu thân hành đạo của các con phải có hai phần, một là hướng ngoại, hai là hướng nội. **Hướng ngoại** để liên ái đoàn kết, trao đổi kinh nghiệm học hỏi làm phương tiện để cầu tiến. Còn **hướng nội** để các con lắng nghe tiếng nói của lương tri, lời dặn dò của bản linh chơn tánh, cái chơn lý của tâm linh.

Hướng nội để các con rời bến mê đến bờ giác mới mong trở về cùng Thầy cùng Mẹ, hay nói một cách khác trở về cùng khối Đại Linh Quang.

Các con ngoan lắm! Biết chọn đường đi lối tiến, nhưng các lối tiến ấy phải là lối tiến cùng chung chứ không phải là lối tiến rẽ bước chia đàng. Có cùng chung để anh ngã em nâng, chị dìu em bước. Con hằng nguyện Đại Đạo hoằng khai, phổ độ chúng sanh cho thiên hạ thái bình, nhưng muốn được thái bình, phải trong đường lối quy nhứt đoàn kết thương yêu. (...)

THI

*Nhớ lại khi xưa mái Thánh đường,
Chung hòa huynh đệ một tình thương,
Thơ sơ vật liệu về xây cất,
Đoàn kết tương thân vững cột rường.*

THI

*Đến lúc tạo nên lớn thức hình,
Chung công góp sức đệ cùng huynh,
Chung tay công quả nhiều và ít,
Bao quản hy sinh bởi tấm tình.*

THI

*Các trẻ dựng nên vững móng nền,
Do lòng hiếu đạo có tăng lên,
Hiến dâng Từ Mẫu ngôi xinh xắn,
Lòng dốc điểm tô cho vững bền.*

THI

*Con hỡi! Con yêu có biết không?
Mẫu Nghi mấy lúc đã se lòng,*

*Đứa ham hành đạo không chùa thất,
Kẻ thích an nhàn tịnh trống không.*

THI

*Mẹ đâu thích ngự chốn chùa không,
Chẳng có ích chi cho đại đồng,
Trong lúc sanh linh còn khổ nạn,
Tình con hòa hiệp cũng chưa xong.*

(...) Các con đừng chấp về hình thức cũng như đừng chấp về danh từ. Nếu còn chấp là tự ràng buộc lấy con không ngày giải thoát đó các con.

Các con có thấy không:

THI

*Mặc dầu chi phái đó và đây,
Nhưng cũng chung quy một Đạo Thầy,
Khi có nhu cầu cho đạo sự,
Lập đoàn nhóm họp đâu riêng tây.*

(...)

NGÂM

*Đôi lời Mẹ dạy con thơ,
Ghi tâm học lấy đừng lơ lãng lòng.
Con đang ở chốn trần hồng,
Còn bao khổ lụy trong vòng đời con.
Điễn lành Mẹ đã ban ơn,
Hộ trì các trẻ tâm thân vẹn toàn.
Ban ơn con thảo con ngoan,
Thế gian hành đạo, Thiên đàng Mẹ lui.*

10. BẢO TRỌNG TỬ DÂN

Chí Thiện Đàn (Minh Đức Nho Giáo) Vĩnh Bình
Tuất thời, 26-8 Nhâm Tý (03-10-1972)

THI

*Một dải giang sơn dệt gấm hoa,
Ngàn năm văn hiến tổ tiên ta,
Nền xưa vun đắp nhờ con cháu,
Cho rạng năm châu rạng đạo nhà.*

PHAN THANH GIẢN

Lão Thần chào chư Thiên mạng hướng đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Chào toàn thể nam nữ lương giáo hiện tiền. Nhân ngày kỷ niệm Đức Văn Tuyên Khổng Thánh, Lão Thần giáng cơ đề trần tố ít dòng cùng chư nam nữ.

THI

*Trở lại trần gian giữa cảnh này,
Tang thương còn đó, núi sông đây,
Tâm trường gởi gắm tay Thiên mạng,
Dựng lại nhà xưa ở Đạo Thầy.*

Lão Thần rất vui mừng được chứng kiến sự hiện diện đông đủ trước điện giờ nay để hết tâm thành hiến dâng lên Đấng Vạn Thế Sự Biểu, và để thể hiện tình tương hòa tương ái giữa những người đồng bào đồng đạo.

Cũng trong tinh thần ấy, Lão Thần gởi nơi đây một vài hàng, những mong toàn thể chư Thiên mạng và đạo hữu gẫm suy.

THI BÀI

*Trước Bửu Điện trầm hương nhẹ thoảng,
Lòng với lòng vệt ánh vô minh,
Để thông rõ những lối nhìn,
Nhìn người rồi lại nhìn mình thế nào!*

*Người vô lượng sóng xao biển cả,
Đang vẫy vùng thoát họa trần la,
Thì mình chế ngự cái ta,
Để đem chí nguyện mà ra độ đời.*

*Đời chịu lắm chơi vơi hố thẳm,
Vì tình thân còn đắm bể sâu,
Tạp ô ý thức đeo sầu,
Bỏ quên truyền thống nhiệm màu cha ông.*

*Cha ông dạy biết dòng biết giống,
Tổ tiên truyền sự sống văn minh,
Hòa đồng huynh đệ chi tình,
Thuần phong rạng vẻ hy sinh sáng màu.*

*Để vui bớt niềm đau nỗi khổ,
Để thêm nhiều sinh lộ tinh thần,
Cùng nhau bảo trọng tứ dân,
Cùng nhau xây dựng căn phần quy nguyên.*

*Có dẹp hết ưu phiền tự nội,
Có vun bồi gốc cội tình thương,
Không phân thành thị thôn hương,
Không phân sang cả hay phường cùng đình.*

*Chỉ có một tâm tình Tạo Hóa,
Mà không hai nhân ngã hẹp hòi,*

*Từ nơi tốt giống đẹp nòi,
Đến nơi nhơn loại cùng khơi nhơn hòa.*

*Thế nhơn hòa kỳ Ba đã dựng,
Để đem về chỗ đứng thanh bình,
Cho người, cho Đạo, cho mình,
Cho cùng vạn vật chúng sinh một nguồn.*

(...) Lão Thần chào chung đàn nội. Thăng.

11. HÃY LÀM SÁNG LẠI TÂM LINH

Chí Thiện Đàn (Minh Đức Nho Giáo) Vĩnh Bình
Tuất thời, 26-8 Nhâm Tý (03-10-1972)

NGÂM

HIỆP hòa nhơn loại đông tây,
THIÊN thời, địa lợi, tam tài cộng thông.
ĐẠI bi, đại nguyện, đại đồng,
ĐẾ vương chi đạo ân hồng cả chan.
QUAN san hê bước quan san,
THÁNH nho hiền sĩ mở đường hóa dân.
ĐẾ cung quân nhứt tâm thân,
QUÂN thân tương đắc, quan dân tương hòa.

HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Lão đại hỷ chư Thiên mạng hướng đạo, mừng chư hiền đệ, hiền muội đàn trung. Thể theo tôn ý của Đức Văn Tuyên Không Thánh, Lão Đế Quân giáng đàn giờ này trong ngày kỷ niệm một vị Sư Biểu Thánh Đạo trong hàng Tam Giáo.

(...) Ban ơn đàn trung an tọa.

Này chư hiền đệ, hiền muội! Cuộc hội ngộ nơi đây dù chư hiền là người trong các phái Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, dù là chư hiền trong tôn giáo của các Đấng trọn lành từ xưa tới nay, dù chư hiền là một tổ chức tín ngưỡng có tính cách bảo tồn truyền thống văn hóa đạo đức, hay dù chư hiền là người của một người trong xã hội hiện nay, điều mà Lão

muốn trình bày là **minh đức trong con người Đại Đạo**. Thiết tưởng, hầu hết đều cần lãnh hội để sống cho chính mình, cho chính xã hội thể nhân hay tôn giáo mình được tròn đầy ý nghĩa.

THI

*Đức sáng từ lâu đã nhạt mờ,
Khiến không còn biết thực hay mơ,
Để bao tang tóc gây thương hải,
Mà độc tâm tư những đợi chờ.*

HỮU

*Chờ đợi ngày mai lối ánh hồng,
Con thuyền cứu rỗi vượt dòng sông,
Dem về bến ngạn chân thường đỏ,
Mời toại bình sinh một tấm lòng.*

Hỡi chư hiền đệ, hiền muội! Trước khi nhìn rõ hơn về minh đức, cũng nên có một cái nhìn sơ qua về Đại Đạo; hơn nữa, con người Đại Đạo.

Đã biết Đạo là cái gì bất khả ngôn khả thuyết, nhưng nó hiện hữu mọi nơi, mọi thời mà mang cho quần sinh một sức sống miên trường không hư mất từ đời này sang đời nọ, từ nơi này sang nơi khác, để thị hiện cái đức sinh tồn của Tạo Hóa bằng tình thương Thượng Đế, bằng sự hỗ trợ lẫn nhau trong cơ sinh tồn dưỡng dục và tiến hóa.

Nói một cách khác, nơi đâu cũng có Đạo. Lớn thì như vũ trụ, nhỏ thì như hạt vi trần nguyên tử, không chia phân, không ngăn cách, không bảo thủ, không cố định đến nỗi cứng nhắc, cô đọng một chiều. Như vậy, tính chất Đạo ấy

được phỏ vào con người giác ngộ hay con người đã chịu nhận mình là tín đồ trong cái Đạo lớn ấy, và người tu theo Đại Đạo không phải chỉ mang mặc một hình thức, một danh từ cao siêu vô hồn ấy thôi. Còn phải nhờ những cố gắng tu tập hành đạo để cái minh đức hay cái đức sáng trong con người được luôn luôn sáng suốt để soi đường dẫn lối cho mình, cho thiên hạ. Đó là điều kiện tất yếu phải có của người tự nhận là tín đồ Đại Đạo.

Chư hiền đệ, hiền muội ôi! Đã hằng bao thế kỷ rồi, hằng bao tiếng gọi của tình thương khắp cả rồi, đều đã chưa đem lại cho dân tộc này, cho nhân loại này một đời sống hoàn toàn hạnh phúc.

Sự tình ấy không có gì khó hiểu cả. Tất cả do con người chưa làm sáng được cái đức sáng của mình và chưa quy nhứt được tâm linh căn nã của mình, để nó mờ mờ mịt mịt, lâu đời hóa ra sa đọa từ ý thức, từ việc làm sai lẽ đạo mà mình lại tưởng là đúng. Thế rồi, bởi những cái đúng sai biệt của từng người va chạm nhau thành một cuộc đời hỗn loạn, thành một bản hòa tấu lộn xộn sai cung lỗi nhịp. Cho nên, điều quan trọng của người sứ mạng, của người ý thức được sự mất còn của tinh thần nhân loại là việc làm sáng lại cái tâm linh, cái đức sáng hằng hữu hư linh bất muội nơi mình ngõ hầu thấy được chân lý đích thực trong lẽ Đạo Trời, không hẹp hòi nê chấp từ hình thức, từ chữ nghĩa, từ danh xưng, để mà hòa vào nhịp điệu hằng sống của người với người, không tự cho mình là phải một cách tuyệt đối để phủ nhận giá trị của người khác. Ngần ấy thái độ cũng đã là một tác động quy nguyên thống nhứt rồi vậy.

Chư hiền đệ, hiền muội! Mỗi khi nghe đến ngôn từ quy nguyên hay thống nhứt, hãy lưu ý cho là không có nghĩa rằng

phải gom về độc khối thể tướng danh từ hay việc làm theo đường lối của từng địa phương, từng hoàn cảnh, vì đó không phải là nguồn gốc. Hễ không phải là nguồn gốc mà cứ lo nâng niu vun tưới thì không bao giờ tươi tốt được. Vậy căn bản của sự thống nhứt quy nguyên là tự ở lòng người mà ra.

Chư hiền hãy nhìn xem! Kìa ánh sáng ngọn đèn được đúng mức giúp soi sáng một miền trọn vẹn vì nó có sự thống nhứt nội tại. Nếu bóng đèn kia không có sự nhứt quán hay thống nhứt thì tia sáng sẽ chi phối thành muôn ngàn mảnh từ dưới lên trên, từ ngang qua dọc.

Những nhà tu khổ hạnh đạt được thần thông, đi trên cao mà không rớt, nhờ họ có lẽ nhất quán nơi mình. Vì thiếu thống nhứt tư tưởng, con người sẽ bị thiên lệch ngửa nghiêng đi.

Hay nhìn ra, thấy sự mênh mông của bề cả, vì trong lúc ấy mọi ba động đều tập trung dưới lòng đáy, không còn tản mát đó đây để làm thu hẹp mặt bề. Được vậy là nó nhờ sự thống nhứt, sự quy nguyên theo nẻo quy tâm trong luật Đạo tuần hoàn.

Như thế, chư hiền đệ, hiền muội đã có sứ mạng làm người dẫn đạo tinh thần cho nhơn sanh, hãy thường xuyên thực hành sự thống nhứt tâm linh để rồi cảm hóa trong xã hội nhơn loài. Vì rằng bao giờ tự thân mỗi người chưa được quy nhứt thì xã hội nhân loài cũng vẫn rời rạc chia ly trong mọi chiều hướng, mọi hình thể đối kháng va chạm nhau.

THI

*Thái bình nhờ ở luật quy tâm,
Đức sáng tung ra khắp cõi trần,*

*Dinh dưỡng muôn loài cùng vạn vật,
Nhờ ân không biết đó là ân.*

Lão Đế Quân dạy bao nhiêu lời tất yếu trong đàn nay với tinh thần quy nguyên Đại Đạo và, hơn nữa, quy nguyên từ cá nhân tới gia đình ra xã hội, cuối cùng phổ cập đến Nhơn loại bằng cái nhìn bao dung từ ái của Đức Chí Tôn quảng đại vô biên. (...)

Lão ban ân toàn cả chư hiền đệ, hiền muội lớn nhỏ đàn tiên. Lão chiếu điển chứng lòng hầu hết. (...)

Lão Đế Quân giã từ đàn nội. Thăng.

12. NHO TÔNG CHUYỂN THẾ

Chí Thiện Đàn (Minh Đức Nho Giáo) Vĩnh Bình
Tý thời, 27-8 Nhâm Tý (04-10-1972)

THI

*Thu phong lạc điệp, điệp quy căn,
Thế thượng nhơn gian hữu Đạo hăng.
Sư Biểu Đông Lâm hoài vạn cổ,
Thị Thiên chi đạo xuất quang năng.*

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH

Bần Đạo chào chư Thiên ân hướng đạo Nho Tông chuyển thế Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. (...)

Bần Đạo cũng như Tam Trấn Oai Nghiêm Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thừa lệnh Tam Giáo Đạo Tổ do sắc Ngọc Hu Cung ban hành, đến Chí Thiện Đàn giờ này để cùng chư hiền đệ, hiền muội hội ngộ giữa Thiêng Liêng và nhân thế ngõ hầu nghiêng vai gồng gánh chín mươi hai ức nguyên nhân trong thời Long Hoa Đại Hội. Bần Đạo miễn lễ. Chư hiền đệ, hiền muội đồng an tọa.

Này chư hiền đệ hiền muội!

THI BÀI

*Đêm hăm sáu mùa Thu Nhâm Tý,
Chí Thiện Đàn, giáo lý hoằng dương,
Nho Tông chuyển thế lập trường,
Tam Tông quy hợp mở đường chân tông.*

*Dem nhân loại đại đồng cứu thế,
Lập Cao Đài bảo vệ đời nguy,
Ban trao sứ mạng Tam Kỳ,
Cho người tâm đức kiên trì hoằng khai.*

Hồi chư hiền đệ, hiền muội! Đã từ lâu chịu cảnh hưng vong bĩ thối của cuộc đời để đặt mình trong nhiệm vụ đạo đức, đó là cơ sinh đã đến lúc nẩy mầm cho công cuộc tái tạo dinh hoàn, lập Thượng nguồn Thánh đức. Lý tất nhiên những ai đã hiểu đạo tức là đã ý thức đến bốn phận giữa thời ly loạn trên góc đất nhỏ nhen này hay thế giới nhân loại.

Đề cập đến một thời thuyết minh giáo lý vừa qua đề chư hiền đệ hiền muội thưởng thức những hương vị đạo lý. Đến giờ này, Bần Đạo cần đem mục đích chính của đàn cơ hôm nay cho chư đệ muội được thọ lãnh.

Này chư hiền đệ hiền muội!

TIẾP BÀI

*Trước hiện tình thiên tai chiến họa,
Bởi lòng người nhĩ ngã chia phân,
Vui linh quang chốn bụi trần,
Quên đường lạc nẻo nguyên nhân thuở nào.*

*Muốn xây dựng phong trào đạo đức,
Muốn hòa bình tâm thức nhân sinh,
Trước tiên mình phải hiểu mình,
Sinh trong cái cội nhân sinh làm gì?*

*Có phải chăng trong kỳ thế loạn,
Riêng phận mình ngày tháng trôi qua,
Sanh sanh rồi lại đến già,
Lăn theo trục đất người ta xoay vắn.*

*Từ cái vẻ đại cân khanh tướng,
Đến thôn lân ảnh hưởng kim tiền,
Bần dân lao lực đành duyên,
Cũng vì lẽ sống không yên không lành.*

*Đó lẽ sống cạnh tranh giục thúc,
Cũng cuộc đời trong đục lẫn chen,
Thieu thân trước ánh lửa đèn,
Rời xa nguyên bản đòi phen luân trảm.*

*Khi chợt tỉnh hồi tâm giác ngộ,
Nhớ nguồn xưa mấy độ thu rồi,
Xuống lên trong cái cội đời,
Để chi gặp đặng một thời xá ân.*

*Biết giác ngộ biết thân là trọng,
Trọng thân rồi xúc động thiên lương,
Nhớ xưa đã đến trần dương,
Vẽ chi nhân sự trong phùng áo com.*

*Mang nặng nợ sớm hôm tha thiết,
Nợ non sông trả biết bao ngày,
Vui thân một kiếp trần ai,
Chưa xong món nợ đã vay thuở nào.*

*Tâm giác ngộ đã vào lối thoát,
Tự xét mình bát ngát cho mình,
Đưa tay vệt bức vô minh,
Khêu lên đèn huệ hiểu sinh soi đường.*

*Đó sứ mạng trao ban từ đó,
Hồi chư hiền đã rõ hay chăng?
Nam phương Đại Đạo hóa hoằng,
Quy nguyên Tam Giáo lập bằng hiểm nguy.*

*Trước Nho Tông chuyển kỳ cứu thế,
Giúp con người thoát bể tẻ đoan,
Làm cho người tỉnh mộng tràng,
Luân thường đạo lý mở màn phục hưng.*

*Chủ thuyết ấy chơn thuần vong ngã,
Trải mình cho thiên hạ làm nên,
Bảo sanh, nhân nghĩa là nên,
Đại đồng nhân loại vững bền nước non.*

*Thân có yên mới còn xã tắc,
Thân suy đòi khó đắc đạo tâm,
Thích, Gia, Lão đã khởi mầm,
Một thời một cõi Đông Lâm huy hoàng.*

*Mở tâm thức biết đàng hồi hướng,
Dụng nhơn sanh bồi dưỡng vạn sanh,
Tâm linh nhân thế hiệp thành,
Mới nên xã hội trọn lành ngày mai.*

*Bởi lý đó Cao Đài xuất thế,
Tượng Thiên cơ hiệp thể cùng người,
Nhãn quang thần chủ trên đời,
Biết soi sáng để làm người Thánh nhơn.*

*Nay sứ mạng trong phần Tam Giáo,
Phải nhớ rằng Đại Đạo căn nguyên,
Chấn hưng vạn cổ lưu truyền,
Thuần phong mỹ tục hy Hiền, hy Thiên.*

*Dem lý Đạo diệu huyền cứu rỗi,
Dụng phép màu sửa đổi trần gian,
Phép màu sẵn để trao ban,
Là quyền pháp Đạo chu toàn tình thương.*

Chư hiền đệ, hiền muội! Đoàn hôm nay là lần đầu tiên chư hiền đệ, hiền muội tiếp nhận cơ hội để làm sáng danh Đại Đạo, sáng đức của sự tu học chính mình. Chư hiền đệ, hiền muội nghe rõ:

Nếu một đơn vị nhỏ không thể đem cái cá biệt gọi là lý dung hòa tổng hợp của Đại Đạo, thì nhiều đơn vị tổng hợp lại tất nhiên Đại Đạo được hồng dương. Một cùn cát sỏi dĩ ngăn được lượn sóng trùng dương nhờ muôn ngàn triệu triệu hạt cát nhỏ góp thành.

Chí Thiện Đoàn là công cuộc khai giáo Nho Tông trong Đại Đạo, nhưng những tiếng chuông đơn độc lẻ loi trong cửa thiền nơi hoang vắng không kêu gọi âm vang được khắp khu rừng thăm thẳm trùng trùng. Nếu đạo không thực liên với xã hội đời thì làm sao nhắc lại cho đời biết đời là đạo.

Bản Đạo muốn đề cập ngay nền Khổng Học Nho Giáo tại Việt Nam, đề cập đến để tạo một cơ hội cho chư hiền đệ, hiền muội có sứ mạng Nho Tông chuyển thế trong Tam Kỳ Phổ Độ được ý thức và hoàn thành. Chư hiền đệ, hiền muội nghe kỹ để lãnh hội và cùng Bản Đạo tiếp thu sứ mạng hiện hữu của chư hiền. (...)

Chư hiền đã ý thức được như vậy tất nhiên phải nhận chân trách nhiệm phục vụ của chính mình trong đạo lý ở mục đích chính, để không thấy sự ngăn cách khác biệt nhau vì đường lối này hay đường lối khác. Muốn nhận được rõ ràng, người có trách nhiệm hiện hữu đã biết Tam Giáo Đạo gồm trong danh từ Đại Đạo.

Người có nhiệm vụ ở phần Nho Tông chuyển thế là đạo trị thế. Người có trách nhiệm về Thích Giáo, Lão Giáo là đạo hoát khai tâm linh. Hai con đường trị thế hay

nhân sinh và tâm linh phải được thực hiện ngay trong kỳ đại ân xá này.

Người chức sắc, chức việc, tín đồ mệnh danh trong Đại Đạo phải biết rõ hơn lúc nào hết là góp tay vào phục hưng Tam Giáo Đạo để Đại Đạo được huy hoàng, xiển dương chánh pháp. Như vậy, Bần Đạo nhân chỗ ý thức của chư hiền đệ, hiền muội hôm nay mà mở đầu một đường lối sẽ phóng khai cho nền Khổng Học được thống hợp tại mảnh đất loạn ly này, ngõ hầu phục hưng truyền thống cổ hữu của dân tộc chư hiền trước đã, rồi mới nói đến việc bốn biển năm châu.

Nền Khổng Học không phải là một khung trời riêng biệt hay nước ở trong ao hồ, mà đó là một chủ thuyết nhân sinh. Phải hiểu như vậy. Người sống một lẽ sống thật biết sống mới tạo được một xã hội an bình. Xã hội an bình, thân thể mới khỏi bị câu thúc bởi tham tàn dục vọng. Thân thể không bị câu thúc, tâm linh mới phát hiện ánh sáng hồn nhiên của lý tự nhiên và hòa hợp với lẽ đương nhiên mà trở thành thánh thiện hóa xã hội nhân dân. Đó là từ một con người phạm phu trần tục trở nên Thánh Hiền, Tiên Phật vậy. Những cái nấc thang liên tục không thể rời bỏ được. Như vậy mới đúng với Đạo hay Đại Đạo, phải thế không hời chư hiền? (...)

Này chư hiền đệ! Bần Đạo muốn nhắc lại Đạo là Đạo chứ Đạo không là tôn giáo. Nho, Thích, Lão là Đạo. Cái khung tôn giáo đã được người đời đóng ra để sinh hoạt, truyền bá chủ thuyết trong một xã hội, quốc gia nào đó, ví dụ như thời Chiến Quốc hay thời loạn lạc của Việt Nam ngày nay. Chớ thực sự Đạo là Đạo. Còn đức hiếu sinh là còn vũ trụ càn khôn vạn vật. Từ cái to tát kia cho đến cái tế vi này cũng ở trong cái Đạo.

Đạo là Thiên, là tâm, là con người, nên chỉ con người phải là con người đạo đức. Trong sự dưỡng dục này, muốn lên đến cõi bất sanh bất diệt phải hướng về tâm linh. Lẽ tuần hoàn là vậy, không một mảy may nào thoát khỏi luật tuần hoàn.

Những bậc góp tay cùng Thượng Đế để xây dựng xã hội nhân loại phải là bậc chánh đẳng chánh giác. Vì thế mà con người minh triết tìm cơ siêu thoát là vậy. (...)

Này chư đệ muội!

TIẾP BÀI

*Đại Đạo vốn con đường thông suốt,
Đại Đạo là ngọn đuốc thiêng liêng,
Sáng soi khắp cả các miền,
Thượng, trung, hạ giới, lý huyền ảo vi.*

*Phải hiểu Đạo trong kỳ mạt pháp,
Để tránh điều phúc tạp rẽ phân,
Đã là sứ mạng Thiên ân,
Vì đời, vì đạo, trải thân thực hành.*

*Lý tự nhiên Trời dành sẵn đó,
Để cho người mở ngõ đương nhiên,
Chớ nên vượt khỏi căn nguyên,
Ý phạm ô nhiễm thiện duyên khó tròn.*

*Nay Bần Đạo ngòi son đã thảo,
Gởi chư hiền học đạo trì tu,
Nghiệm đi rồi sẽ vận trù,
Cho nên sứ mạng công phu cõi trần.*

*Tử bất ngư loạn thần quái lực,
Hồi ai người ý thức Nho phong,
Bảo sanh, nhân nghĩa, đại đồng,
Phải do đạo lý nằm trong tâm người.
Đôi lời nhắn nhủ ai ơi!*

(...) Chư hiền đệ, hiền muội hoan tâm, thường lạc tu tiên. Bản Đạo ban ơn cho tất cả. Thắng.

13. TÂM BẤT NHÃ

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 01-9 Nhâm Tý (06-10-1972)

THI

TRẦN thế còn nương, nghiệp vẫn còn,
HƯNG vong dĩ thói khó dò đơn,
ĐẠO mẫu nhứt quán tâm thường tại,
Nhấn gởi người tu chữ sắt son.

TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG

Bản Thánh mừng chư liệt vị lưỡng phái. Bản Thánh miễn lễ, chư hiền đồng an tọa.

Giữa thời nhơn tâm ly tán, điên đảo khôn lường, gây nên những cảnh bi đát đau thương, sanh linh khốn khổ, quý giận thần hồn, độc khí tràn lan bủa tung mọi hướng, khiến cho nghiệp dĩ nhân sanh càng thêm vương vẩn mọi cách, nào chiến họa thiên tai tiếp diễn, những loài vi trùng độc luôn luôn bám víu thân thể phạm phụ, khiến cho những kẻ vô đạo càng làm lắm việc bất lương bất chính, người thức thời tâm đạo lại chịu gay go nhiều nỗi trên con đường hoằng giáo độ nhơn. Thế nên các Đấng Thiêng Liêng không quản cõi đời ô trược, hằng tìm mọi phương tiện để giúp đỡ cho người lành kẻ thiện được vững vàng trước cuộc biến thiên.

Ví như Bản Thánh đối với trọng trách Tam kỳ Phổ độ, góp tinh thần điển lực vào xây dựng lại chánh pháp Đại Đạo tự nghìn xưa đã bị thời gian chi phối theo sự đòi dòi của nhân tâm thế sự. (...)

Tuy nhiên, đối với sự tiếp nối tiến hóa, đều do ở nhơn định mà cũng do Thiên ý, nên tất cả mấy chục triệu dân Trung Hoa, Phu Tử chỉ chọn có thất thập nhị Hiền mà thôi. Bản Thánh bảo như thế là để chư hiền đệ hiền muội có trách vụ trong cơ giáo pháp phải ý thức giềng mối cương lĩnh đạo học để tiếp tục trau dồi đức tánh, tu học tinh chuyên, ngõ hầu gánh vác đạo nghiệp ở ngày mai. (...)

Nữ phái cũng noi theo bước tiến của nam phái mà tiến lên. Đó là chư hiền đệ muội đã làm vui lòng người bỏ công dìu dắt dạy dỗ bấy lâu, cũng tỏ ra được tinh thần cao độ hiếu học trong nếp sống đạo đức.

THI

*Khai cơ giáo pháp tự nghìn xưa,
Lập lại đời nay mở thương thừa,
Đạo học ban trao nên cố học,
Tam thiên thế giới mặc tình ưa.*

HỮU

*Ưu thích dù cho tánh tục phàm,
Thanh cao há chẳng dặng siêng ham,
Lần tay thế sự vin cành quế,
Rải khắp trời Nam vượt phẩm hàm.*

HỮU

*Phẩm hàm trần thế có chi đâu,
Trước nhục sau vinh chẳng lụy cầu,
Mạnh bước ta bà ngôi chánh giác,
Mới phen Tiên Phật khắp năm châu.*

HỮU

*Năm châu còn lắm cuộc phong ba,
Đầy bởi loài người vọng quá đa,
Chẳng biết thương thân, thân phải lụy,
Buông rơi chơn tánh kiếp hằng sa.*

HỮU

*Hằng hà sa số Phật cùng Tiên,
Người thế cũng trong lý diệu huyền,
Giác ngộ Phật Tiên, mê nga quý,
Chừ ai có phúc khá nên duyên.*

HỮU

*Nên duyên Tiên Phật diệt lòng trần,
Không chánh, không tà, không ngã nhân,
Chỉ một cái tâm, tâm vũ trụ,
Thoát ly vạn tướng phục nguơn thân.*

HỮU

*Ngươn thân thường trụ chẳng phong ba,
Đáy nước bửu châu hiện chói lòà,
Bát nhã tâm khai vô nhứt niệm,
Trên trời dưới thế biết rằng ta.*

HỮU

*Rằng ta là một cái ta chung,
Lớn rộng bao la ở khắp cùng,
Ta chẳng có ta mà vẫn có,
Có ta, ta cũng chỉ tâm trung.*

HỮU

*Tâm trung quán triệt đạo vô vi,
Tận độ nhơn sanh buổi hạ kỳ,
Thiên mệnh Thiên tâm nên đức cả,
Là ngôi Tiên Phật có căn chi.*

Bản Thánh nhắc nhở chư hiền đệ hiền muội trong trách nhiệm học tập và tín thành, chờ một lúc gần đây Bản Thánh sẽ sắp xếp cho chư chức sắc chức việc trong sứ mệnh tận độ kỳ ba. Hiện giờ, tuy sự học hành có siêng năng mẫn cán, tâm đức có chuyên trau, nhưng chưa đủ, cần phải tiến thêm nữa, vừa học vừa hành, đến lúc ra đi, sở học sở hành mới ứng dụng trong một đời sống của thế nhân. (...)

Này chư hiền đệ hiền muội! Có làm mới có biết, có học mới có hay. Cái biết cái hay của Thánh nhân là nhờ ở chỗ hay biết mình như hay biết thiên hạ. Chư hiền đệ hiền muội giờ đây cũng thế, nếu chỉ hay là hay, biết là biết trong một cái khuôn viên nào đó để hay để biết, thì rút cục sự biết hay bị giới hạn trong cái hạn hẹp mà thôi. Thế nên cần phải hiểu rõ chỗ đó để làm cho đúng đạo của các bậc hiền nhân thánh triết, của các hàng chánh giác chánh đẳng. Được như vậy là ngày Bản Thánh sẽ cùng chư hiền đệ hiền muội hội ngộ, mà mảnh đất nhỏ nhen này sẽ cờ đạo trương cao khắp năm châu bốn bể.

Điều Bản Thánh muốn nói đến những gì Bản Thánh đã rút ở tận đơn tâm, trải ra thành văn cú, mong được chư hiền thiện tâm hiếu đạo trang trải rớt ráo để cùng lãnh hội được phần nào ích lợi cho sự cứu thế độ đời. Chư hiền đừng ngần ngại trước mọi việc khó khăn, đừng lẩn quẩn tâm tư trong vòng khảo thí nhỏ nhặt, hãy đại hùng đại lực để đạt

đến bát nhã tâm, sẽ thấy chỗ chơn thường diệu hữu.

Bao nhiêu lời nhắc nhở, chư hiền ghi nhớ để tiến hành. Bản Thánh ban ơn toàn thể chư hiền đệ hiền muội. Thăng.

14. TÌNH ĐỜI THẾ ĐẠO

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 26–12 Nhâm Tý (29–01–1973)

DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC ĐẠI TỪ TÔN

Mẹ linh hồn các con. Mẹ mừng các con

BÀI

*Giáng đàn giữa lúc cuối đông,
Thăm con lớn nhỏ trên hồng thế nao.*

*Đã mấy phen rạt rào ẩm lạnh,
Trải bao lần trong cảnh bể dâu,
Con vui hay đã héo sầu?
Con an phận đạo hay cầu vinh quang?*

*Đông sắp mãn xuân sang đây trẻ,
Con thiết tha nên Mẹ giáng đàn,
Ban cho con một mùa xuân,
Mùa xuân đạo đức tinh thần tốt tươi.*

Mẹ miễn lễ các con đồng an tọa.

Hỡi các con! Mẹ đến trần gian giờ này với các con khi trần gian còn mờ mịt bụi hồng. Mẹ đến để khuyên nhủ vớ về các con trước cảnh phân hóa rẽ chia của tình đời thế đạo. (...)

Trong khi đó thì nước non dân tộc của các con đã được hồng ân Đức Thượng Đế ban bố. Chính mình Thượng Đế lâm trần khai đạo mở cơ cứu cánh tận độ quần sinh giữa thời Hạ nguon ly loạn.

Rồi trên bốn mươi năm dằng dặc trôi qua, Mẹ nghĩ các con cũng đã giác ngộ tinh tâm ghi nhớ lời giáo huấn của Đức Chí Tôn và chư Phật Tiên để vững niềm tin làm tròn Thiên chức nhơn vị của sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Trải qua mấy mươi mùa xuân vui ít buồn nhiều, thế giới nhơn loại đã vội vàng chen đua trên từng nhịp cầu cộng nghiệp. Ôi! Đó là luật đào thải đang diễn hành trong con mặt pháp kỳ tam.

Hiện tình thế sự ngày nay các con đã nhận định được mọi việc xảy ra đều do biến cố ở lòng người. Lòng người còn phân hóa thì xã hội non nước các con thử hỏi làm sao an định được hỡi các con?

Nếu các con là hàng đạo tâm sứ đồ môn đệ của Đức Thượng Đế Chí Tôn, là bậc lãnh đạo thay Trời hành hóa, không thực thi nhiệm vụ của chính mình trong lúc này thì còn ngày giờ đâu để các con hoàn thành sứ mạng!

Các con ơi! Các con hãy thực sự thương yêu bảo vệ lẫn nhau, hãy diu dắt nâng đỡ lẫn nhau, dù kẻ chơn mây, người góc biển mà tinh thần hòa hợp bất diệt của các con sẽ là bức tường thành vạn năng vững chắc cho sanh linh ẩn núp trong cơn nắng lửa mưa dầu. Nếu các con vì lý do tiểu tiết gì đó, Mẹ e sứ mạng Đại Đạo cứu cánh không hoàn thành, các con khó tránh luật Thiên điều.

Trước khi xuân về, Mẹ gởi cho các con vài lời giản dị, các con ghi nhớ.

THI

*Con hãy thương yêu kẻ ghét mình,
Thương đời mặt kiếp khó tồn sinh,
Thương thân cá chậu vòng oan nghiệt,
Thương phận chim lồng chốn nhục vinh.*

*Thương kẻ tội tình chưa thức tỉnh,
Thương người mê muội mãi u minh,
Có thương con mới dày công quả,
Công quả là đường đến Ngọc Kinh.*

Hỡi các con! Là bậc tu hành chơn chính, các con hãy bình tĩnh hơn lúc nào hết, để nhận định giả chơn, lợi hại, hầu làm tròn sứ mạng trong Tam Kỳ Phổ Độ nghe các con! Đừng đại đột tranh chấp lèo lái khi con thuyền đang vượt trùng dương. Mẹ đã chứng minh cho các con thấy sự tu tiến của các con trong một năm và Mẹ dạy thêm các con lời này để các con hân hoan đón mừng xuân mới trong sứ mạng mới.

THI BÀI

*Dù thế sự khóc cười thay đổi,
Dù nhơn tình giả dối đấu tranh,
Con nên giữ vững tinh thần,
Giác mê khai ngộ khoát màn vô minh.*

*Đời có kẻ buôn tình bán nghĩa,
Đời có người mai mỉa thị phi,
Con nên nhẫn nại thủ trì,
Gieo mầm bác ái đúng kỳ sanh sôi.*

*Vì thế đạo suy đồi băng hoại,
Bởi nhơn tình mặt trái khôn lường,
Con nên giữ vững lập trường,
Hóa nhơn hoằng kỹ xiển dương đạo mầu.*

(...) Các con vui vẻ đón mừng xuân mới và nhớ lời Mẹ dạy nghe các con! Mẹ ban ân toàn thể các con nam nữ lớn bé yêu quý của Mẹ, Mẹ hồi cung. Thắng.

NĂM QUÝ SỬU (1973)

1. HỒNG ÂN XUÂN QUÝ SỬU

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 30-12 Nhâm Tý (02-02-1973)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ TÁ DANH CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

Thầy các con. Thầy mừng các con.

Thầy giảng trần gian trước giờ giao thừa để ban hồng ân cho các con lớn nhỏ của Thầy. Vậy Thầy miễn lễ, các con đồng tịnh tâm an tọa nghe Thầy dạy đây. (...)

Hỡi các con! Mỗi độ xuân về là mỗi lần các con bước qua một bước trên vạn nẻo luân hồi. Thầy thương xót cho con cái của Thầy. Đứa khôn ngoan biết tùy thời tựa thế lại thường hay ý mình để phải vấp ngã trước những cạm bẫy của tà thần dục vọng bữa giăng. Còn đứa khờ khạo biết tín ngưỡng ở Thiêng Liêng lại hay yếu mềm để bị kéo lôi vào đường sai nẻo đạo.

Cơ đạo cũng như cơ đời, hầu hết đều chịu trong luật đào thải buổi hạ nguơn mặt kiếp.

Con ôi!

THI

*Xuân đến bao lần với các con,
Tuổi đời chồng chất có chi tròn,
Xuân này Thầy sẵn dành ân huệ,
Cho kẻ tu hành vẹn sắt son.*

Lễ thì Thầy giảng trong giờ giao thừa như bao nhiêu năm trước, nhưng đêm nay Thầy muốn cho các con được bình tâm yên lặng trước Thiên Bàn, trước một mùa xuân mà Chúa Xuân đang chờ đón.

Con ôi! Sự yên lặng để thần giao cách cảm, để các con tìm thấy con trong Thầy và Thầy hằng ngự trị với đức hiếu sinh trong vạn vật.

Yên lặng tức là quán triệt tất cả những cái gì mà trần gian không nói được, không sờ mó được, không nghe thấy được. Yên lặng để tìm thấy cương vị của các con trong sứ mạng to tát giữa thời Phổ Độ Kỳ Tam.

Giờ giao điểm của tâm linh và vũ trụ cũng là giờ giao điểm của đức nguyên và vạn sinh. Nếu vào một thời kỳ khác, giờ đó các con sẽ nhấp chén trà thơm, cạn tuần rượu cúc để đón xuân. Nhưng trong lúc này, cần hơn lúc nào hết, cần ở tiềm lực quan năng của mỗi người có sứ mạng trong Tam Kỳ Phổ Độ, cần đến tinh thần vạn năng của các sứ đồ trung kiên trong Đại Đạo.

Yên lặng để điều ngự khỏi truân chuyên. Yên lặng để chuyên phong ba trở thành bình địa. Sự yên lặng rất cần dùng ấy, con phải biết đến giá trị của phút giây yên lặng đó.

Giờ đây để các con vui cùng Thầy, Thầy ban vui cho các con! (...)

Tội nghiệp các con Thầy cực nhọc suốt năm này đến năm khác. Dầu cho chúng nó bận rộn việc đời cũng cố ráng lo việc đạo. Thầy muốn ban ơn cho các con bằng hình thức của sự thương yêu để các con thấm nhuần và hiểu rõ tác động thương yêu đối với mọi kẻ khác. (...)

Các con xem trên Thiên Bàn có mỹ tửu, đem đây Thầy ban ơn cho các con lớn nhỏ.

THI

*Rượu hóa kim đơn mới lạ kỳ,
Thầy ban xuân tửu trẻ say đi,
Say men rượu hãy hòa men đạo,
Cho thế gian này hết loạn ly.*

Đây là mỹ tửu trần gian, khi được hồng ân của Thầy vào trong lòng các con, sẽ biến thành kim đơn cứu khổ. Từ đây đến bảy ngày, các con hãy luôn luôn tịnh định tâm trung và gặp bất cứ trường hợp ngang trái, hung bạo, trở lực ở thế gian, các con sẽ có thần lực để chuyển hóa và cứu độ trong hoàn cảnh đó. Ngoại trừ đũa nào bất tuân theo quy giới đạo pháp của Thầy, nó sẽ bị phản trở lại là không phải bửu vật hộ thân mà lại là hột hỏa châu để thiêu đốt.

Các con thọ huyền nhiệm để biết lý tương giao của trời đất và các con. Có như vậy các con mới thấy tu hành không phải là một biểu ngữ truyền thuyết mơ hồ qua các hình thái được xây dựng bởi dục vọng của phàm tâm.

Đây Thầy ban cho mấy câu này để đêm nay giờ giao thừa ngâm thơ chúc chén:

THI

*Xuân phúc tải Kiền nguyên chi đức,
Xuân thái hòa vạn vật chi cơ,
Xuân sang trước đã định giờ,
Xuân về cho trẻ phục sơ tánh lành.*

*Xuân cảnh thế đấu tranh hỗn loạn,
Xuân thiên nhiên soi sáng tâm điên,
Xuân tâm hòa nhịp thiên nhiên,
Xuân thiên nhiên với tâm điên không hai.*

*Xuân sắc điểm nhân tài sứ mạng,
Xuân phong thừa ngọc bảng đề ghi,
Xuân về, xuân lại, xuân đi,
Thời gian vô tận, xuân thì vô chung.*

*Xuân khai thời trần hồng thưởng thức,
Xuân dịu hòa với đức hiếu sinh,
Xuân này con trẻ khai minh,
Hoàn thành sứ mạng trọn gìn đạo xuân.*

Bao nhiêu đó các con ráng mà học rồi sẽ được dạy thêm.

(...) Thầy ban ơn các con nam nữ lớn nhỏ. Thầy hồi cung. Thăng.

2. XUÂN ĐẠO ĐỨC

Ngọc Minh Đài
Tuất thời, 01-01 Quý Sửu (03-02-1973)

THI

*Làm người đã vẹn đạo công thân,
Tiên cảnh giúp Thầy giữ đại ân,
Phổ độ nhơn sanh tu giữ mạng,
Vẹn tròn sứ mạng bậc nguyên nhân.*

ĐẠI TIÊN LÊ VĂN DUYỆT

Lão mừng chư hiền đệ hiền muội đàn trung.

Mùa đông Nhâm Tý đã đi qua, mùa xuân Quý Sửu đã đến, Chúa Xuân viếng thăm tất cả mọi người trong thế gian. Chư Phật Tiên Thánh Thần đã và đang hóa thân vào đời độ người thiện lương căn trí. Ma vương ác quỷ cũng nhân tiết xuân về chen lẫn vào đời để xui giục kẻ thiếu đức bạo tàn vào đường diệt vong cộng nghiệp.

Lão giảng đàn hôm nay không phải để chúc xuân lấy lệ cho chư hiền đệ muội vui lòng, mà Lão giảng cơ hôm nay để độ dẫn chư nguyên căn đang lạc lõng vào đời. Ai đã giác ngộ trước thì lãnh hội ý tứ cao hơn, ai vừa giác ngộ sau thì cũng kịp hiểu để bươn mau tìm đường siêu rồi, còn những ai đang lặn hụp trong bến mê cũng kịp chợt tỉnh quay về nẻo chánh ngoi lên bờ giác hầu kịp cơ cứu rồi kỳ ba.

Vậy Lão miễn lễ chư hiền đồng an tọa.

Chư hiền đệ muội!

THI

*Xuân đến trần gian viếng mọi nhà,
Không phân giai cấp kẻ gần xa,
Giàu nghèo địa vị khôn như đại,
Xuân cũng chúc hên đó vậy mà.*

HỮU THI

*Vậy mà cũng có khác nhau đa!
Người thiện Chúa Xuân biểu chữ hòa,
Gia đạo phu thê vui hạnh hưởng,
Trên đường tu học độ nhân tha.*

HỮU THI

*Còn ai thiếu phước lủi vào đời,
Xuân cũng viếng thăm chúc mấy lời,
Vội vã ra đi nhường lũ quỷ,
Tha hồ dẫn dắt với ma trời.*

HỮU THI

*Hạ nguơn mặt kiếp vốn là đây,
Sàng sảy lọc lừa kẻ dở hay,
Gạo trọng trên sàng dành cất để,
Tắm to cám nhỏ chẳng toàn thay.*

HỮU THI

*Thượng Đế từ bi với mọi người,
Vì đời mở đạo khắp nơi nơi,
Ba kỳ truyền bá nhiều kinh điển,
Chẳng giác ngộ thôi chớ trách Trời.*

HỮU THI

*Trời không thương ghét một riêng nào,
Họa phước do người muốn đổi trao,
Báo ứng nhân tiền nhân quả kết,
Dầu thương Trời chẳng biết làm sao!*

THI

*Làm sao cứu rồi kẻ hung tàn,
Suốt kiếp mãi đời tánh ngược ngang,
Lâm lủi chen chân vào tội lỗi,
Nghe khuyên ngảnh mặt với huênh hoang.*

HỮU THI

*Trả vay nhời nghiệp buổi này đây,
Người trí mau chơn trở bước quày,
Tìm lối tu hành gìn bốn mạng,
Kên kên quạ quạ khỏi phân thầy.*

HỮU THI

*Đừng có cầu xin phước bởi Trời,
Tự mình tu tiến đó ai ơi,
Ai ăn no dạ, tu thành đạo,
Công lý cầm cân sẵn có Trời.*

HỮU THI

*Tu hành nhiều bậc khá tùy duyên,
Liệu bước nấc thang theo Thánh Hiền,
Vạn thiện đồng quy về một nẻo,
Nhứt hào tội ác phải nên kiêng.*

THI BÀI

Đấng Tạo Hóa cảm cân công lý,
Tuy thương đời chẳng vị, không riêng,
Hễ ai giữ phận tu hiền,
Thì cho Phật Thánh Thần Tiên dắt dìu.

Còn kẻ ác sáng chiều trưa tối,
Mãi tạo gây tội lỗi ngày qua,
Thì cho ác quỷ tà ma,
Dắt dìu rù quén đọa sa A Tỳ.

Trời sẵn lượng từ bi cứu thế,
Trải ba kỳ phổ tế vạn linh,
Phổ truyền đạo độ chúng sinh,
Ban nhiều Thánh huấn sách kinh giải bày.

Chư Thiên đã đầu thai nhiều kiếp,
Hóa thân cùng với nghiệp chúng sanh,
Tùy cơ khuyên chúng tu hành,
Dụng nhiều hình thức dỗ dành khuyên lơn.

Lời Thánh huấn như đèn lảnh lót,
Giọng thi Tiên dịu ngọt biết bao,
Đã từng độ kẻ anh hào,
Đã từng độ giới má đào thượng lưu.

Đã lắm bậc trượng phu tài đức,
Dụng nghĩa nhân ra sức gánh gồng,
Liều mình bồi đắp non sông,
Hy thân độ dân con Rồng cháu Tiên.

Cũng lắm bậc thành Tiên đắc Thánh,
Cũng lắm người vào chánh vị Thần,

Bao nhiêu hưởng đạo danh nhân,
Bao người sứ mạng gia thân giúp đời.

Đã hành được những lời Tiên Phật,
Đã xem thường vật chất tạm thôi,
Gia công hành đạo độ đời,
Dốc lòng tu kịp kiếp người này thôi.

Không muốn được luân hồi kiếp khác,
Để hưởng đời hỷ lạc giàu sang,
Cũng còn nhiều kẻ dở dang,
Tuy rằng giữ Đạo chưa an phận mình.

Thường đêm đã tụng kinh lần chuỗi,
Tay mõ chuông hai buổi một ngày,
Cũng thời lục, thập, trường chay,
Cũng thời đạo phục như ai khác nào.

Nhưng còn tính thấp cao đổi chác,
Nhưng còn toan này khác đó đây,
Tưởng rằng con cưng của Thầy,
Sẽ được cứu rỗi ở ngày lâm chung.

Trường danh lợi chen churen xô đẩy,
Lối kinh doanh ba bảy chín mười,
Mưu thần chước quỷ đổi đời,
Thị trường đen đỏ như người thế gian.

Vì lẽ đó trong hàng Thiên sắc,
Thiên sắc nơi áo mặc đại cân,
Còn về đạo đức tinh thần,
Lại thua tín hữu tâm chân tu hành.

Vì ở thế lợi danh hưởng kỹ,
Chốn Thiên đình ngôi vị còn đâu,

*Rủi khi tai nạn dãi dầu,
Có khi tách bước xuống châu Diêm Vương.*

*Thì gia quyến buồn thương than khóc,
Rồi buông lời trách móc Phật Tiên,
Rằng sao đã biết tu hiền,
Trời không phù hộ, truân chuyên thế này!*

*Thương kẻ thế, buồn thay người đạo,
Chưa hiểu lời Thánh giáo dạy khuyên,
Tuy rằng cốt Phật căn Tiên,
Không tu, bị đọa nghiệp duyên như đời.*

*Đó là gốc những lời Thánh giáo,
Khuyên chư hiền nhớ thọ gìn lòng,
Đường tu phải ráng gia công,
Nội tâm ngoạ thể cho xong mới là.
Ai ơi! Ghi nhớ lời Ta!*

Chư hiền đệ muội! Đàn khai xuân này, Lão khuyên chư hiền đệ muội nên ghi lấy những lời khuyên bảo về học nằm lòng tịnh định tâm trung, tưởng nhớ đến lời Đức Chí Tôn đã dạy đàn Giao thừa vừa qua, khép mình trong nếp đạo để vượt qua hồi khó khăn trả quả.

(...) Thôi Lão ban ơn chư hiền đệ muội tất cả. Lão hồi cung. Thăng.

3. KHAI XUÂN

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 07-01 Quý Sửu (09-02-1973)

NGÂM

*Xuân về dưới ánh Thiên quang,
THIÊN SƯ BÁC NHÃ giáng đàn nương cơ.
Chơn thành ghi mấy vần thơ,
Nói lên tâm đạo ước mơ của mình.
Xin chào liệt vị chư huynh,
Đàn trung đệ muội nghĩa tình năm xưa.*

Tiên Huynh xin mời chư huynh đệ tử muội đồng an tọa.

(...) Trước hết, Tiên Huynh đề lời cảm ơn tấm lòng quý mến của chư đạo hữu đã dành để cho Tiên Huynh rất tha thiết đậm đà. Đáng lẽ thì nghi lễ ấy dành kính các Đấng Thiêng Liêng, còn đối với Tiên Huynh thì Tiên Huynh muốn được đối xử với nhau trong tình huynh đệ như tự thuở nào. Bởi vì tất cả chúng ta đều là một điểm linh quang của Chí Tôn Thượng Đế phát ban. Trước mắt Chí Tôn Thượng Đế, tất cả đều bình đẳng như nhau, nhưng chỉ khác hơn một điều, đó là căn trí của mỗi chơn linh khi vào đời trải qua một chuỗi ngày tiến hóa. Có chơn linh được tiến mau, những chơn linh khác lại tiến chậm hơn. Sự mau chậm thấp cao đó tùy theo sự tu học của mỗi người khi vào đời. Lễ công bình của Thượng Đế ở chỗ ai tu nhiều được tiến hóa mau đến phẩm vị nấc thang thiêng liêng cao hơn, ai tu ít, sự tiến hóa bị chậm và ở bậc thấp hơn.

Ở đời, hễ ai dành nhiều thì giờ thụ hưởng vật chất phú

quý vinh hoa thì bị phí đi những thì giờ tu học, bồi công lập đức.

Lời tục thường ví: “Hễ được phương diện này ắt mất phương diện khác.” Vì vậy, những bậc chơn tu đã xem thường phú quý vinh hoa như phù vân ảo ảnh, là bởi vì căn trí các bậc ấy khá cao, đèn huệ sáng soi, tâm linh cảm nhận, biết những gì vĩnh cửu bất diệt, những gì tạm bợ giả trá, biết những gì cần phải làm để đặt trọn đời mình vào đó hầu đạt đến mục đích tối thượng, biết được những gì tạm bợ nhứt thời nên cũng tạm nương vào đó để làm phương tiện nhứt thời của thể nhân, chung quy là nhắm vào cái chơn thiện mỹ mà đi tới và đạt đến mức.

Chư đạo hữu thử nghĩ xem – Thí dụ tay cầm một cái ống tre, hai đầu không có cái mắt, đổ gạo vào đó lồi nửa ống. Hễ nghiêng trút về phía đầu này, khi gạo vừa đựng bàn tay chặn ở đầu ống tre, thì đầu kia phải lưng. Ngược lại, khi trút về phía đầu kia cho gạo dồn xuống đựng bàn tay kia thì đầu nọ bị lưng.

Việc đời việc đạo cũng vậy. Hễ nặng về thể sự thì nhẹ phần đạo đức, sung mãn về vật chất thì đói kém về tâm linh, toại hưởng mọi danh vọng ở thế gian thì cô quạnh ở ngôi vị thiêng liêng. Nhưng than ôi! Cái sung mãn vật chất, cái danh vọng ở thế gian sao mà nó lại hấp dẫn lôi cuốn mạnh đến thế! Do đó, chỉ trừ những người có căn trí cao mới dám xem thường mọi cám dỗ thụ hưởng của cuộc đời, xem việc đạo như lẽ sống bất diệt của đời mình.

Phàm nhân cũng do đó, Thánh nhân cũng do đó. Thượng Đế không thể bỗng ẵm mình đặt vào ngôi vị Thần Thánh Tiên Phật, dẫu Ngài có thương mình đến đâu đi nữa cũng

vậy. Phải tự mình làm cho mình trở nên hàng Thần Thánh Tiên Phật vì không ai có thể ẵm giùm cho người khác no, không ai có thể uống giùm cho người khác đỡ khát, không ai có thể tu giùm cho người khác đắc đạo.

Chúng ta rất hạnh phúc sanh trưởng nhằm thời kỳ Chí Tôn khai đạo, có chư Phật Tiên gần gũi dạy dỗ, đó là cơ phổ độ cứu rỗi kỳ ba. Có tu có đắc. Cơ cứu rỗi đó, chư Phật Tiên đã đến trần dụng đủ hình thức giác ngộ, kêu gọi như tức còi linh. Tiếng tức còi linh cảnh tỉnh nhơn sanh như tiếng còi mục tử với đàn chiên trong buổi chiều tà xế bóng. Những đàn chiên ngoan ngoãn nghe tiếng còi dầu ở phương nào cũng quày quả trở về chuồng. Nhưng cũng có những con chiên ngơ ngác mê ăn đám cỏ non rồi tách bầy lạc đám. Khi giựt mình thì bóng hoàng hôn bao phủ, đàn chó sói bao vây, thế rồi không thoát.

Thiên Lương thường dạy: Hễ phạm tâm sanh thì đạo tâm diệt, khi phạm tâm diệt thì đạo tâm mới có cơ sanh và phát triển. Vì vậy mà khi còn sanh tiền, Tiên Huynh hằng nhắc nhở dặn dò và tạo điều kiện cho chư đạo hữu luôn gần gũi với sự tu học. Có tạo cơ hội, có chương trình sinh hoạt đạo đức mới có sự ràng buộc quần quýt với nhau chung quanh chương trình ấy. Tuy thấy rằng đa đoan lớp đời lớp đạo, không đủ thì giờ, xem như đầu tắt mặt tối, nhưng đó là cơ hội tốt làm cho tâm của chư đạo hữu không có khoảng trống để cho tà thần hoặc những ý nghĩ không đúng đắn có chỗ chen vào làm tâm đạo lọt phai.

Chư đạo hữu ôi! Suốt chuỗi luân hồi trên đường tiên hóa, những bậc chơn linh ví như những khách lữ hành đã trải qua không biết bao nhiêu trạm dừng chân đổi bến. Ráng tu ráng học cho xứng đáng một kiếp làm người, bởi vì con

đường tiến hóa ở trạm cuối cùng, đó là ngày hiệp nhứt cùng Chí Tôn Thượng Phụ. Nếu những hành khách thích dừng chơn mua sắm hành lý nặng mang, thích thụ hưởng thì trễ chuyển đồ, cứ mãi luân chuyển lên xuống xuống lên của kiếp luân hồi, e càng khổ lụy nhiều thêm, phí biết bao nhiêu thì giờ ở những trạm dừng chơn.

Chư đạo hữu cố gắng khắc phục mọi hoàn cảnh để vượt lên, Thượng Đế không phụ mình đâu, chỉ e mình ngại nắng e mưa, tránh né sự cứu rỗi của Ngài.

Mùa xuân này, Tiên Huynh muốn làm nhiều văn thơ kỷ niệm chư đạo hữu, nhưng khó có thể nói hết tâm tư của mình, vì sự gò bó của văn thơ, nên tạm mượn lối văn xuôi sau đây để chúc xuân chư đạo hữu.

Mùa xuân đến với mọi người, nhưng chỉ có giới tu hành cảm nhận được lẽ đương nhiên của đất trời mới trọn hưởng mùa xuân tươi thắm, thái hòa an lạc. Khi mà nội tâm được ổn định, tình thương man mác bao la, nghĩ đến việc ích nhơn lợi vật, lòng được hiệp hòa, tha thứ tất cả mọi người có lỗi cùng ta. Lòng được khoan dung thơ thới, dầu ngoại cảnh có sôi động, có nóng bỏng, có loạn ly, nội tâm vẫn như thái hòa hạnh hưởng trọn mùa xuân. Ngược lại, nếu bên ngoài đất nước được thái bình, non sông thanh trị, muôn dân hoan lạc âu ca, lúc đó nội tâm của mỗi người rồi ren không ổn định, dầu sống trong cảnh thái bình thế ấy chưa chắc gì hưởng được tiết xuân của đất trời. (...)

Tiên Huynh xin giã từ với lòng biết ơn và thương mến chư đạo hữu. Thăng.

4. TÂM THƯỜNG VÀ PHI THƯỜNG

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 14-01 Quý Sửu (16-02-1973)

THI

VÂN đăng bộ bộ tóc khinh khinh,
HƯƠNG thất xuân quang chiếu Đạo Huỳnh,
THÁNH đức lập thành an thế sự,
MẪU nghi thọ sắc độ quần sinh.

VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

(...) Vâng lệnh Đức Mẹ, Chị giảng đàn giờ này có một vấn đề đạo sự cùng các em nữ Sư đồ nói riêng và tất cả nữ phái nói chung. Vậy xin mời đàn trung liệt vị cùng các em an tọa.

Duyên hạnh ngộ, Chị gặp lại các em trong kỳ ba này cũng như những khi gặp gỡ cùng nhau trên đường sứ mạng độ đời kỳ trước.

Các em ơi! Trên nẻo thiên luân, vạn linh sinh chúng cứ tiến hóa mãi mãi, xuống lên, lên xuống. Có lắm khi gặp lại nhưng mấy ai biết rõ căn kiếp của mình trong quá khứ.

Chị may duyên được giao phó phần vụ gần gũi các em cũng như đã gần gũi với các em Nữ Chung Hòa và các em nữ phái trong gia đình Đại Đạo. Chị muốn biết được lòng các em có vui nhận không trong sứ mạng mà Chị được Đức Mẫu Nghi giao phó. Nếu các em vui lòng cùng Chị để cùng nhau hợp tác trong sứ mạng độ đời thế Thiên hành hóa, mỗi khi các em tưởng đến Chị, Chị sẽ cảm ứng hộ trì các em ở

phần thiêng liêng và ở nơi tâm linh cảm nhận của các em. Chị mời các em đồng an tọa tịnh tâm để lắng nghe lời Chị phân giải.

Các em ơi! Nhờ tiền kiếp dày công tu tập, tuy chưa được đắc quả vị ở phần cao siêu thượng đẳng thanh thoát, hiện kiếp các em đã được đặc ân của Thượng Đế bố ban trong Tam kỳ đại ân xá này. Các em bình tâm lần dỡ những trang sử cổ kim xem – trong hàng nữ giới đã có biết bao nhiêu bậc anh thư liệt nữ bạt chúng siêu quần, từ đó nảy sanh các bậc vĩ nhân anh hùng hào kiệt lập quốc cứu dân hoặc phò nguy tế khổ. Nhưng phụ nữ đã khép mình trong nề nếp quần thoa tam tòng tứ đức, khuôn viên mẫu mực hạnh kiểm đoan trang, từ cổ cập kim đã nổi tiếng là anh thư nữ giới luân lý đông phương bất hủ. Thế mà xã hội loài người đã bắt công đặt nữ giới vào khung cảnh chật hẹp trên đường thế nhân, địa vị nữ giới bị đẩy lùi trong xã hội loài người.

Các em thử nghĩ xem luật lệ xã hội loài người đã đặt nữ giới vào cán cân chênh lệch. Trên đời đã có Võ Tắc Thiên làm khuynh đảo san hà xã tắc, thì cũng có Châu U Vương đem con người làm trận cười cuồng loạn, v.v.. Cũng đã có Lê Lợi, Quang Trung chống xâm lăng giữ gìn bờ cõi, gây hạnh phúc cho muôn dân, thì cũng có Triệu Nữ, Trưng Vương vì thù nhà nợ nước quật khởi trừ bạo diệt tàn để đem lại độc lập phú cường hạnh phúc cho dân tộc.

Những cái tầm thường là những tầm thường chung của mọi người, những cái phi thường cũng vẫn là phi thường chung của tất cả, chớ không dành để riêng cho nữ hoặc nam.

Như các em còn nhớ tích xưa: Di Mẫu của Đức Phật Thích Ca muốn xuất gia hành đạo, Đức Phật đã nói rằng:

Nữ giới muốn tu cũng có thể đắc quả đến bậc Sa Môn, nhưng nếu xuất gia thì chánh pháp không thể tồn tại cõi đời! Ôi tại sao thế! Chị muốn nói nhiều về phạm vi này nhưng thì giờ hôm nay có giới hạn cho việc tổ chức hành lễ của các em, Chị ghi vào đây mấy dòng tâm sự để các em lưu niệm.

THI

*Đã trót sinh vào buổi Hạ ngươn,
Cơ trình tiến hóa khó dừng chơn,
Khôn ngoan chớ vương vòng danh lợi,
Dừng mãi đừng đeo khóa nợ trần.
Nước đục béo cò buồn quốc vận,
Nhà sưa (thưa) mưa đổ tủi ba dân,
Biết thì khai thời hòa sinh động,
Nữ nữ nam nam hội diễn thần.*

Các em ôi! Xuyên qua lời chị đã thổ lộ can tràng để các em thấy rằng nhiệm vụ nữ giới chúng ta đã và đang hai vai nặng gánh – một là tu ở phần nhân sinh thế đạo, quốc túy quốc hồn, non sông dân tộc – hai là bồi bổ tâm linh, luyện rèn trí tuệ, tự giác giác tha, tế chúng độ đời để cùng nhau hườn nguyên phản bản.

Thời mạt kiếp đại luân hồi đã giáp mỗi chu kỳ vận hành của Thiên Địa, thế nên luật tiến hóa vạn sinh nói chung, nữ giới nói riêng, đã và đang vượt khỏi khuôn rào luật tắc từ xưa đã đặt khép mình hàng nữ giới.

(...) Các em hãy tìm xét lại trong mình có những gì gọi là tầm thường mà Phật pháp đã quy định để xóa bỏ gọi rửa tiêu diệt nó đi, và nên phát triển giới luyện những gì phi thường đã có trong bản linh chơn tánh hay chơn như bản

thể để các em có đủ điều kiện tiến hóa kịp với cơ Trời, hoàn thành trong sứ mạng hành đạo độ đời giáo dân vì thiện, để xứng đáng là những người con yêu quý của Chí Tôn, của Từ Mẫu, để trọn hưởng mùa xuân khai thới bất tận, xuân đạo xuân tâm hòa nhịp mãi mãi trong nội tại bất diệt trường xuân.

Các em ôi! Tiết xuân còn thắm đượm, tình xuân còn bát ngát, tình Tạo Hóa đương nhiên còn chan rười đồng đều cho muôn loài vạn vật sinh trưởng bảo tồn. Chị cũng ghi thêm mấy dòng sau đây để chúc xuân, các em ghi nhớ mỗi thâm tình hiển u trong vạn thuở. Các em ôi!

THI BÀI

*Luật Trời Đất âm dương sinh trưởng,
Tay Tạo Công hoạn dưỡng đồng đều,
Linh quang từ chốn cao siêu,
Phát ban thể sự dập dìu thể nhân.*

*Với hình thức tuy phân nam nữ,
Về tâm linh không tự nữ nam,
Phàm thân vẫn ẩn Thánh tâm,
Biết gìn bản thể thì làm Phật Tiên.*

*Tình Tạo Hóa không riêng ai cả,
Đức hiếu sinh chan khắp mọi người,
Cứ theo luật tắc đất trời,
Bá từng đẳng cát đồng thời sinh sôi.*

*Ngẫm nhân kiếp luân hồi mấy độ,
Suy cuộc đời kim cổ bao lần,
Còn mang tứ đại làm thân,
Thì còn mặc trặc phong vân vô thường.*

*Lớp huấn luyện trong trường tiến hóa,
Cho vạn sinh, cho cả ta, người,
Tùy theo căn bản đạt, khơi,
Cương trung đứng đạo, sinh sôi đứng thì.*

*Đức nhu thuận huyền vi khắp cả,
Tính cương trung vô giá tạo gây,
Dù cho thế cuộc vẫn xoay,
Nề xưa nếp cũ đừng ai xóa mờ.*

(...)

*Để tạo dựng mùa xuân vạn thuở,
Cho nhân loài quay trở về nguyên,
Đồng tâm chèo bát nhã thuyền,
Kẻ lèo người lái cho siêng thẳng ngày.*

*Trí hiệp trí chung tay góp sức,
Tâm đồng tâm khổ cực chớ nề,
Dù đời thoát khỏi bến mê,
Sang qua bờ giác lộn về đào nguyên.*

*Vậy mới gọi con Tiên cháu Phật,
Vậy mới rằng đáng bậc nguyên nhân,
Thương đời như thể thương thân,
Dang tay đỡ lấy chậm chân dẫu dừ.*

(...)

Chị xin chào chung tất cả. Chị hồi cung châu Mẹ. Thăng.

5. TÔ BÔI ÂM CHẤT

Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự)
Tuất thời, 26-01 Quý Sửu (28-02-1973)

THI

*Đằng **VÂN** nhẹ bước đến trần gian,
Tiếp nhận mùi **HƯƠNG** Chị giáng đàn,
THÁNH cảnh xa nhau từ độ ấy,
MẪU Nghi mong đợi những em ngoan.*

VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

Chào chư Thiên ân hướng đạo, Chị mừng các em nữ
phái. (...)

THI

*Nhớ nhau từ thuở chốn Thiên đình,
Em chị cũng đồng một điểm linh,
Nào có biệt phân nam nữ tướng,
Vào đời mang lấy mảnh nhân sinh.*

HỮU

*Sinh ra cõi thế chốn trần ô,
Tạp nhiễm thói đời vương bợn nhơ,
Thiên tánh lấp vùi quên bản vị,
Càng nhiều chuyển kiếp lạc hư vô.*

HỮU

*Vô ngần cảnh thế bấy gai chông,
Ràng buộc các em trong chậu lồng,*

*Lẩn quẩn loanh quanh điều thiếu đủ,
Nhà xưa chốn cũ khó hoài mong.*

HỮU

*Mong sao em mến hiểu lòng này,
Sắp xếp gia đình cho khéo tay,
Dành để ngày giờ hành đạo sự,
Tô bôi âm chất mới là hay.*

THI

*Thương em còn bị chốn trần lao,
Thương mến nhưng đành chớ biết sao!
Bồng ả nhắc lên không thể đặt,
Dụng lời đạo đức lý truyền rao.*

HỮU

*Cho em tỉnh mộng sớm tu hành,
Bớt bớt việc đời chốn lợi danh,
Giới luyện tâm linh cho mãi tuệ,
Cầm đèn rọi đuốc dẫn nhơn sanh.*

THI

*Đó là con quý với con cung,
Từ Mẫu hằng mong ngóng đợi chùng,
Đợi các em tròn xong sứ mạng,
Thì lòng Mẹ bớt nổi bâng khuâng.*

(...) Chị già từ các em yêu quý. Thăng.

6. TU TỊNH DƯỠNG

Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự)
Tuất thời, 26-01 Quý Sửu (28-02-1973)

Mẹ linh hồn các con nam nữ ! Mẹ mừng các con lớn nhỏ
hiện diện đàn tiền.

THI

DIÊU điện trông chừng các trẻ ngoan,
TRÌ tâm đoàn kết hiệp chung đàn,
KIM ngân há dễ mua tình đạo,
MẪU tử ngày nao sẽ hợp đoàn.

Các con ôi! Mẹ hoan hỷ được thấy các con ngoan ngoãn
biết vâng Thánh lệnh, hôm nay quy tụ nơi đây để nghe lời
huấn dụ. Mẹ miễn lễ các con đồng an tọa để nghe Mẹ dạy:

THI

*Thương con còn vương cảnh hồng trần,
Ngày tháng buộc ràng khổ tâm thân,
Nội trợ tề gia là việc chánh,
Còn lo hành đạo độ tha nhân.*

THI

*Đứa khá gầy nên được chữa nhà,
Một đời phú túc cảnh vinh hoa,
Cũng nhờ kiếp trước nhiều âm chất,
Hiện kiếp thương ban đó vậy mà.*

THI

*Vậy mà mấy đứa biết tu thêm,
Cho lũ cháu con hưởng ấm êm,
Mãi cứ lăn vùi trong vật chất,
Suốt ngày chưa đủ, đến về đêm.*

THI

*Thương bấy đứa nghèo cảnh hẩm hiu,
Đói no thiếu thốn buổi trưa chiều,
Thế mà dành để công hành đạo,
Chẳng quản khó nghèo với bấy nhiêu.*

THI

*Đời con xét kỹ có chi đâu,
Từ lúc tuổi xanh đến bạc đầu,
Dẫu khá dẫu nghèo thì cũng thế,
Cái ngày quy liễu vẫn như nhau.*

THI

*Khá biết lo tu phước đức gây,
Có thừa phương tiện khỏe chân tay,
Kẻ ăn người ở giao công việc,
Rối rảnh công phu chớ trễ chầy.*

THI

*Đứa nghèo vất vả lẫn chân tay,
Quần quật nắng sương suốt cả ngày,
Giờ giấc còn đâu tu tịnh dưỡng,
Hãy nên cố gắng mới là hay.*

THI BÀI

(...)

Hỡi các con gần xa nam nữ,
Đời chúng sanh nhiều dữ ít hiền,
Bồi chửng nặng nghiệp tiền khiên,
Trong con trả nợ tổ tiên tạo gây.

Ráng hành đạo tháng ngày hồi hướng,
Đừng gây oan mà vướng thêm hơn,
Tu hành chí chánh chí chơn,
Mặc cho thế sự giòng đờn lạc dầy.

Cẩn ngôn được tháng ngày an ổn,
Gìn hạnh thì chính đốn tâm trung,
Con nguy mới biết anh hùng,
Đạo nguy biết kẻ thi chung thế nào.

Là hướng đạo đề cao hòa ái,
Là Thiên ân cảm máy Thiên cơ,
Dù nhơn tế chúng đến bờ,
Đừng cho thế sự thời cơ cuốn mình.

Là hướng đạo chơn tình hành đạo,
Là thế Thiên truyền giáo thuần lương,
Không nghiêng không lệch lạc đường,
Mới là sứ mạng lập trường giáo dân.

(...)

THI

Thương con dạy dỗ bấy nhiêu lời,
Cố gắng thi hành các trẻ ơi!
Tu học giúp đời là việc chánh,
Bền lòng son sắt chớ nên lời.

NGÂM

Con tu là để giúp đời,
Giúp đời chính thị giúp thời cho con.
Còn trời còn nước còn non,
Còn nhơn sanh khổ con còn gia công.
Ban ơn con trẻ trần hồng,
Thế gian hành đạo, Diêu cung Mẹ về.

Thăng.

7. TÔN TI TRẬT TỰ

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 06-02 Quý Sửu (10-3-1973)

THI

VẠN duyên tương hội buổi Tam Kỳ,
HẠNH ngộ nguyên căn đến luyện thi,
THIỆN định khai tâm tu luyện tánh,
SƯ huynh sư đệ sẽ hồi quy.

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Bản Tăng chào chư Thiên ân hướng đạo, mừng chư đạo hữu lưỡng phái đàn trung. Bản Tăng xin mời chư vị đồng an tọa. (...)

Lời Tiên Phật đã từng dạy trước kia rằng: Sau đây sẽ có Tiên Phật xuống phàm gian tiếp tay Thượng Đế dìu dắt nguyên căn độ dẫn sanh linh quy hồi cựu vị. Có nhiều người hiểu lời dạy đó như vậy: Sau này sẽ có Tiên Phật hiện thân xuống thế gian đủ đầy phép tắc phép thuật nhiệm mầu siêu nhân quán chúng. Sự hiểu ấy không đúng chân lý đạo, vì cõi thế gian là cõi hữu thể hữu chất nhưng vô thường. Trong cái hữu thể hữu chất ấy, có con người là tối linh, trong con người đã có Thiên tính, có Phật tâm. Khi con người ngộ đạo tu tâm luyện tính thì tâm tính sẽ phát huệ hiểu đường chơn nẻo giả, lẽ siêu lẽ đạo. Tiên Phật không phải hiện thân người đâu, nhưng khi người đã biết chế ngự phàm tâm, nuôi dưỡng Thánh tâm, phát triển Thiên tâm, đó là mỗi dây hoặc vị trí để diễn hành của các Đấng

trộn lành nung vào đó để làm những công việc của Phật Tiên Thánh Thần giúp thế độ đời. Đó là hình thức thay hồn đổi xác tạm thời, tùy cơ tâm của mỗi người hành đạo mà ứng, mà hiện vào ý nghĩ lời nói đến việc làm.

Thế nên Thiêng Liêng đã đặt các cơ cấu hành đạo mang danh là Hội Thánh là thế đó.

Hội Thánh là cơ sở của chư Thánh hội hiệp để làm Thánh sự, suy nghĩ Thánh ý, phát xuất Thánh ngôn. Cơ duyên sắp bày đưa đẩy các hàng nguyên căn từ Nhứt Kỳ Phổ Độ, từ Nhị Kỳ Phổ Độ đến Tam kỳ Phổ Độ, trải qua một chuỗi dài tiến hóa trui rèn luyện đức bản linh chơn tánh. Ngày nay, nếu vị nào còn hiện diện trong lãnh vực xả thân giúp đời hành đạo, tế chúng diu nhân, xem công danh phú quý lợi lộc tiền tài nhẹ hơn sứ mạng thế Thiên hành hóa, đó là những hàng nguyên căn sắp đổ đạt đến nơi vào hàng Tiên Phật.

Chư đạo hữu ngày hôm nay còn đeo đuổi việc tu học hành đạo đó không phải duyên nhứt kiếp ngộ nhứt thời đâu, mà đó là những hạt chuỗi kết xâu liên tục trong nhiều kiếp dĩ vãng. (...)

Nói về lãnh vực tu học thì tất cả là huynh đệ tỷ muội bình đẳng dưới mái Thánh đường.

Còn nói về lãnh vực hành đạo thì phải có tôn ti trật tự, kính nể thương yêu lẫn nhau. Trong hàng huynh đệ tín hữu không nên vì trội hơn một vài lãnh vực nào đó hơn cấp lãnh đạo mà lờn dễ uy quyền đức độ đối với đàn anh được giao phó. Nhưng cũng không nên giao phó tất cả, thiếu sự xem xét thiệt hư để giúp đàn anh hành tròn nhiệm vụ.

Còn đứng về phương diện cấp lãnh đạo tinh thần, không phải vì sự được Thiêng Liêng thương yêu trù mền hộ trì ban phát quyền uy rồi dụng cái quyền vượt phạm vi đạo pháp và ngăn cách giữa tình huynh đệ đồng môn.

Hai lãnh vực ấy cần được nương nhau, phối hợp nhau, tương trợ nhau để cùng hành đạo tiến hóa trên đường thánh thiện.

Xưa kia, trong giới tu hành đã vấp phải một điều đáng tiếc, đó là khi được tôn sư thì bao nhiêu các hàng tín hữu đều nhắm vào vị sư ấy rồi quên xét về phương diện chánh pháp.

Ngày nay chư đạo hữu nên tránh vết xe đã gãy đổ của hai thời kỳ ấy, vì là khi còn mang nhục thể mấy ai được toàn thiện toàn mỹ toàn chân.

Câu “*Thiên nhân hiệp nhất*” đã thể hiện trong Hội Thánh, trên có Thiêng Liêng vạch đường chỉ nẻo, dưới có cấp lãnh đạo tinh thần làm giới trung gian để dìu dắt sanh linh. Trong hàng sanh linh rạo lo tu học tu hành để tiến lên thay lần cấp lãnh đạo trong luật tre tàn măng mọc. Đó là một chuỗi dài thường hành tiếp nối. (...)

Bần Tăng xin giã từ, lui điễn. Thăng.

8. NAM NỮ CHUNG ĐỒNG

Thánh Tịnh Kim Thành Long (Định Tường)

Tý thời, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973)

Mẹ linh hồn các con nam nữ. Mẹ mừng các con lớn nhỏ.

THI

*Bởi tình **VÔ CỰC** hóa quần sanh,
Nơi Đức **TỬ TÔN** đã mặc hành,
Rời chốn **DIÊU TRI** vào thế hạ,
Dạy con **KIM MẪU** giáng đêm thanh.*

(...) Các con ôi!

THI

*Con nhớ chẳng con chốn Thượng đình,
Mỗi con mang lấy mảnh hồn linh,
Vào đời tu học bồi âm chất,
Hành đạo độ đời giúp chúng sinh.*

THI

*Nhưng lúc vào đời mang nhục thân,
Sớm trưa vùi lấp bụi phong trần,
Đỉnh chung danh lợi đua tranh mãi,
Quên cội quên nguồn chốn cõi nhân.*

THI

*Vào đời có đũa được giàu sang,
Vật chất thừa dư chốn bạc vàng,*

*Có đĩa nghèo hèn cơm với áo,
Bốn mùa thiếu mặc với cơm ăn.*

THI

*Quanh năm suốt tháng bận giàu nghèo,
Mãi mãi quay cuồng cứ chạy theo,
Còn có giờ đâu tu luyện tánh,
Gia đình túng hốt cháu con đeo.*

THI

*Rồi kiếp của con có mấy hồi,
Sống dai giới lắm chín mười thôi,
Tuy nhiên có đĩa đôi ba chục,
Năm bảy tuổi thơ cũng một đời.*

THI

*Con biết chẳng con cảnh giả này,
Giàu nghèo xấu tốt dở cùng hay,
Khôn ngoan đại đột cùng ngu dốt,
Tất thờ của tiền cũng phải tay.*

THI

*Con hồi đem theo được những gì?
Có chẳng những tiếng thị cùng phi,
Hai điều tội phước do con tạo,
Hoặc đến Thiên cung hoặc ngục tỳ.*

THI

*Mẹ hỏi: Con ơi có giựt mình?
Trên đời thử hỏi cái chi vinh,*

*Điều nào ô nhục trong trần thế?
Ngoan ngoan lo tu để giữ mình.*

Các con ơi! Các con rất hữu duyên hữu phúc hạnh ngộ Tam kỳ Phổ độ, gần gũi Phật Tiên hằng dạy dỗ cho các con biết điều ác để tránh, việc thiện để làm, điều hư nên sửa, lẽ nên tiếp tục tiến hành, thoát ra khỏi vòng tội lỗi tối tăm, đến nơi đạo đức xán lạn, trước để tu tâm dưỡng tánh trở nên người trọn tốt trọn lành, chí thiện chí nhân, sau nữa là làm gương sáng hầu diu dắt độ dẫn những bạn chung quanh trở về con đường đạo đức.

Từ xưa, đạo đức chỉ để dành cho hàng nam giới. Đó là vào những thời kỳ phong kiến nề chấp giới này được trọng, giới khác bị khinh. Đến Tam kỳ Phổ độ là thời kỳ đại ân xá, Chí Tôn Thượng Phụ cùng chư Phật Tiên dụng huyền cơ diệu bút mở đạo tại đất nước nhỏ bé này, các con trong hàng nữ giới nhờ hồng ân ấy đã được nâng lên ngang hàng nam giới để các con không còn mặc cảm giới trọng giới khinh. Đó, các con có thấy chẳng, các con vẫn duyên hạnh hầu Mẹ cùng các Đấng Thiêng Liêng trước chánh điện như các anh con trong hàng nam giới. Khi các con hiểu được Đạo rồi các con sẽ thấy luật chí công của Tạo Hóa trong luật âm dương. Các con dầu giàu dầu nghèo, dầu khôn dầu dại, dầu thông minh xuất chúng, dầu dốt nát đại khờ, dầu hàng Thiên phong chức sắc, dầu ở giới tín hữu nhơn sanh, nhưng trước mắt Chí Tôn Thượng Đế, trước chư Phật Tiên, các con mỗi mỗi đều mang một điểm linh quang như nhau. Sự ban ơn đãi ngộ ngang nhau, không giới nào được trọng, chẳng giới nào bị khinh, nhưng sự trọng với khinh ấy nếu có là tự các con làm cho mình được trọng hoặc bị khinh trước nhơn sanh mà thôi. Với đức hạo sanh,

với lòng từ ái vô biên, Chí Tôn Thượng Đế vẫn luôn luôn cứu rỗi chan rưới tình thương cho mọi giới.

Các con nữ phái yêu dấu của Mẹ ơi! Các con đừng bao giờ có mặc cảm rằng chỉ có các anh chị lớn ở cấp bậc Thiên phong chức sắc mới được Thầy Mẹ cùng chư Phật Tiên hộ trì dẫn dắt dạy dỗ ban ơn, còn các con là nữ phái, là hạng tín đồ nhỏ thấp, là hạng tay sai gia công, làm việc mà không được hưởng ân đức từ huệ bố ban. Không phải vậy đâu các con! Các con đừng lo ngại không có địa vị trong đạo, chỉ sợ e các con thiếu tài, thiếu đức, thiếu hạnh đạo để được nhơn sanh đề cử giao phó vào hàng Thiên sắc mà thôi! Các con cũng đừng sợ e Thầy Mẹ không ban ơn cho các con. Đừng sợ e chư Phật Tiên không hộ trì dẫn dắt các con, chỉ sợ e các con không được hạnh tu, không được công quả phước đức để xứng đáng được ban ơn phù trợ dắt dìu dạy dỗ mà thôi.

Các con đã là người có đạo phải ráng lo học hỏi, tu tiến cho kịp với hàng chúng bạn đạo đức chơn tu. Các con cũng là nhơn sanh như những nhơn sanh ngoài cửa tôn giáo. Các con có được hơn nhơn sanh ngoài cửa tôn giáo là do hạnh đức, tác phong, ngôn ngữ nhơn từ phúc hậu của các con có được trọn vẹn mới nên. Bằng ngược lại thì các con cũng như ai, không hơn gì nhơn sanh ngoài cửa đạo.

Đã là tín hữu Cao Đài, các con phải tập nói, tập làm, tập tác phong đạo hạnh phi thường. Hãy chừa thói tầm thường như giới chưa biết Đạo. Thói tầm thường là chi hỡi các con? (...)

Đây Mẹ đơn cử vào một số vấn đề để các con hiểu biết.

THI BÀI

*Người thế tục vì ham danh lợi,
Miếng đỉnh chung đào xới hằng ngày,
Mặc tình chết sống mặc ai,
Miễn cho kho vừa đủ đầy kim ngân.
Đó là thói tầm thường nhân thế,
Miễn lợi danh chẳng kể nghĩa nhân,
Còn con, con biết tu thân,
Giỏi tâm luyện tánh tinh thần thanh cao.
Tu dốc độ đồng bào chủng tộc,
Hiếu ngọn nguồn cội gốc giống nòi,
Thương nhau như thể chơn tay,
Tinh thần đoàn kết ái hoài cùng nhau.
Kẻ thế sự muốn sao ngon miệng,
Với béo mồm gây chuyện sát sanh,
Còn con đạm bạc đưa hành,
Tương rau qua buổi đạo lành giò trau.
Thương súc vật đồng bào ruột thịt,
Không nỡ lòng giết chết thú cầm,
Đó là con được chữ tâm,
Chữ tâm bác ái ham làm việc nhân.
Kẻ thế tục vinh thân cao trọng,
Đủ mưu mô lật lọng đảo lờn,
Còn con khuya sớm chiều trưa,
Chơn thành giữ dạ rước đưa người đời.
Vào cửa Đạo dùng lời đạo lý,
Con làm gương chánh kỷ hóa nhơn,
Hằng ngày kiêm việc làm ơn,
Mặc ai tranh chấp thua hơn giựt giành.*

Kẻ thế tục bươi hành nói tội,
Nhọn hai đầu xoi bói tha nhờn,
Làm cho kẻ khác oán hờn,
Hại nhau chết sống thỏa cơn sân cuồng.

Còn con biết vai tuồng người đạo,
Lựa lời lành khuyên bảo gián can,
Làm cho thuận thảo đôi đàng,
Gây tình hòa ái xóm làng thôn lân.

Kẻ thế sự khi sân giận dữ,
Nói hoặc làm đủ thứ không chừa,
Hoặc vào pháp luật kiện thưa,
Hoặc dùng võ lực có thừa hại nhau.

Còn con biết giữ câu nhủ nhục,
Chế ngự lòng những lúc nóng sân,
Lời hiền lễ phải phân trần,
Đổi màu thù nghịch làm thân bạn hiền.

Kẻ thế tục hay ghiền đủ thứ,
Nếp đọa sa trong tứ đồ tường,
Túng cùng làm chuyện bất lương,
Để hầu thỏa mãn tâm thường đọa sa.

Còn con biết suy xa xét chậm,
Biết giữ gìn giới cấm điều quy,
Gìn lòng chẳng phạm điều ni,
Cho nên hạnh đạo nam nhi nữ hiền.

Kẻ thế sự mê tiền quý bạc,
Dám làm điều tội ác bất lương,
Đó là những thói tâm thường,
Không ra máy chém, khám đường cũng vô.

Kẻ thế tục ma cô, chứa bạc,
Làm những điều tội ác mưu sanh,
Còn con lo việc tu hành,
Không gây nghiệp xấu, nghề lành sanh nhai.

Kẻ khác nữa Phật đài nương bóng,
Tứ thời nghe chuông trống rình rang,
Nhưng về tiền bạc tính toán,
Phân minh sổ sách không an chút nào.

Con biết sợ Trời cao có mắt,
Lại ngán người khuấy mặt chếp ghi,
Một đồng một chục chi chi,
Phân minh sổ sách chẳng ly mấy hào.

Đó điển hình mấy câu thí dụ,
Để cho con ghi chú học bươn,
Những gì là cái tâm thường,
Những gì là cái phi thường, vân vân...

Con còn mang xác thân thế tục,
Con còn sanh trong lúc tuổi đời,
Vì cơm áo phải đua bơi,
Sớm trưa tần tảo cho đời ấm no.

Nhưng mưu sinh đừng cho bạc ác,
Sống một đời tiền bạc hiền lương,
Mồ hôi một nắng hai sương,
Cháy da phỏng trán thủ thường ấm no.

Đừng cao vọng so đo kẻ khác,
Làm cho nhiều tiền bạc phô trương,
Rồi gây hành động bất lương,
Rồi gây nghiệp xấu trên đường tiến thân.

Người tu học thà cần cù khổ,
Hơn sang giàu lố nhố lãng nhăng,
Cũng thời tìm kiếm miếng ăn,
Dữ lành hai nẻo khá toan lọc lừa.

Thương các con đạo chưa thâm thúy,
Tuy nhập môn tính kỹ nhiều niên,
Thất chùa năm tháng tuy siêng,
Hằng ngày lui tới bạc tiền của công.

Nhưng đạo lý chưa thông chưa hiểu,
Đọc thì nhiều tri thiếu phần đông,
Tưởng rằng khi đã nhập môn,
Ăn chay lục thập hoặc ròng trường chay.

Quỳ cúng lạy tứ thời thường nhật,
Siêng tới lui thánh thất, thánh đường,
Góp phần công quả thường thường,
Chuối rau, lúa gạo, chao tương cho nhiều.

Rồi mãi kiếp được siêu thoát thật,
Sẽ lên ngôi Tiên Phật tòa sen,
Muôn đời hậu thế ngợi khen,
Ngày lành tháng tốt đưa chen cúng dường.

Hỡi các con! Phải tường lẽ đó,
Sự tu hành đã có hai đường,
Hoặc là tu phước hưởng dương,
Hoặc là tu huệ thoát đường tử sanh.

Hễ con được công lành quả tốt,
Vung của tiền đồng góp việc chung,
Làm nhân làm phước khắp cùng,
Thì ân bố đức trong vòng thế gian.

Đến khi thác thân an hồn lạc,
Rồi đầu thai kiếp khác lại trần,
Hưởng điều con đã tạo nhân,
Làm doan làm phước tại trần xưa kia.

Con sẽ được hưởng bề phú quý,
Hoặc công danh địa vị trong đời,
Cũng còn trong kiếp luân hồi,
Lộn lên lộn xuống kiếp người giàu sang.

May mà được nhớ căn nhớ kiếp,
Lo tu hành liên tiếp thêm hơn,
Trau dồi nấu thuốc luyện đơn,
Công phu thiền định kim đơn tạo thành.

Thì sẽ được siêu sanh cõi thượng,
Khỏi đầu thai mang vương luân hồi,
Đó là tu huệ con ơi!
Định tâm đừng ngủ nghe lời Mẹ khuyên.

Kỳ Đại hội tiếp liên mấy bữa,
Mẹ thấy con nhiều đũa mỗi mê,
Nằm nghiêng nằm ngửa vĩa hè,
Ngoài sân, ngoài ruộng, không nghe Mẹ hiền.

Tỉnh giấc đi trần duyên con trẻ,
Định tâm hồn nghe Mẹ phân đây,
Thương con cực khổ mấy ngày,
Đưa công đưa của chung tay giúp vùa.

Tạo bộ mặt thất, chùa, thánh tịnh,
Trang trí toàn đặc tính tôn nghiêm,
Đó nhờ khối óc trái tim,
Tâm tư các trẻ bươn tìm về đây.

Không lẽ dụng cơm chay Thánh tịnh,
Cúng hành hương rồi tính trở về,
Tâm mê rồi cũng huờn mê,
Những dòng đạo lý được nghe những gì?

Hỡi các con tỉnh đi nghe trẻ,
Để hiểu điều tu huệ tu đơn,
Đạo là tìm hiểu lý chơn,
Ngọn nguồn cội rễ thiết hơn chánh tà.

Tu phải học hiểu qua giáo lý,
Giáo lý là kim chỉ hướng Nam,
Cho con nhập thánh siêu phàm,
Khỏi vòng luân chuyển con tầm nhộng tơ.

Học cho hiểu bến bờ mê giác,
Học cho thông thiện ác đọa siêu,
Học nhiều con sẽ hiểu nhiều,
Hiểu hành càng kỹ càng siêu thoát về.

Hỡi các con trần mê tục lụy,
Nào phải đâu bền bỉ ngàn thu,
Thế nên con phải ráng tu,
Tìm đường giải thoát ngục tù thế gian.

Tội nghiệp con trong hàng nữ phái,
Nghe việc chùa hăng hái đi liền,
Lấn vào nhà bếp rất siêng,
Lãnh phần vo nấu, xào chiên suốt ngày.

Buổi thuyết đạo thiết hay biết mấy,
Không hờ tay nghe lấy gìn lòng,
Rằng mình mắc bận nhiều công,
Lo cho đầy đủ các ông no lòng.

Nhứt định chẳng mở lòng giác ngộ,
Để nghe lời dạy dỗ đàn anh,
Đến khi xong lễ khánh thành,
Trở về gia nội phải đành tay không.

Có ai hỏi nội trong cuộc lễ,
Có gì hay giùm kẻ cho nghe,
Ngân nơ ảm ố áp e,
Thương cho con trẻ nặng bề nghiệp duyên.

Nên hiện kiếp oan khiên phải trả,
Thân nữ nhi vất vả suốt ngày,
Tê gia nội trợ trong ngoài,
Nước cơm, may vá, cấy cày, chăn nuôi.

Quá bận rộn suốt ngày bận rộn,
Hỡi con ôi! Khiêm tốn nghe con,
Tu sao méo sửa ra tròn,
Cẩn ngôn cẩn hạnh là con diệu hiền.

Siêng giúp việc chùa chiến tịnh thất,
Giữ một lòng ngay thật mà tu,
Mặc dầu dốt nát đại ngu,
Chơn tâm sáng tỏ trắng thu bởi hiền.

Còn những con may duyên tiền kiếp,
Bởi biết tu tạo nghiệp duyên lành,
Kiếp này con được tái sanh,
Hưởng điều phú quý vị danh trong đời.

Thì phải ráng đua bơi tu tiếp,
Ngày tháng năm tạo nghiệp lành hơn,
Tham thiền nhập định luyện đơn,
Để về nước trí non nhân hưởng nhàn.

*Giúp chị em nghèo nàn thiếu thốn,
Nương náu nhau chinh đồn phàm tâm,
Công phu công quả ham làm,
Giúp đời hành đạo cho kham hai đường.*

*Tình em chị phải thương dịu dặt,
Đừng trọng khinh hục hặc với nhau,
Rồi sanh đối sắc phai màu,
Chị em gặp mặt nữ nào không vui.*

*Hồi các trẻ sống đời giả tạm,
Ráng lo tu giải đám mây mù,
Con ơi! Ngày tháng ráng tu,
Kiếp người sống chết bao chừ hẹn ai.*

*Đừng nghĩ rằng tôi nay còn khổ,
Phải ráng lo tu bỏ gia đình,
Đủ đầy phu ẩm tử vinh,
Bấy giờ sẽ tính tu hành không sao.*

*Tội nghiệp con biết bao khờ dại,
Kìa vô thường đâu lại hẹn ai!
Đầu hôm hoặc buổi sáng mai,
Tháng này ngày khác mấy ai biết tường.*

*Khi tử thân vô thường đến dặt,
Hẹn được chẳng tôi mắc việc này,
Sang năm ông trở lại đây,
Rảnh rang tôi sẽ nương tay ông liền.*

*Hay là con nhào nghiêng ngã ngựa,
Dứt hơi liền giữa bữa cơm ngon,
Để cùng thân tử dờn chơn,
Về nơi cảnh giới giả chơn biết nào.*

*Hồi con trẻ lo âu vun quén,
Kíp lo tu đừng hẹn nay mai,
Đạo đời cùng gánh hai vai,
Dầu cho có thác ngày mai đi về.*

*Có vốn liếng dựa kê bên cạnh,
Do lòng con tu chánh tu chơn,
Chớ đừng so thiệt tính hơn,
Giàu nghèo đủ thiếu dễ lòng nghe con.*

*Mẹ ký bút ngòi son mây đoạn,
Nữ phái ơi! Con ráng học nghe,
Đừng lười giải đãi e dè,
Rằng tôi tại bị mọi bề khó tu.
Con ôi! Tỉnh giấc mây mù,
Sớm tu thoát khỏi ngục tù trần lao.
Diệu Trì Kim Mẫu lời trao.*

Sau cùng, Mẹ ban ơn các con từ lớn đến nhỏ, từ trong đến ngoài. (...) Thăng.

9. ĐẠO PHÁP VI DIỆU

Bác Nhã Tịnh Đường
Tuất thời, 27-02 Quý Sửu (31-3-1973)

THI

*Chèo thuyền **BÁC NHÃ** vớt quần sanh,
Bao quân **THIỆN SƯ** lăm nhọc nhàn,
Nương điển giáng lâm mừng bạn cũ,
Đạo mâu trao gởi lại người lành.*

BÁC NHÃ THIÊN SƯ

Bần Tăng chào chư Thiên ân sứ mạng, chào chư đạo hữu
lưỡng phái. (...)

Trải qua thời hạn tu luyện phục hườn bốn giác kim thân,
Tiên Huynh không thể viết ra đây được hết ý nhiệm màu
của Đạo lý. Thật là:

THI

*Huyền vi pháp nhiệm khó phân bày,
Kiên nhẫn thủ trì học mới hay,
Đạo vốn vô sanh cùng bất diệt,
Kim thân hằng hữu tại thân này.*

Trước những tâm lòng thành kính đối với Tiên Huynh,
trước những tình đồng đạo thâm hậu, Tiên Huynh không
biết phải nói gì hơn là khuyên chư hiền đệ có sứ mạng thể
Thiên hoằng đạo, hãy cố gắng làm làm sao cho đạo pháp
được hoằng dương, quyền pháp được nghiêm minh trong
mỗi hội thánh, mỗi địa phương, thì sứ mạng ấy mới sớm
được hoàn tất trước ngày khoác áo ra đi.

Này chư hiền đệ hiền muội! Đành rằng ngũ uẩn giai
không sẽ đắc Như Lai bồ tát, nhưng ngũ uẩn cũng là yếu
tố để tác thành vạn hữu thể giới diệt sanh. Như vậy, người
tu hành đừng nên chấp trước bởi chỗ vạn pháp do duyên
khởi, nhưng suy kỹ lại thật vốn là không có gì cả, bởi các
pháp đều hiện biến hữu ở không gian lẫn thời gian, duyên
khởi tự thức giác mới lộ bày theo các pháp. Nếu đã đón ngộ
thượng thừa, tất nhiên phải quán định để tìm đến chỗ hư vô
tịch diệt. Đó là Đạo, là chứng quả Như Lai, là kim thân
Phật thể.

Sở dĩ Tiên Huynh trình bày như thế là Tiên Huynh muốn
nói với chư hiền đệ hiền muội hiện diện buổi lễ hôm nay
được thông cảm cùng trách nhiệm đang mang giữa tâm lý
người đời, giữa cơ hoằng pháp, ngõ hầu gắn bó công trình
đi đến mục đích đã nhắm và sứ mạng đã được trao. Như
Tiên Huynh ngày nay, tự hữu hằng hữu cũng không hay đó
là thật, mà thật có đó vậy. Chư hiền đệ hiền muội! Trên
đường thể Thiên hoằng đạo còn bao nhiêu khúc quanh co
trở ngại, nếu không có như vậy thì sao biết được tài đức ý
chí của người tu. (...)

THI BÀI

*Đêm tĩnh tịch nương huyền linh điển,
Trước điện vàng hội kiến đệ huynh,
Tuy rằng khuất bóng xa hình,
Chơn thân này vẫn tồn sinh đời đời.

Thọ Thiên sắc về nơi Thiên thất,
Sứ mạng dành đạo đức hoằng dương,
Huyền vi trải khắp tứ phương,
Độ người thiện chí lên đường thiện căn.*

Tình giao hữu đây hằng ghi nhớ,
Nghĩa đạo đồng bao thuở quên nhau,
Chợt nhìn biển rộng non cao,
Tạ lòng tri kỷ gởi trao mấy vắn.

Trường huấn luyện cõi trần là để,
Khách lữ hành vạn thể dừng chơn,
Kìa kìa thủy tú thanh sơn,
Cảnh tâm hòa nhịp sắc thân tạm dùng.

Ta thử đặt tình chung Tạo Hóa,
Để tìm xem mấy ngả luân hồi,
Sanh chi ra kiếp con người,
Sanh rồi lại diệt, diệt rồi lại sanh?

Tâm xích tử tròn lành trọn tốt,
Tánh viên minh ẩn lột vạn thù,
Vì sao kẻ trí người ngu,
Thế gian sao gọi trần tù bến mê?

Vì danh lợi bốn bề vây phủ,
Bời sắc tài mọi thú say sưa,
Xa rời nguồn gốc ban xưa,
Gây nên nghiệp chướng truyền thừa diệt sanh.

Chỗ sở tể đua tranh ngoại vật,
Khiến hôn trầm vương mắc vô minh,
Đeo đai sắc tướng hữu hình,
Quên mình vẫn có riêng mình Tạo Công.

Lý do đó trong vòng câu thúc,
Bởi thế mà hình ngục tự giam,
Kho Trời vô tận không cam,
Miếng mồi vinh nhục đem làm của riêng.

Thế gian với cảnh tiên nào khác,
Tâm vô trần cực lạc cũng in,
Trần tù mình hãm lấy mình,
Phải đâu Thượng Đế cực hình dành cho.

Bến mê có con đò rước khách,
Rước khách trần muốn tách sông mê,
Tâm linh giác ngộ quay về,
Mình mê rồi ngộ bến mê là đời.

Trí bát nhã rạng ngời soi sáng,
Vòng pháp luân trung quán nhứt luân,
Vị lư lập đánh đơn thuận,
Vui say nước trí non nhân tháng ngày.

Buổi Hạ nguơn Cao Đài cứu thế,
Minh Lý khai vạn thể dung hòa,
Mối giếng chánh đạo truyền ra,
Độ an sanh chúng hiệp hòa vạn sinh.

Nước xanh xanh Thái Bình một dải,
Non trùng trùng nắng chảy mưa chan,
Trường lưu vạn phái vô vàn,
Nâng mây thương gió muôn ngàn đẹp xinh.

Trông thấy cảnh hữu tình Tạo Vật,
Gẫm kiếp người còn mất đổi thay,
Tìm đâu phép lạ an bài,
Cho đời thanh trị hưởng ngày Thuần Nghiêu.

Người đi trước dắt dìu buổi trước,
Người đi sau đưa rước đoàn sau,
Cậy tay đạo đức chí hào,
Thế Thiên hành hóa phá rào chấp mê.

*Dem sanh chúng trở về giác ngộ,
Rước người đời đến chỗ tu chơn,
Đó là báo đặng mười ơn,
Khấp cùng Trời Đất khỏi cơn bão bùng.*

*Xưa tri kỷ vui chung rượu cúc,
Nay đạo đồng để chút lời khuyên,
Phù sanh một kiếp không riêng,
Vô thường bất đoạn căn Tiên phải gìn.*

Đây Tiên Huynh dạy môn sanh đã được nhiều đặc ân của Thiêng Liêng ban trao, nên gìn giữ cẩn thủ mà tu mà học. Học để hành, hành đó là sứ mạng tiếp nối đạo nghiệp. Trên đường về cõi thượng, không phải chỉ nhắm vào sở học mà thôi đâu, còn phải sở hành mới đắc Đạo.

Đạo pháp vi diệu, chư môn sanh phải gắn bó. Điều cần nhứt là phải giữ sự điều hòa nội thân cùng thời tiết cũng như điều độ thường nhứt. Công phu tu dưỡng đừng để sai thất phải bị tổn thương từ thể xác đến tinh thần.

Tiên Huynh rất hài lòng sự học hành tu tiến của chư môn sanh, nhưng cũng cần nên nhớ câu: “*Nhứt đại tạng kinh đô khán tận, bất tri thùy thị cá trung nhơn.*”

(...) Thăng.

10. NHƠN DUYÊN KHỞI SANH VẠN PHÁP

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 07-5 Quý Sửu (07-6-1973)

THI

VẠN HẠNH THIỀN SƯ đến cõi trần,
Giúp người mộ đạo thoát mê tân,
Hỡi ai đã có cơ duyên sẵn,
Thuyền đến bên sông kịp bước lần.

VẠN HẠNH THIỀN SƯ

Bàn Tăng khánh hỷ! Khánh hỷ!

Giờ nay, Bàn Tăng đến với chư đạo hữu lương phái để đem pháp thuyền trợ duyên cho khách trần chí tâm mộ đạo. Bàn Tăng miễn lễ, chư đạo hữu đồng tọa thiền. (...)

Này chư đạo hữu! Tất cả các pháp biến hiện trên đời đều do vạn duyên mà khởi, từ cái to rộng bao la cho đến nhỏ như hạt vi trần cũng vẫn có nhân duyên để khởi sanh vạn pháp. Vì thế mà Đức Đạo Tổ Lão Quân chỉ dùng có hai chữ “Đắc nhứt” để thành Đạo. Đức Thích Ca Như Lai chỉ dùng một câu “Phản bản huòn nguyên” để chứng kim thân chánh đẳng chánh giác. Hai bậc Đạo Tổ đã từng quán triệt chỗ hư linh để xả vạn duyên mà đắc pháp, đó cũng là thực sự chứng minh cho hậu thế tìm đường giải thoát “liễu tử siêu sinh”.

Nếu luận đến Tam Giáo Thánh Nhân thì Không Tử không đồng hình thức sắc thái của các hàng Đạo Tổ, nhưng sau, Đức Không Tử cũng được vạn thế sư biểu vào hàng Tam

Giáo Đạo Tỏ ở cõi Á Đông. Đồng thời, Đức Jésus là người sinh ra từ trong máng cỏ, dù là dòng dõi của David, nhưng sự kiện không đưa cho Jésus được ngang nhiên để có một đức hy sinh xả thân cầu đạo, xả phú cầu bần như Thái Tử Đạt Ta. Hai hoàn cảnh, hai hiện tượng khác biệt, một từ ngai vàng điện ngọc đi xuống, một từ máng cỏ đi lên. Đông tây gặp gỡ ở chỗ Trung Đạo, đó con đường mà Đức Không Tử đã chủ xướng và thành Đạo để nghìn đời vạn thế vẫn tôn sùng như chư đạo hữu ngày nay cũng đang thờ kính.

Bần Tăng muốn chư đạo hữu tự hỏi lại lòng có khi nào lưu tâm đến cái lý xác thực trong việc thờ kính chiêm bái hằng ngày hay chẳng? Có lẽ cũng có một thiếu sót nào đó, mà đại đa số là luôn luôn đặt niềm tin tưởng hướng về một Đấng toàn tri, toàn năng, đủ huyền nhiệm đạo pháp cao siêu ở cõi vô hình nào đó, rồi đặt tất cả những hình ảnh huyền năng vào tư tưởng, vào tâm hồn để chiêm bái cầu phúc huệ gia ban, cầu danh cao lộc cả, v.v...

Bần Tăng phân như vậy là muốn cho chư đạo hữu hãy tĩnh sát nội tâm để tu hành cho đắc quả. Thời kỳ này, Đức Huyền Khung Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đến với nhân loại bằng chiếc đàn không dây, bằng chiếc địch không lỗ để tái tạo dinh hoàn lập Thượng nguơn Thánh đức. Chỉ có một Thiên Nhân trong sự sùng bái của dân tộc này dưới bảng hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Như vậy thì tất cả những người Thiên ân chức sắc tín đồ đạo hữu nhắm vào hình thức nào, ảnh hưởng nào, để biết được Đấng mà chư Thiên ân chức sắc tín đồ đạo hữu đặt niềm tin trọn vẹn với bao sự hy sinh cao cả từ buổi sơ khai? Trước tầm mắt được họa lên bằng giấy bút, không có đem đến cho nhân loại chúng sinh một gương mẫu giá

trị nào cụ thể như Thích Ca Phật Tổ, như Không Thánh Tiên Sư, như Gia Tô Giáo Chủ, chư Thiên ân chức sắc tín đồ đạo hữu vịn vào lý do nào để đặt trọn niềm tin hiện tại mà quên mình hành đạo, có phải chăng do huyền nhiệm trên ngọn linh cơ hay trong vị đồng tử? Nếu niềm tin đặt như thế thì chưa hẳn là niềm tin chân lý của người giác ngộ tu hành.

Này chư đạo hữu! Này chư Thiên ân chức sắc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ! Cùng sứ mệnh to tát ban trao cho mảnh đất còn con còn ít oi bé nhỏ này, Bần Tăng tưởng lại rất may duyên cho nước non dân tộc, vì thế từ thuở sơ khai đã có những hàng Thiên ân hướng đạo ý thức được mới chịu hy sinh mọi cái tư hữu của chính mình để lập thành nên Đại Đạo. Cho đến ngày nay, thế giới đã ghi nhận Cao Đài Thánh địa Nam bang, đó là đường giải thoát nạn khổ trầm luân của dân tộc Việt Nam, mà cũng là cơ cứu rỗi trong kỳ Hạ nguơn của nhân loại. Những gì đã qua để cho chư đạo hữu ngày nay cũng được vào hàng Thiên ân hướng đạo đủ chứng minh cho những ai là chí tâm mộ đạo, những ai là người còn truyền thống Rồng Tiên, sự tinh giảo nòng qua bao thế kỷ, để nhìn lại cái hay, cái đẹp, cái hùng vĩ uy nghi, cái gấm vóc tân kỳ của Tạo Hóa ban cho, vẫn có thể un đúc nên Thánh Hiền Tiên Phật như lịch sử cổ kim.

Tóm lại, Bần Tăng muốn bảo với chư liệt vị đạo hữu như thế này: Các hình thức phô bày trong vạn hữu, các pháp biến hiện ở trần gian đều do nhân duyên của mỗi con người cấu tạo. Cảnh và tâm là hai mà một, một mà muôn ngàn duyên nghiệp chung tử hăng sa. Thì giờ đã điếm đúng với Thiên cơ, tất cả mọi cái giả sẽ trở về với vạn vật để chi phối mà tạo nhân duyên, còn lại, nếu người giác ngộ ắt nhận thấy cái

thực để nắm giữ và dưỡng nuôi cho trở thành một hột giống trên cõi tối thượng niết bàn hay vào nơi vô sinh bất diệt. Đó mới chính thực là Đạo, là quyền năng sở hữu của Tạo Hóa ban cho con người, và con người là một trong tam tài có thể huyền đồng thiên địa như Lão Tử, Thích Ca, v.v....

Bản Tạng luận có hơi dài dòng, vì Bản Tạng muốn cái chân giá trị của các hàng Thiên ân hướng đạo trong Đại Đạo phải được biểu lộ một cách xứng đáng, và chân giá trị của người tín đồ đạo hữu trong Đại Đạo được thực sự chứng minh ở chỗ giác ngộ phi thường giữa cõi đời đầy chông gai cạm bẫy. (...) Ôi! Tất cả danh từ hội thánh, chi phái, cũng chỉ là danh từ, các danh từ được đặt để làm phương tiện cứu rỗi sanh linh tùy theo nhân duyên của mỗi người, mỗi địa phương. Thế thì danh từ nếu có bao nhiêu mà vẫn ở trong mục đích đưa người về chơn lý đạo đức nào có hại gì, chỉ đáng quan ngại là cái danh sẽ làm lụy cái thân, đó là người đời, còn trong đạo lại là đạo nghiệp. Các bậc Tiền Khai Đại Đạo đã trút áo ra đi, nhưng vẫn còn lưu lại đạo nghiệp mà chư đạo hữu đang mang đang gánh.

Bản Tạng bảo như vậy cốt ý để chư đạo hữu lưu ý đến hiện tình cơ đạo cũng như nước nhà. Các Đấng Tiền nhân Khai Quốc nào có cắt xén sơn hà. Các Bậc Tiền Khai Đại Đạo nào có chia ranh biệt giới. Sở dĩ những gì hiện hữu để chư tín đồ đạo hữu cùng các hàng Thiên ân hướng đạo mang gánh, đó là những cái hoa phải tro ngoài cảnh, những chiếc quả phải kết tụ do hoa, nhưng hoa quả vẫn sinh nở là nhờ hấp thụ nhựa sống của cội cây. Nếu ai bảo rằng quả là rễ, là gốc, là cành, là lá, thì sẽ bị bác ngay. Nhưng nếu ai đã đứt rễ, đốn gốc thì cành lá héo khô, quả hoa không có, hoặc nếu bảo vun gốc để cầu lấy trái ắt không ai chối bỏ cả. (...)

THI

*Muôn dòng cũng trở một nguồn trôi,
Chỉ thiện lo chi việc chẳng rồi,
Lựa thế lựa vèo cho đúng lúc,
Tìm cơ siêu thoát độ người đời.*

THI

*Người đời đã mất hẳn thiên lương,
Gây cảnh phong ba cõi thế thường,
Chỉ một cái ta nhiều hệ lụy,
Ta tìm saoặng đáng tâm vương.*

THI

*Tâm vương ngự trị ở con người,
Đó cũng là nơi hiệp với Trời,
Nếu biết không gây nhiều nghiệp lớn,
Thuận theo Thiên lý khỏe muôn đời.*

THI

*Muôn đời có kẻ đặt nêu danh,
Nào phải bôn ba với giặc giành,
Chỉ để thân mình thiên hạ thương,
Còn lưu vạn thế bọc thiên sanh.*

Bản Tạng dạy bao nhiêu lời để đáp lại lòng ngưỡng mộ của chư đạo hữu đối với Đại Đạo cũng như các bậc Tiền Khai. Chư đạo hữu nên dọn mình trước giờ phút điểm đạo sau Hội Long Hoa.

Bản Tạng ban ơn toàn thể chư Thiên ân hướng đạo, chư đạo hữu nam nữ. (...) Thăng.

11. NHÂN QUẢ

Ngọc Minh Đài
Tuất thời, 09-5 Quý Sửu (09-6-1973)

ĐẠI TIÊN LÊ VĂN DUYỆT

Lão chào mừng chư Thiên sắc, chư hướng đạo, chư hiền đệ hiền muội lưỡng phái.

THI

*Muốn độ người đời học chữ tu,
Không phân trí thức hoặc phàm phu,
Lòng trần gọi rửa cho trong sạch,
Xử thế đạo người đáng sĩ nhu*

(...) Chư hiền đệ hiền muội! Sách có ghi rằng: “Nhứt ẩm nhứt trác giai do tiền định” nghĩa là: một sự ăn uống nào cũng đều có số định trước. Đó là nghĩa trắng. Còn nghĩa đen hay là cái lý ẩn tàng của câu đó là như thế này: Mỗi mỗi việc chi tại thế gian này mà mỗi người đang thọ hưởng hay đang chịu gánh lấy sự không may đều có số định. Số định nơi đây không có nghĩa rằng Trời đã đặt để cho người này như thế này, người kia như thế khác. Số định nơi đây có nghĩa rằng: Tất cả những sự chi đưa đến cho mình dầu việc ấy có xấu tốt, rủi may, lành dữ vui buồn đều do cái nhân chính của mỗi người tạo ra nó trong quá khứ hoặc xa hoặc gần. Bởi có cái nhân nên mới có cái quả hiện tại cho mình đang mang lấy.

Mỗi việc mình làm đều có cái nhân, hoặc nhân lành hoặc nhân dữ. Trong việc làm đó có cả các phương diện như ý nghĩ, lời nói và hành động. Khi ý nghĩ như thế nào, tuy chưa

thực hiện hành động đến ý nghĩ đó, nhưng cái họa hoặc phước đã tượng nguyên hình đi liền theo với ý nghĩ ấy.

Chính cái tượng nguyên hình đó, nên sách tạm gọi là cái “số”. Như vậy, số đã định sẵn bởi ý nghĩ của mình tạo lấy cho mình, còn Trời Phật là Đấng chí công vô tư, không đem họa đến cho ai và cũng không đem phước đến cho ai.

Trời Phật chỉ giữ đúng cái định luật tự nhiên để cho cái số đó nó thị hiện hồi hướng ngay cho người tạo ra nó. Vì thế mà người lương thiện ngay tình nhưng bị cường quyền thế lực của kẻ khác áp chế khiến cho họ bị hàm oan, nhưng Trời đã đem cái số chính họ tạo ra nó đến đúng cho chủ nó. Vì vậy mà người hiền mắc nạn được quới nhơn giải cứu rốt cuộc rồi cũng được minh oan. Trái lại, nếu kẻ dữ đã tạo ra nghiệp xấu có những hành động tàn ác, thất đức bất nhơn, tuy rằng đối với luật hình nhân thế họ đã dùng đủ tiền tài thế lực hoặc dùng đến xảo thuật để che đậy hoặc tránh né việc thọ hình, nhưng đối với luật công bình của Tạo Hóa, dầu sớm dầu muộn, cái số đó sẽ được đặt đúng chỗ cho họ. Vì vậy mà mọi việc lành dữ tại thế gian sớm muộn gì rồi cũng bị phanh phui phát giác, hiện nguyên hình tướng của nó để cho chủ nó hoặc thọ hưởng hoặc gánh lấy cái kết quả do sự tạo nhân trước kia. Vì vậy trong giới tu hành thường được các Đấng Thiêng liêng nhắc nhở khuyên bảo các tín hữu hằng ngày phải kiểm điểm từ tư tưởng, lời nói đến việc làm của mình cốt ý là khuyên bảo đừng nên gieo cái nhân xấu trong tư tưởng, lời nói đến việc làm để khỏi phải gánh lấy cái quả xấu của nó khi cái quả đó đúng ngày tháng chín muồi.

Các Đấng luôn luôn khuyên bảo chư tín hữu nên gieo các nhân lành trong tư tưởng, lời nói đến việc làm để gặt hái cái quả tốt khi quả ấy đúng hạn chín muồi.

Lão đem vấn đề nhân quả phân giải nơi đây để được thích hợp với trình độ hiểu biết của đa số tín hữu hiện diện đàn tiền nói chung và cho tín hữu địa phương nói riêng.

Người đời thường hay dùng hai tiếng may rủi để thốt lên trong những trường hợp tốt xấu vui buồn đưa đến cho mình, nhưng không tìm hiểu coi sự may rủi đó do đâu mà có.

Nếu nói rằng do Trời Phật đem đến thì hóa ra Trời Phật lại bất công sao?

Sự thật là việc may với rủi đó không phải ngẫu nhiên, mà đó là lẽ tự nhiên do nhân lành đưa đến điều may và do nhân dữ đưa đến điều rủi vậy thôi.

Khi biết được cái lý ấy rồi, mỗi người muốn cho đời mình được may được tốt, ngay từ bây giờ phải cố gắng gieo các nhân lành trong tư tưởng, trong lời nói, trong việc làm.

Nói ra nghe thì dễ nhưng khi thực hành lại hơi khó hoặc thật khó, bởi vì trong mỗi người bị có sẵn ba cái mầm độc nó đã châm gốc châm rễ ăn sâu vào tận tâm não của mỗi người từ quá khứ kiếp đến hiện tại kiếp. Nếu không đồng mãnh nhổ tận gốc rễ ngay kiếp hiện tại thì vị lai kiếp chúng nó sẽ châm rễ càng sâu hơn nữa.

Chư hiền đệ muội! Lão hỏi chư hiền đệ muội có biết ba cái mầm độc đó là chi không? (...)

Cười! (...) nghe Lão nói tiếp. Vì chính cái tham, sân, si đó nó là ba đứa gia nhân phá nhà phá cửa khuấy xóm khuấy làng. Trong người, vì ba đứa đó, nếu chủ nhân ông không can đảm đồng mãnh chế ngự thì chúng sẽ xúi giục lôi kéo chủ nó gây ra không biết bao nhiêu là nhân xấu, nhân ác độc.

Vì **tham** mà người bị giảm danh giá, mất tín nhiệm, hao mòn thân thể, suy lụn tinh thần. Như tham của cải tiền tài, tham công danh sự nghiệp bất chánh, tham đam mê tửu sắc tài khí, tham phú quý đỉnh chung. Khi tánh tham đầy động, chúng tạo ra khối mây mù che lấp lương tri đâu còn biết gì là phải trái liêm sỉ, miễn làm sao đoạt cho kỳ được để thỏa mãn tánh tham dục.

Còn **sân** là giận. Không chế ngự được tánh sân, hậu quả đưa đến không lường trước được, vì cái tham sân đã cấu kết với nhau rồi khiến con người si mê đàn độn ám muội, chỉ biết tuân lệnh theo sự phán quyết của thất tình lục dục. Tiếng nói của lương tri lúc bấy giờ bị chôn lấp trong sâu thẳm, dường như không còn nghe được. Vì sự nguy khốn đó cho nên trong giới luật của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đặt ra khuôn vàng thước ngọc cho hàng tín hữu làm theo. Đó là Tứ Đại Điều Quy, Ngũ Giới Cấm và Bát Chánh Đạo.

Khi đã học hiểu và tập hành lần lần giữ gìn giới luật quy điều, đó ví như con ngựa chứng đã được khớp mở tra dây cương, như con vượn rừng được trói đem nhốt trong chuồng để chủ nó điều luyện nó thành con vật hữu dụng.

Từ đó lòng bác ái vị tha có cơ hội nảy nở phát triển trong nội tâm của người chủ nó. Do lòng bác ái vị tha đó, con người mới biết tránh điều xấu xa tội lỗi, biết điều liêm sỉ, nghĩa nhân, hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa. Đó là điều kiện tốt để cho người tín hữu tạo được cái nhân lành trong tư tưởng, vì tư tưởng là nơi phát nguyên ra lời nói và hành động.

Tư tưởng có công bằng chánh trực, liêm sỉ, bác ái, vị tha thì lời nói hành động sẽ từ đó mà phát hiện.

Hôm nay, Lão chứng tâm thành chư hiền lưỡng phái và

ghi để mấy dòng đạo lý cho hàng tâm đạo thiện duyên. Nên ghi nhớ và tập đem áp dụng vào đời sống hằng ngày để cho đời mình được may được phước, tránh rủi tránh tai.

THI

*Đạo lý xét ra cũng khó làm,
Để nhờ chế ngự tánh sân tham,
Hằng ngày tập luyện cho nên hạnh,
Dẫu có khó nghèo vui cũng cam.*

(...) Thôi Lão chào chung tất cả. Thăng.

12. TIẾN HÓA VÀ THỜI HÓA

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 14-5 Quý Sửu (14-6-1973)

THI

*Ai muốn **AN** khương tại cõi trần,
Đạo đời **HÒA** ái lý vi nhân.
Khêu đèn **THÁNH** thiện cho mình tuệ,
Tu được **NỮ** nam chẳng mất phần.*

AN HÒA THÁNH NỮ

Tệ Nữ chào chư Thiên mạng, Thiên phong chức sắc, chào chư đạo tâm hướng thiện hiện diện đàn tiền.

Được lệnh Tòa Tam Trấn cho phép Tệ Nữ giáng cơ hôm nay có đôi điều đạo sự cần bày tỏ trong sứ mạng hành đạo độ đời lập công bồi đức. Vậy Tệ Nữ xin thỉnh chư liệt vị an tọa.

(...)

Quý vị quan khách, quý vị đạo tâm nam nữ ôi! (...)

Người sanh tại cõi thế như những lữ hành đang đi trên đường thiên lý. Tệ Nữ muốn nói rõ hơn về chỗ đó để quý vị suy nghiệm.

Thiệt là như vậy đó. Vì hiện tại quý vị đã, đang mang thể xác một người còn đang sống. Nếu quý vị có thần nhãn, sẽ thấy trở về trong quá khứ, quý vị đã thay đổi không biết bao nhiêu lần thể xác rồi, và cũng đã mang không biết bao nhiêu quý danh quý tánh rồi, và cũng đã mang lấy không biết bao nhiêu quốc tịch rồi. Nói như vậy để quý vị nhìn

phía trước ở tương lai, sẽ còn đang tiến tới. Nếu quý vị tu hành một kiếp này được đắc quả vào hàng Tiên Phật thì không nói chi, nếu chưa được vậy thì trong những vị lai kiếp, quý vị sẽ còn mang nhiều nhục thể, nhiều tên họ và nhiều quốc tịch khác nữa sau khi già bệnh chết bỏ phần nhục thể này.

Nói như vậy cũng có nghĩa rằng trên đường tiến hóa của vạn vật từ thấp lên cao – từ loài khoáng sản đến thảo mộc, đến côn trùng, đến thượng cầm hạ thú và sau cùng là đến loài người – trên con đường dài tiến hóa đó, mỗi lần bỏ xác, nhưng cái Thiên tính hay là Phật tánh, hay là điểm linh quang, hay là bản linh chơn tánh, phần đông người đời kêu đó là linh hồn, vẫn còn mãi mãi, và vẫn mang theo cái cộng nghiệp tốt xấu của mỗi kiếp. Mỗi một lần bỏ xác như vậy, ví như một du khách thay đổi phương tiện di chuyển, hoặc là mỗi lần mang một thể xác như vậy là mỗi lần dừng chơn nơi một trạm trên đường ngàn dặm để đến chỗ cuối cùng, đó là cõi tịnh, có người gọi là nơi an nghỉ cho linh hồn. Hơn thế nữa, có người gọi đó là thiên đường cực lạc, bông lai tiên cảnh hay là cõi hư linh bất muội, đối với hàng chơn tu dày công đức hạnh. Tệ Nữ nói nơi đây là nói hướng tiến một chiều theo đường tiến hóa thiện duyên của những linh hồn giác ngộ.

Tuy nhiên, không phải mỗi linh hồn nào cũng đều được tiến hóa đều đều theo một nhịp độ đi lên, còn có luật thoái hóa nữa. Luật ấy tự nhiên để dành cho những hành giả mới chơn chùn bước trở lại đường mòn đã đi qua, vì nghiệp lực lôi kéo níu trì, nghiệp lực đó là do mỗi một kiếp con người chủ nó tạo ra nó.

Tóm lại, đời người nơi cõi tạm này quá ngắn ngủi,

không phải chỉ có một kiếp đây, hết chết là hết đâu. Khi biết như vậy, mỗi người phải noi gương hành giả kiêu mẫu, dốc lòng đi đến nơi đến chốn trên đường thiên lý, nhưng đừng gây nợ nần oan trái, đừng sanh sự sự sanh, tạo nhiều nghiệp xấu, làm trễ nải bước viển hành. Sự tạo nghiệp ấy do tư tưởng, lời nói và hành động. Nếu nó chín muồi ngay trong hiện kiếp thì cái quả của tư tưởng xấu sẽ làm cho hành giả phiền não đốn đau, sầu khổ nơi tâm tư, nơi tinh thần. Còn cái quả chín muồi của lời nói là mang lời ăn tiếng nói, mở miệng mắc quai, cái miệng nó kiện tám thân, lời thật mịch lòng, mất niềm hòa khí, gây thù chác oán. Còn cái quả chín muồi của nghiệp thân thì lại đủ thiên hình vạn trạng tùy theo nặng nhẹ, đến sớm hay muộn của mỗi người, như vào tù ra khám, đầy đọa xác thân, vừa lột khỏi lòng mẹ là, hoặc sanh trưởng trong gia đình nghèo đói, không có mái nhà đụt nắng che mưa, phải tá túc nơi dạ cầu vĩa hè, hoặc lấy sạp chợ làm nhà, hoặc đui cùi mẻ sứt, cầm điếu, ngọng nghịu xấu xí diện mạo, hoặc mang lấy chứng bệnh nan y, mặc dầu họ sống giữa sự chữa trị của hội đồng y sĩ tuyệt tài, vân vân và vân vân.

Sau cùng, cũng vì lẽ đó mà Tệ Nữ khuyên tất cả quý vị hiện diện nơi đây phải trọn tin cái luật ấy mà ráng lo tu công, tu hạnh, tu đức, trước hết của đạo làm người. Làm người sao cho có nhân có hậu, có tình có nghĩa, từ ý nghĩ lời nói đến việc làm, phải cố tránh điều tổn đức thất nhân tâm. Nếu tổn đức tức là gieo nhân xấu, sớm muộn gì cũng phải gặt hái cái quả xấu do mình tạo ra nó. Đó là tu sĩ tại gia ở bậc hạ và bước đầu trung thừa.

Còn quý vị nào đã ở từ giai đoạn trung thừa trở lên, ngoài việc tu thân xử thế cho phải đạo làm người rồi, hãy

tập bước lần qua đường Thiên đạo. Giá trị giữa nhân đạo và Thiên đạo tuy một giai đoạn chuyển tiếp, nhưng khác nhau ở chỗ, nếu Nhơn đạo vẹn tròn chưa qua Thiên đạo thì sau khi bỏ xác, sẽ đầu thai chuyển kiếp ở một kiếp khác mang lấy mảnh thân tứ đại chịu sự chi phối của nghiệp lực tốt hoặc xấu của những kiếp trước còn đọng lại, hoặc được hưởng địa vị xã hội cao sang, vinh hoa phú quý, hoặc chịu nghèo nàn thiếu thốn cứ luân chuyển lên rồi xuống, xuống lại lên trong bánh xe luân, miễn là đừng gây quá nhiều nghiệp xấu rồi bị thoái hóa đến hàng thấp hơn. Vì mỗi một tư tưởng tinh thần trong mỗi kiếp xứng đáng để được mang một thể xác khác thích hợp với nó.

Thí dụ, như một kiếp nào đó, tuy mang thể xác một con người nhưng xem thầy dạy như cỏ như cây, đối xử với ông bà cha mẹ như rơm như rác, bỏn phận làm chồng làm cha hư hỏng, tán tận lương tâm, tuy mang thể xác con người nhưng hư đốn đến thể, linh hồn ấy ở kiếp lai sanh xứng đáng được mang thể xác vào hàng súc sanh động vật, v.v.. Vì vậy nên gọi là thoái hóa.

Còn trong hiện kiếp, một người nào đó ham thích việc đạo đức thiện từ, biết noi gương Hiền Thánh Tiên Phật, ăn ở xử thế nên bậc hiền nhân quân tử, kiếp lai sanh, linh hồn đó sẽ được mang thể xác của một người con sinh trưởng trong gia đình giàu có, biết tu hành đạo đức để có hoàn cảnh tốt tiến thân. Nếu kiếp đó đương sự cố gắng tu tiến thêm lên đúng mức thì lai sanh có thể vào hàng Thần Thánh Tiên Phật, v.v..

Tệ Nữ xin nói trở lại – giá trị giữa Nhơn đạo và Thiên đạo. Nhơn đạo, phần đông vẫn còn vướng trong bánh xe luân hồi. Chỉ có giai tầng Thiên đạo mới có cơ hội dễ dãi tiến lên hàng Phật Tiên giải thoát. Vì giai đoạn này hành

giả ngoài sự tự tu tự tỉnh, lại đem đạo lý giáo dục cảnh tỉnh tha nhân. Đó là thật hành cái hạnh của hàng Thánh nhân, Bồ tát hay Giáo chủ vậy.

Nói như vậy cũng không có nghĩa rằng tất cả mỗi người bước vào hàng Thiên đạo đều đắc vị Tiên Phật và thoát khỏi vòng thối hóa đầu. Còn tùy tâm trạng ý chí và kết quả của công phu, công quả, công trình hành đạo của họ nữa.

Chư quý vị chắc phải nhìn nhận lời chốt này là đúng, vì cái bộ áo cà sa chưa biến người mặc nó là bậc chơn tu. Cũng có thể những lớp Thiên phục, cà sa, Thiên mạo, che đậy những hành động đen tối của tội lỗi, của ma vương ác quỷ thì bảo sao đắc vị Tiên Phật, v.v..

Tệ Tỷ mừng quá nên nói hơi nhiều, nhờ công tu học, nhưng đó là nói với quý vị mới vừa tìm đạo hoặc còn non kém như Tệ Tỷ khi xưa, chớ còn đối với quý vị Thiên mạng, Thiên ân trong hàng hướng đạo trước chánh điện đây, thì những lời vừa rồi đó là Tệ Tỷ làm một cuộc trả bài học ôn đó thôi, chớ đâu dám nào múa bút trước mặt Tôn sư hay múa rìu trước cửa Lỗ Ban, không hơn không kém vậy.

(...) Tệ Tỷ xin chào chung tất cả quý vị với lòng biết ơn và cảm mến, và cũng xin quý vị thương tình lượng thứ cho những chỗ nào hơi quá lời. (...) Xin lui. Thăng.

13. THÀNH KÍNH

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Ngọ thời, 19-6 Quý Sửu (18-7-1973)

THI

*Đại Đạo nguồn sanh của vạn loài,
Trong trường tiến hóa lăm trăm ai,
Thông minh giác ngộ gìn chơn tánh,
Đem đạo vào đời hết nạn tai.*

NAM HẢI NGẠN THƯỢNG QUAN ÂM BỔ TÁT

Chào chư Thiên ân hướng đạo, chào chư hiền sĩ hiền muội.

Vì lòng thành kính tưởng niệm của chư hiền sĩ hiền muội cử hành cuộc lễ chiêm ngưỡng hôm nay, Bần Sĩ nhân đây lâm đàn để giảng giải về lòng thành kính của người tu và ban ơn cho chư hiền sĩ hiền muội. Bần Sĩ miễn lễ, đồng an tọa.

Này chư hiền sĩ hiền muội! Thành kính là cái lễ ở lòng người trần thiết phẩm vật trai đàn cúng bái, đó là cái lễ giao tế trong xã hội nhân sanh. Tâm có ghi nhận những điểm liên quan trong cõi vô hình mới sắp bày nên cuộc lễ để gọi là kỷ niệm hoặc lễ vía, hoặc kỵ nhật, v.v.. Tâm và vật là hai trong một, vẫn không tách rời nhau. Đó là Đạo. Đạo không nhứt thiết phải hiện bày trong các cuộc lễ thuộc tôn giáo hoặc của người tu hành, mà vẫn bàng bạc bao la trong nhứt tĩnh nhứt động của vạn sanh.

Thế nên, ngày xưa các bậc Tiên vương Thánh nhân đem Đạo trị đời, bày các cuộc lễ nghi cúng tế là để ghi ơn Trời

đất tiền nhân, để thành kính noi theo cái lẽ thiên nhiên hóa sanh dưỡng dục của Trời đất tiền nhân mà an dân định quốc. Tuy là hình thức, nhưng tâm vật bình hành, như Thiên cảm ứng, mới tạo được ngày Nghiêu tháng Thuần, vũ bụng ngâm cơm.

Ngày nay, cũng như ngày xưa, cũng trời đất, núi non, nhân loại, cũng tâm cũng vật, mỗi khi lòng người thành kính tưởng niệm đến thân nhân quá vãng, hoặc một thần tượng oai linh, một quyền năng hiển hích thì trước đó đều có liên hệ đến cuộc sống chung và riêng của xã hội như loại.

Ví như cuộc lễ hôm nay, chư hiền sĩ đã nghĩ đến quá trình được ghi trong sử sách mà tưởng niệm đến Bần Sĩ, dòng thiện cảm liên hệ bởi câu “Cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm”, mà chư hiền sĩ hiền muội tổ chức thành cuộc lễ trang nghiêm, thành kính và lòng thành kính được đáp ứng theo lời xưng tụng của một nữ tu đồng trinh. Lòng thành kính tạo nên bầu không khí hiền hòa, hiện lên bao khuôn mặt vui tươi thuần hậu. Lòng thành kính cũng chan hòa vào vật ăn thức uống làm no ấm mát mẻ ở lòng người. Đại khái về kết quả của lòng thành kính quan trọng như vậy. Còn nhiều điểm quan trọng hơn và ảnh hưởng đến đời sống lý tưởng của mỗi người sau cuộc lễ.

Tuy vậy, cũng còn có những cuộc cúng tế không kết quả tốt đẹp như Bần Sĩ vừa kể, là vì tâm vật mất quân bình, ví như bày ra cuộc lễ cúng tế để cầu tài lợi, phước lộc cho gia đình, cho cá nhân, trong khi đó cá nhân, gia đình thiếu đạo đức, gây nhiều nghiệp dữ; hoặc vì xã giao nhân sự; hoặc tránh hình mưu cuộc lợi danh; hoặc thu của bá tánh thập phương mà không làm đúng đạo đức; hoặc mượn cuộc tế cúng để trả nợ miệng, tử nhục say sưa.

Các lý do xảy ra đều do tâm. Tâm tạo nên vật. Nếu tâm cảm mất lẽ thiên nhiên háo sanh của trời đất, thì báo ứng phải theo Thiên luật không sai. Thế nên Thánh Nhơn thường nói: “Tể tắc trí kỳ kinh” là vậy. Thử nghĩ, suốt một năm sinh hoạt của đời người, mỗi năm chỉ có hai ba lễ cúng tế để gọi là vì hiếu, vì trung, vì nghĩa, vì tình, ngoài ra tập thể tổ chức tôn giáo là khác. Những thời hạn rất ngắn đó mà lòng người không trọn vẹn thành kính trước tâm và vật (hành động) thì suốt một đời người còn biết bao điều giả dối sai lệch nữa. Đó là chưa luận đến lòng mê tín dối thế bịp đời.

Thế nên, thế giới Nhơn loại sở dĩ có khổ nạn điều linh tàn sát là vì tâm vật mất quân bình, Thiên Nhơn không hòa hợp đó thôi.

Nay trước tấm lòng thành kính của chư hiền sĩ hiền muội, Bản Sĩ nêu ra đó để thấy những điểm xứng đáng ở lòng thành kính của chư hiền.

THI

*Đã gần vạn ức tử kim thân,
Đại nguyện tâm thỉnh cứu khổ trần,
Tưởng niệm ví bằng hành chánh niệm,
Vì đời cứu khổ cảnh phong vân.*

BÀI

*Phong vân thế sự khôn lường,
Nên danh Bồ Tát nhờ đường luyện tu.
Từ trong cõi tạm phù du,
Chơn tâm bốn tánh công phu tập rên.
Bóng đêm soi sáng nhờ đèn,
Ao bùn trở cánh hoa sen đẹp màu.*

*Dầu cho vạn khổ thiên lao,
Trải vô lượng kiếp ra vào thế nhơn.
Ở trần mà chẳng nhiễm trần,
Mười hai đại nguyện trải thân độ đời.
Chứng lòng chư sĩ kính mời,
Nhơn danh Tam Trấn để lời nhủ khuyên.
Khắp cùng nam nữ đàn tiên,
Tu tâm luyện tánh cho siêng thuở này.
Trường đời còn lắm chông gai,
Lòng người mê ngộ họa tai khó lường.
Người tu có một tình thương,
Trải ra nhơn vật thế trường bao la.
Dầu cho gặp cảnh phong ba,
Hạnh tu Bồ Tát vượt qua khổ trần.
Lòng người là bến mê tân,
Cũng là Tiên Phật Thánh Thần ai ơi!
Kính thành ghi nhớ mấy lời...*

Bao nhiêu lời, chư hiền sĩ hiền muội xem mà tu học.

Sau đây, Bản Sĩ khuyên các cấp nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý và chư hiền sĩ hiện diện trong đàn, hãy cố an định nội tâm để khêu tỏ ngọn tâm đăng chuẩn bị soi đường khi màn đêm buông xuống. Lòng thành kính thật sự của chư hiền chính là phù linh cứu cánh đó vậy. (...)

Bản Sĩ ban ơn lành cho chư hiền sĩ hiền muội.

NGÂM

*Nhánh dương rưới nước diệu huyền,
Mượn dòng Nam Hải xuôi thuyền độ nhân.*

Thăng.

14. QUYỀN PHÁP

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 06-7 Quý Sửu (04-8-1973)

THI

*Chánh giáo phục **HƯNG** dụng pháp quyền,
Thuận thời hoằng **ĐẠO** độ nhân nguyên,
Nam Thiên phóng **ĐẠI** quang minh chiếu,
Thập bát căn **VƯƠNG** hội tại tiền.*

HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG

Bản Thánh chào chư Thiên ân sứ mạng và chư đạo tâm nam nữ. Giờ này Bản Thánh đến để nhắc nhở sứ mạng quyền pháp của chư Thiên ân trên đường tu công lập đức, hướng đạo độ đời. Chư liệt vị tịnh tâm an tọa nghe dạy.

Cõi thể gian đã là vô thường, vạn sự vạn vật phải thay đổi, chỉ có cái lý là vô sanh bất diệt mà thôi. Cái lý đó ở giữa Trời và người, giữa người và người, do trời đất vạn vật mà có. Tuy nhiên, trên đời còn biết bao điều vô lý, mà con người nhận thức được cái lý và sống cái sống hữu lý có được là bao, dầu rằng lý là lý tánh hằng hữu trong nhân sinh. Nay Bản Thánh muốn nhắc nhở đến vai trò của chư Thiên ân hiện hữu. Dù muốn dù không đã sanh vào trong cõi thể gian, con người phải đóng một vai trò, dù cao hạ, quý tiện, thành bại, cũng đều có kết thúc của vai trò đó. Chư hiền Thiên ân! Đây là một vai trò trong đại thể, tất phải xem vai trò đó là cao quý quan trọng tài thành mới được.

Đức Chí Tôn đã ban trao quyền pháp để thực hiện sứ mạng Thiên ân, và các Đấng Thiêng Liêng cũng dày công dạy dỗ. Tuy tùy nhân tâm mà hoằng hóa, nhưng cũng tùy công đức mà định đoạt. Minh Lý Thánh Hội hình thành không phải chỉ một lần xây dựng hoặc đổi thay, và sẽ còn bao nhiêu lần đổi thay và xây dựng nữa.

Tất cả và tất cả cơ cấu của Đạo cũng thế, thì người Thiên ân, dù nam hay nữ, đã biết nhận được vai trò để thấy cuộc sống hữu lý của chính mình, và hãy cố gắng tu học cũng như thực thi quyền pháp để đóng trọn vai trò của người Thiên ân sứ mạng và tu chứng đạo quả mai sau.

Những gì hữu hình thân thiết có biến tan, thì lý huyền nhiệm trong tinh thiêng liêng bất diệt lại đến. Ví như Bản Thánh, Thiên Sư Bắc Nhã, Chư Tôn Linh Tiền Khai Đại Đạo... thì nào có mất mát gì đâu! Lượn sóng trùng dương không bao giờ dứt là thế.

Hiện tại, chư Thiên ân, nếu có tha thiết tưởng nhớ đến người xưa, thì hãy cố gắng kiên nhẫn tu trì học tập những gì người xưa đã dạy và cái điều cần hơn hết là hoài bão to tát ý hướng về đạo, về nhân sinh mà người xưa chưa đạt suốt. Có tiến hóa như vậy mới tạo được dinh hoàn, lập được đời thánh đức an vui.

Tóm lại đều do cái tâm. Ngon tâm có hòa hợp, có thanh tịnh thì đạo tâm mới chuyên nhứt. Đạo tâm có chuyên nhứt thì quyền pháp đạo mới nghiêm minh. Bản Thánh đã nói: Quyền pháp là tình thương, là sự sống. Có tình thương thì quyền mới có giá trị. Có pháp độ thì sự sống mới an vui và vĩnh cửu. (...)

THI

*Máy nhiệm vắn xoay thế khó lường,
Từ năm Ất Tỵ đã hoằng dương,
Song song lập thuyết nền tân giáo,
Đại Đạo Tiên Thiên dựng thế trường.*

•

*Thế trường hơn dục bạo cường,
Tinh thần bằng hoại phong cương suy đồi.
Sao cho thoát khỏi luật Trời,
Bảo tồn đào thải do người giác mê.
Thiên ân sứ mạng đề huê,
Lo cơ tận độ, lo bề song tu.*

Bản Thánh nhắc lại lần cuối cùng. Dù hình thức có khác nhau, nhưng quyền pháp đạo chỉ vẫn có một, cốt yếu học cho nên mình, hành cho đúng đạo lý là được. (...)

Bản Thánh chào chung tất cả đàn trung. Thăng.

15. LUẬN CHỮ ĐẠO

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 04-9 Quý Sửu (29-9-1973)

THI

VẠN giáo đồng nguyên tự bốn lai,
HẠNH duyên khai ngộ đạo minh khai,
THIÊN đường nhứt nhứt năng tu dưỡng,
SƯ đệ trùng hoan tại Bửu Đài.

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Bản Tăng mừng chư Thiên mạng Thiên ân, chào chư đạo hữu đàn trung.

Nể tình bạn đạo của Bác Nhã Thiên Sư và cũng để đáp tạ lòng mến luyện của chư đạo hữu trên môi trường giáo lý tu học, nên Bản Tăng đến trần gian giờ này nương ngọn cơ Tiên bủa lasso linh điển viết ra thành chữ, đọc lên thành lời, để giúp nhau trên bước đường tu học hầu thực hiện câu:

*Kẻ đi trước khuyên chớ chậm bước,
Người đi sau cố gắng tiến mau...*

Bản Tăng xin mời chư đạo hữu đồng tọa thiền.

Chư đạo hữu!

THI

*Đạo tuy định nghĩa khắp muôn phương,
Căn bản làm đầu, một chữ “**Thương**”,
Thương chúng, thương mình, thương tất cả,
Thì đem chơn đạo sớm hoằng dương.*

Chư đạo hữu! Cũng như tự thuở nào, mỗi lần đến trần gian rọi lần Thiên điển, Bản Tăng thấy tâm tư mỗi chư đạo hữu dành cho Bản Tăng mỗi thiện cảm sâu xa với chân tình kính cẩn về phương diện hành văn tả chân để diễn tả những khía cạnh khác nhau cho một vấn đề. Đó là giáo lý tu học.

Vì tiếng nôm cần phải dùng nhiều tiếng để diễn tả một từ ngữ giáo lý bằng Hán tự, thế nên Bản Tăng cố gắng dùng nhiều tiếng thông thường quen thuộc với chư đạo hữu, dụng ý là làm sao giúp chư đạo hữu hiểu rõ một vấn đề, mặc dù danh từ Đạo rất là trừu tượng mông lung. Nếu được dùng Hán tự, đó là một điều rất dễ đối với Bản Tăng, nhưng ngại e không được phổ thông đến phần đại chúng.

Chư đạo hữu ôi! Bản Tăng nhìn xem nơi chánh điện hôm nay ở phía trước, trong chư đạo hữu có thể tạm phân làm bốn bậc căn trí:

- Một là thành phần giác ngộ đang đi sâu vào cửa đạo và đang tìm học và hành cái đạo.

- Hai là thành phần đã vào cửa đạo rồi nhưng chưa thấu triệt đạo lý ở khía cạnh vô vi huyền nhiệm.

- Ba là thành phần nhập môn giữ đạo nhưng chưa biết đạo là chi, đặt nặng vấn đề hình thức tụng niệm lễ bái cúng kính, còn về phần giáo lý uyên thâm của Đạo, nếu rảnh học được cũng tốt, bằng không cũng chẳng sao, vì đa đoan việc đời, tại với bị về sinh kế.

- Chót hết là thành phần thứ bốn – Vì chán ngán những giả dối của cuộc đời muốn tìm cái chân thiện mỹ trong xã hội đạo đức qua một nhóm hoặc một tổ chức của người tu, nhứt là tổ chức đó lại được Phật Tiên Thánh

giảng cơ diu dắt, muốn gần nơi đây để tìm xem sự màu nhiệm Phật Tiên như thế nào, may ra giải đáp hoặc mách bảo giúp mình những sự rủi may tốt xấu trên đường hoạn lộ thế sự phù vân.

Trước bốn thành phần căn trí đó đã đặt Bản Tăng trước một bối cảnh xử sự thế nào trên phương diện định nghĩa chữ Đạo nơi đây.

Bản Tăng trước kia cũng là nhân thể như chư đạo hữu, đã cỡi áo ra đi, rũ bỏ phần nhục thể từ lâu lắm rồi, nhưng đã là gốc người nhân thể, không sao quên được hồn thiêng đất nước, khí thiêng dân tộc, không sao quên được tình đồng chủng đồng bào. Hôm nay, Bản Tăng muốn mượn chữ “**Đạo**” để nói lên một trong muôn nghìn tâm trạng của mình muốn nói, để cho chư đạo hữu lưu ý hầu đáp một phần nào trong mối tình dân tộc.

Chư đạo hữu ôi! Nói đến chữ Đạo, có người liên tưởng đến chùa, thất, am tự, thánh thất, thánh đường, hoặc thí phát quy y, phước đời hành đạo, hoặc nói đến chữ Đạo, có nhiều người liên tưởng đến mặc áo bả nâu sòng, trường chay giới sát, vào chùa gõ mõ tụng kinh, quỳ hương bái sám, cắt đứt mọi sự sinh hoạt ở thế gian. Nói đến chữ Đạo, có nhiều người lại liên tưởng xa hơn nữa, đó là lập cơ xây bàn cầu Tiên Thánh Phật để thỏa mãn những gì mình muốn do các Đấng Thiêng Liêng mách bảo chỉ giúp cho mọi phương diện nhu cầu.

Chư đạo hữu ôi! Nếu tất cả những quan niệm mà Bản Tăng vừa kể bên trên đó là đúng thì chữ Đạo không còn có ý nghĩa gì với nó nữa. Bởi vì thế gian chưa vào một đạo nào hết mà người ta còn nói được câu “Đạo quân thần, đạo

phụ tử, đạo phu thê, đạo huynh đệ, đạo bằng hữu” hoặc là “Thị đạo tắc tẩn, phi đạo tắc thối” hoặc câu “Minh vương thánh đạo”, hoặc câu “Lãnh đạo tinh thần, lãnh đạo tôn giáo”, hoặc “Lãnh đạo quốc gia” hoặc “Đoàn hướng đạo sinh”, vân vân và vân vân.

Ở lãnh vực nào cũng có kèm theo chữ Đạo trong danh từ hoặc từ ngữ ấy. Như vậy, người thế gian đã hòa mình trong các lãnh vực Đạo nhưng vô ý thức. Vì bởi vô ý thức cho nên không theo đuổi để khai thác cùng phát triển cho đến chỗ tận thiện tận mỹ cái Đạo của lãnh vực đó. Vì bởi vô ý thức cho nên có lắm người rớt trong cái hố sâu tội lỗi, làm trái với tôn chỉ mục đích cùng đường lối của tổ chức đó. Vì vô ý thức cho nên thiên hạ mới gây ra những điều tàn bạo tội lỗi nhưng lúc nào cũng nhân danh cái đạo, như lãnh đạo tinh thần, lãnh đạo tôn giáo, lãnh đạo quốc gia, v.v..

Tiền nhân đã dùng chữ Đạo ghép trong các từ ngữ trong khắp các lãnh vực là đã có dụng ý rằng bất cứ một hành động nào dầu ở lãnh vực nào cũng không nên tách rời cái Đạo, mà phải thuận Đạo. Thuận Đạo tức là thuận Thiên. Hễ thuận Thiên thì còn, nghịch Thiên thì mất. Như vậy chữ Đạo đâu phải nhứt thiết chỉ đóng khung trong lãnh vực chùa, thất, am, tự, v.v. mà chữ Đạo nó có cái lý huyền nhiệm ẩn tàng trong khắp cả các lãnh vực từ lớn hết sức lớn đến nhỏ hết sức nhỏ, không chỗ nào là không có cái Đạo. Vì Đạo là lẽ phải, là nguồn sống, là an bài cho vạn vật.

Thí dụ: Đạo mà lòng trong quân thần thì quân có minh, thần có trung. Đạo lòng trong phụ tử thì phụ có từ, tử có hiếu. Đạo lòng trong phu thê thì phu thê tương ái, trọn đạo thỉ chung, xây dựng hạnh phúc gia đình, dưỡng nuôi con cái nên người hữu ích trong quốc gia xã hội, nhỏ nhứt là gia

đình. Đạo nếu lòng trong tình bằng hữu thì bằng hữu tương thân tương kính. Đạo lòng trong huynh đệ thì huynh tắc hữu, đệ tắc cung. Đạo lòng trong người lãnh đạo quốc gia thì người ấy phải xem mình như cha như mẹ, còn quần chúng trong nước như con cháu ruột rà. Mẹ cha lúc nào cũng nhường và xem sự an nguy của con trước hơn là bản thân mình. Đạo lòng trong đoàn thể, thì người lãnh đạo đoàn thể ấy phải được chí đức, chí nhân, chí công, chí trực, chí minh, chí chánh. Đạo mà lòng trong giới lãnh đạo quân binh tướng sĩ thì người lãnh đạo ấy phải đem thân mình ra trước để che chở mạng sống muôn binh, xem sự đói no ấm lạnh buồn vui sướng khổ của hạ thuộc như chính mình. Đạo lòng trong đoàn thể tôn giáo thì người lãnh đạo tinh thần tôn giáo đó phải có hai thái độ trong hai lãnh vực. Thái độ thứ nhứt là xả thân. Khi nói về xả thân thì đem thân mình ra trước quán xuyên tất cả sự khổ cực khó khăn kiên nhẫn hy sinh để làm cây cầu cho hàng tín hữu bước trên đó đi đến đường Đạo. Thái độ thứ hai là danh vọng quyền hành và thụ hưởng. Người lãnh đạo ở khung cảnh này phải để mình ra sau và núp trong bóng tối để xiển dương khích lệ ngợi khen nung đúc tinh thần cho hàng tín hữu hoan hỷ hăng hái trên đường tu học.

Tóm lại, bậc lãnh đạo tinh thần tôn giáo, khi cực khổ thì xung phong đảm nhận làm trước, lúc thụ hưởng phải đặt mình ở chót phía sau. Dầu trong lãnh vực nào cũng thế, gương khiêm tốn, lòng nhẫn nại, đức hy sinh, công quán xuyên, làm nên cho người, kết quả của vấn đề là gây tình thương yêu hòa ái cho mọi người. Dù muốn dù không, cái phản ứng tốt đẹp sẽ hướng về cho nơi xuất phát. Nhân tâm là yếu tố làm đầu, tình thương là căn bản thành công cho

mọi việc. Như vậy, chữ Đạo bây giờ không còn bị đóng khung trong chật hẹp nữa.

Bần Tăng muốn nói thêm: Thú dữ như cọp, gấu, beo, sư tử, tuy là loài ăn thịt, nhưng không nở ăn con. Đó là Đạo. Người nhân thế mỗi lần bình hoạn sanh sản, đến lương y, bác sĩ hoặc nữ hộ sinh, nhưng loài thượng cầm hạ thú cho đến loài hạ ngư nào đâu cần lương y bác sĩ vẫn sống, vẫn sanh, vẫn được an bài. Đó là Đạo. Cây, cành, lá xanh giống nhau, nhưng tại sao không trở cùng một thứ hoa, sanh cùng một sắc hoa, kết thành một loài trái, mà lại có thứ hoa hường, hoa tím, hoa trắng, hoa nâu, hoa vàng, hoa đỏ. Còn trái thì đắng, trái lại ngọt, trái lại chua, trái lại cay. Tại sao không chua từ đầu chí cuối, tại sao không chát từ nhỏ đến lớn, mà lại chua lúc đầu ngọt lúc cuối như trái xoài, chát lúc nhỏ như chuối non, ngọt lúc lớn như chuối chín, v.v.. Đó cũng là Đạo.

Trên quảng đường đời có mặt xa lộ, tuy trên mặt lộ ấy không lắm nhiều xe, nhưng tai nạn lưu thông giết người thường xảy ra trên mặt báo. Nhưng trong vũ trụ thiên không đã có, đang có hằng triệu triệu quả tính cầu quay tít mù trong vạn đạo, nhưng cứ điều hòa xây chuyển chẳng chạm chẳng va. Đó cũng là Đạo.

Như vậy, chữ Đạo nơi đây chỉ tạm mượn để mà gọi mà kêu, thật ra không biết gọi những cái đó bằng tiếng gì khác.

Chư đạo hữu ôi! Sau đây, Bần Tăng chỉ thấu hẹp chữ Đạo lại trong lãnh vực bé tí. Đó là đạo đức cho người tu hành.

Trong lãnh vực tu hành cũng thường dùng chữ đạo, như đạo lý, đạo đức, đạo hạnh, đạo học, đạo pháp, hành đạo và thành đạo, v.v.. Từ ngữ nào cũng có chữ đạo.

Thử định nghĩa sơ qua và cái tác dụng của nó:

Đạo lý: Là cái lý diễn tả giải bày sự huyền nhiệm mông lung của chữ Đạo. Tuy giải lý trong giới hạn nào đó thôi cũng đã giúp cho những ai muốn học đạo cần học qua giáo lý để bắt mỗi dây lần phăng để thấy hiểu được đạo là danh từ trừu tượng mông lung nhưng nó có lý thật của nó.

Đạo đức: Khi những ai hiểu được cái lý của đạo rồi thì tự nguyện khép mình ăn ở xử thế sao cho phải đạo. Khi xử thế được trong lãnh vực đạo quân thần, phụ tử, phu thê, huynh đệ, bằng hữu rồi thì đó là cái đức sáng của con người hiểu lý đạo.

Đạo hạnh: Là tác phong đức hạnh của người giữ đạo. Khi đã hiểu lý đạo rồi, hành cho sáng cái đức của đạo rồi tự nhiên tác phong đạo hạnh từ bên trong bộc lộ thể hiện ra bên ngoài. Đó là câu “Hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm sanh.” Người ta chỉ nhìn qua khuôn mặt, tướng đi đứng ngồi, đã hiểu ngay tác phong đạo hạnh của người ấy có được đến mức độ nào rồi.

Đạo pháp: Là cái pháp, là giảng mỗi, là chìa khóa cho hành giả mở đi vào trung tâm sự tạo Phật tác Tiên, giải thoát kiếp hồng trần tạm bợ, trầm luân khổ hải để về chốn an nhàn vĩnh cửu vô sanh bất diệt.

Hành đạo: Hành là làm. Khi đã hiểu lý đạo như thế nào rồi thì hành giả phải bắt tay hành sự để thành công. Hành sự ấy tuy kể ra thì nhiều nhưng tựu trung chỉ có hai phần: một là tự giác, nghĩa là mình phải làm cho bản thân mình nên đạo hoàn thiện chí đức, chí nhân. Hai là giác tha, nghĩa là đem sự hiểu biết của mình truyền bá giúp đỡ cho kẻ khác muốn biết để cùng nhau tu tiến trên đường thánh thiện.

Thành đạo: Khi hành giả đã thực thi trọn vẹn, trải qua các đoạn đường trên, đến giai đoạn thành đạo là gặt hái kết quả do công trình công quả công phu, kiên tâm trì thủ gieo hột bón phân tưới nước của các giai đoạn đạo lý, đạo hạnh, đạo đức, đạo pháp, hành đạo, v.v. kể trên.

Vì chữ Đạo không ai làm sao định nghĩa rõ ràng bằng ngôn từ, thế nên phải tạm mượn ngôn từ diễn tả để diu dắt nhau đi suốt được những đoạn đường đó rồi tự nhiên mỗi người có phát huệ. Từ chỗ phát huệ đó, tâm linh cảm ứng với các Đấng Thiêng Liêng, nhờ sự dắt dìu chỉ dẫn trong chỗ mặc mặc hư hư ảo ảo chôn tịn phòng mà tìm được về nơi quê xưa vị cũ. Nếu hành giả đã đến mức đó rồi thì có cần chi đến Phật Tiên giảng cơ dạy Đạo, cần chi đến việc học hỏi giáo lý từ quyển này sang quyển khác. Lúc bấy giờ gọi là vô tự chơn kinh. Yêng sáng đạo từ nơi tâm ẩn mà nên. Còn chữ Đạo lúc bấy giờ không gọi Đạo nữa. Nó chỉ là con số không mà thôi.

THI

*Đạo tại tâm trung chẳng phải xa,
Thật hành quyết chí sẽ tìm ra,
Phật Tiên, Thượng Đế không xa lắm,
Xa hoặc được gần cũng bởi ta.*

THI

*Ta phải biết ta mới thiệt ta,
Nếu không thì hóa cái ta tà,
Tà do loạn động, do câu chấp,
Ma Phật Phật ma bởi đó mà.*

Chư đạo hữu! Kể ra thì hôm nay Bàn Tăng cũng nói hơi mắc rồi đó. Chư đạo hữu cố gắng thành tâm thiện chí chế ngự phàm tâm để nhường chỗ cho đạo tâm sanh. Chùng đó mỗi người tự cầm đuốc mà đi, khỏi mong ai dắt đường chỉ lối. (...)

Thôi, đêm đã khuya rồi, Bàn Tăng tạm dừng bút nơi đây, Bàn Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã dành lòng thành theo dõi suốt mấy tiếng đồng hồ.

THI

*Vì thương mới chỉ tỏ tình thương,
Phân tách thiệt hơn những bước đường,
Đạo hữu gắng công tu học lấy,
Giã từ lui điễn lại Tây Phương.*

Thăng.

16. GIẢI CHỮ TÂM

Vĩnh Nguyên Tự
Tuất thời, 01-10 Quý Sửu (26-10-1973)

THI

*Độ đời phải đến cõi trần gian,
Dụng phép huyền linh cứu khổ nàn,
Cho kẻ chơn tu hồi cựu vị,
Cho người lạc nẻo biết tìm đàng.*

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN

Chào mừng chư hiền đệ hiền muội. Miễn lễ đồng an tọa.

(...) Chư hiền đệ hiền muội rất lòng thành kính đối với
Thiênng Liêng, Bản Đạo lưu lại đôi vần đề gọi là võ lòng.
Chư đệ muội sẽ vững vàng trên đường tu tánh luyện mạng.
Gọi là võ lòng, nhưng hầu hết không ai thuộc mặc dầu đã
được lên lớp.

Chư đệ muội nghe đây:

THI

*Ta đến chỉ con đường thoát khổ,
Cho người đời giác ngộ quày chơn,
Đời còn mưa gió nhiều cơn,
Chim khôn lột tổ, người khôn liệu lường.*

*May mắn được vào trường tiến hóa,
Thánh phàm trong hai ngã cận kề,
Phàm phu lặn hụp sông mê,
Thánh tâm vượt khỏi trần nê ái hà.*

*Phàm hay thánh suy ra cho tốt,
Phật hay ma chỉ một cái tâm,
Tâm là thiện ác khởi mầm,
Siêu thắng cũng đó, đọa trầm là đây.*

*Người đem cái tâm này biện luận,
Dầu đạo đời cảm ứng không sai,
Muôn kinh ngàn điển xưa nay,
Khuyên đời độ chúng không ngoài cái tâm.*

*Nói rất dễ mà làm rất khó,
Mình dối mình nào có hay đâu,
Tâm thường điên đảo vọng cầu,
Phật Tiên cũng muốn, công hầu cũng ham.*

*Đọc kinh sách tâm làm quân tử,
Sĩ diện đời tâm giữ nghĩa nhân,
Vào đời chen lấn thua hơn,
Thì tâm lại nổi nhiều cơn bão bùng.*

*Nào được mất muôn chung ngàn tứ,
Nào nhục vinh danh dự bạc tiền,
Nào sự nghiệp, nào tình duyên,
Sống ăn mặc ở triền miên lo lường.*

*Một lời nói tâm thường chủ động,
Một việc làm chết sống do tâm,
Chủ quan, tâm phải sai lầm,
Hóa nên ích kỷ độc tôn kiêu kỳ.*

*Tham sân có thì si sẵn có,
Hễ si thì tâm khó quân bình,
Thánh xưa kia có răn mình,
Là giới thân độc cho tình mọi người.*

*Nói không phải, một lời không nói,
Làm hại người mình lợi, không làm,
Tham dầu việc nhỏ cũng tham,
Sân dầu việc nhỏ tánh phàm cũng sân...*

Bản Đạo tạm dừng nơi đây, một dịp khác sẽ tiếp đề chư hiền đệ hiền muội suy gẫm. (...)

Sau cùng, Bản Đạo đề lời khuyên chư hiền đệ hiền muội sở tại hãy lo tu hành, đừng trễ nải, sẽ bị trầm luân đọa lạc. Nhứt ức niên mới có một kỳ ân xá.

Bản Đạo ban ơn lành cho chư hiền đệ hiền muội để hành sự vào ngày mai.

Bản Đạo giã từ. Thăng.

17. MÊ VỌNG – THẤT VỌNG

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 20-10 Quý Sửu (14-11-1973)

THI

*Nguyện cứu khổ đời mới đến đây,
Khuyên người hướng đạo nhớ câu này,
Muốn đời thoát khỏi nơi trầm lụy,
Giữ một lý chơn của Đạo Thầy.*

NAM HẢI NGẠN THƯỢNG QUAN ÂM BỒ TÁT

Chào chư hiền sĩ hiền muội đàn tiền. (...)

Này chư hiền sĩ hiền muội! Từ bao nhiêu năm thành lập Trước Lâm Thánh Đức Thiền Điện, các Đấng cũng nhiều lần giảng cơ giáo đạo và chỉ dẫn đường lối cho chư hiền sĩ hiền muội biết chỗ nào đúng với chơn lý đạo để mà học, chỗ nào đúng với Thiên cơ để mà hành. Chỉ có học hành để tu thân luyện tánh khai tâm cho nên người hiền nhân quân tử, nên hàng thánh triết Chơn Nhơn, nên bậc Kim Tiên Bồ Tát. Bản Đạo tưởng bao nhiêu đó cũng đủ số hành trang cho người hành giả trên đường về cõi thượng. Rất tiếc thay! Có vật báu không biết sử dụng, chỉ cất giữ như kẻ giữ kho tàng, có đạo lý diệu mầu không tìm hiểu cho thông suốt để ứng dụng trên đường tu học, chỉ đọc để mà đọc, nghe hay nhưng không biết cái hay ở phương diện nào, cũng như không biết phải áp dụng vào đâu, thành thử chư hiền sĩ hiền muội bị lâm vào trong cảnh diệt vọng này để sanh vọng khác, định thoát ly nghiệp chướng trần ai, lại vương thêm một gánh nặng ở cõi trần ai. Đó là gánh ảo vọng trên đường hoạn lộ.

THI

*Đạo có gì đâu, đạo ấy Trời,
Trời là Tiên Phật, cũng là người,
Người hay giác ngộ thành Tiên Phật,
Tiên Phật vọng tâm cũng xuống đời.*

(...) Đời vốn là một cõi chung đụng của vạn hữu sở sanh. Tất cả đều ở trong Đạo để hình thành, từ một thạch thú cầm cho đến Nhơn loại cũng không ngoài luật tắc âm dương cấu tạo. Như vậy sao lại gọi đời là tạm, là giả? Cái giả, cái tạm ở đây có phải là một lý thuyết mượn lấy để biện bạch cho một vấn đề giác ngộ Nhơn sanh mà các giáo chủ lãnh đạo tôn giáo thường dùng đó chăng? Đạo là chi mà bảo Đạo là một vật vô hình, vô tượng, vô danh?

Nếu nói rằng vô tức là không, thì cái có tự đâu mà có? Đó phải chăng một thuyết quá ư trừu tượng mông lung đặt để cho người hướng đạo lãnh đạo nắm lấy để đưa Nhơn loại hướng về một đường lối hy vọng vô cùng vô tận để trung thành với thuyết ấy chăng?

Chư hiền sĩ hiền muội có lời quán xét để tìm hiểu chơn lý của Đạo và đời mà con người đang theo đuổi. Đời là cõi tạm, thật vậy. Đạo là sanh hóa, cũng thật vậy. Cũng trong luật tắc tài thành của đức hiếu sinh đã ban phát cho Nhơn loại đầy đủ bộ máy tối linh để người giác ngộ biết đem tự thể sở sanh với vũ trụ tuần hoàn mà tìm hiểu đời sống tức là đạo lý.

Hãy nhìn xem một đứa hài nhi vừa thoát khỏi thai bào còn bản chất thiên lương trong sạch, nào biết những điều vui buồn thương ghét ham muốn hoặc chán nản. Đến tuổi trưởng thành bước chân vào ngưỡng cửa đời thì bao nhiêu

hoàn cảnh bên ngoài chói sáng làm cho tâm linh trong sạch kia bị cấu nhiễm bởi danh lợi sắc tài, lần lần hóa ra con người phạm phu tục tử. Từ chỗ điểm đạo đến chỗ vô minh không cách xa là bao. Từ cái vô minh đó sẽ đưa con người đến chỗ hữu hình hữu hoại để rồi trở về với điểm đạo lúc ban sơ. Nhưng con người có trở lại được hay không, đó là một việc cần phải đề cập đến.

Chư hiền sĩ hiền muội ôi! Đã mang vào một kiếp Nhơn sanh, tất nhiên bị đặt vào những nghiệp dĩ trong cõi hữu hình này với các món nợ không quyền chối bỏ, là nợ áo cơm, nợ cù dục cù lao, nợ sơn hà chủng tộc. Nếu những món nợ được trang trải bằng đạo lý hằng hữu của Nhơn sanh, thì cảnh trần gian này đâu đến nỗi thương hải hóa tang điền, ruộng dâu thành biển cả.

Bản Đạo phân như vậy để chư hiền sĩ hiền muội thấy tự tánh thiên nhiên không làm cho cuộc đời là giả tạm, mà chính chỗ dục vọng của con người mới biến đời là tạm bợ mà thôi.

Chiếc thân tứ đại do Tạo Hóa an bài trong luật tắc thiên nhiên mà có. Có để chi? Để đặt cho mỗi con người có một luật tắc riêng tư trong Tạo Hóa. Thế nên trời đất không nói, mà lời của Thánh Nhơn đã là lời của trời đất vậy. Muôn vật hóa sanh tứ mùa tám tiết điều hòa không dời đổi. Đó là cơ biến dịch để phát triển quang năng hữu hình cho vạn loại. Ngày đêm tối sáng thường dụng để con người nương theo đó ngộ hần xây dựng cuộc tiến hóa cho kiếp hiện tại trong bộ máy tối linh. Ăn, khát uống, hoạt động thiên nhiên là thế. Nếu thêm vào đó những thâu nạp ô hợp để mảnh tâm điền bị các chủng tử của vọng thức gieo lên nẩy mầm đơm tược tức là tạo một cuộc đời hủy diệt cho cuộc đời, vì vậy

mà người đời phải chịu tạm bợ. Bởi quá quan trọng đến cái thể xác này nên phải chịu lầm than hệ lụy vì thể xác. Trong khi đó, người giác ngộ kẻ tu hành biết tận dụng bộ máy tối linh để giữ lại điểm Đạo trường tồn bất diệt trong luật thiên nhiên thì sẽ thấy Đạo vô hình mà có hình, vô tượng mà có tượng, vô danh mà có danh. Chừng đó mới thấy lẽ thiệt của đạo lý để con người khỏi bị mê vọng và thất vọng nữa. (...)

Bản Đạo khuyên nên tận dụng chơn lý đạo để độ đời cho công quả công trình không bị rơi vào chỗ thất vọng, vì chơn lý đạo là một lẽ thiệt sáng chói ở tâm linh, ở hành động của mỗi người. Nếu dùng tài vật để độ người, khi tài vật kiệt quệ, người sẽ không tiến bước nữa, vì tài vật là yếu tố để cho những hàng lợi dụng câu như đám thường nhân. Nếu dùng quyền lực hoặc mưu chước để độ đời, khi quyền lực hết, mưu chước sẽ theo đó mà rã tan, thì người đời sẽ ngoảnh mặt làm lơ. Nếu dụng lòng từ bi bác ái cảm hóa độ đời bằng thiết tha, bằng mến luyện thương yêu, thì chắc chắn sẽ còn lưu lại trong lòng nhân thế một vài điểm tựa của thiên lương. Như vậy, chỉ có những cái gì bất biến như chơn lý, như tâm linh, thì mới khỏi bị con người phàm phu phản phúc, bởi giác ngộ đã đem đến cho họ bằng sự thật.

Sự thật ở chính họ phải sử dụng cái vốn liếng của Thượng Đế ban cho họ mà họ đã vô tình bỏ quên, nhờ ở sự khêu gợi khoát vệt của người đã giác ngộ trước. Chừng đó tất cả đều được thỏa mãn nguyện vọng riêng mình mà vui với lý thiên nhiên của trời đất.

(...) Bản Đạo chứng minh lòng thành kính hôm nay nên giáng để đôi lời cho hiền sĩ hiền muội được rõ để hành đạo khỏi phải bị những trở ngại phiền não. Hãy ráng mà tu học thêm các phần kinh điển. Hãy ráng mà tu học thêm phần

cứu độ nhơn sinh. Giữ dòng nước Ma Ha cho mát mẻ tâm linh, hòa trong nội bộ rồi sẽ đem nước ấy mà ban rải cho mọi người. Công trình, công quả vĩ đại của hiền sĩ hiền muội là một nấc thang tiến hóa cho tâm linh, đừng để bị sụp đổ bởi tà thần lợi dụng nghe.

THI

*Thương kẻ tu hành quá đạo tâm,
Hiển dăng không ngại nổi thăng trầm,
Chứng minh, Bồ Tát ban ân huệ,
Cho được khai thông khỏi lạc lầm.*

Sau đây, Bản Đạo khuyên chư hiền sĩ hiền muội hiện diện nơi đây:

BÀI

*Chứng lòng thành kính hôm nay,
Nương huyền linh điển tả vài câu thơ.
Khuyên người trần thế từ giờ,
Nói theo chánh đạo qua bờ bến mê.
Đạo là chơn lý trọn bề,
Ở nơi tâm cảnh nào hề có xa.
Tâm không tham vọng mị tà,
Cảnh dầu diễn tiến vẫn hòa cùng tâm.
Tâm là thiện ác khởi mầm,
Cũng là chủ thể vững cầm hồn linh.
Tu tâm trước phải vịn gìn,
Đừng cho dục vọng nảy sinh nơi lòng.
Để tâm an định sạch trong,
Mới tường lẽ thiệt tương đồng Thiên nhơn.
Hỡi người muốn học lý chơn,*

*Trước rèn tâm nội như sơn vững vàng.
 Dầu cho ngoại cảnh huy hoàng,
 Mà tâm vẫn giữ mình quang chói ngời.
 Dầu cho tâm ở cõi đời,
 Tâm đừng làm lạc khỏi nơi nghiệp trần.
 Dầu cho vào bến mê tân,
 Tâm hay giác ngộ quày chân xuống thuyền.
 Thuyền từ rước khách hữu duyên,
 Sang sông lánh tục tâm Tiên an nhàn.
 Khuyên trong nam nữ đạo tràng,
 Tu là lẽ thiết sửa đoan chính mình.
 Tu là khoát bức vô minh,
 Tu không lạc lối vọng tình ước mơ.
 Tâm minh sẽ lộ huyền cơ,
 Ngờ hay giác ngộ Thiên thơ ban truyền.
 Từ bi, bác ái, cần chuyên,
 Hợp quần xây dựng mối giềng Đạo Cao.
 Độ đời trong lúc thương đau,
 Đó là ngõ để đi vào Thiên Môn.*

(...)

THI

*Chứng lòng nam nữ chí tâm thành,
 Dạy dỗ đôi lời chỉ mối manh,
 Ráng vượt qua đường mê bến khổ,
 Có thuyền Bát Nhã rước người lành.*

(...) Bản Đạo ban ơn lành cho chư hiền sĩ hiền muội.
 Bản Đạo sẽ hộ trì bất cứ ai biết phát tâm hành chánh đạo.
 Thăng.

18. THỰC HÀNH ĐẠO ĐỨC

Minh Lý Thánh Hội
 Tuất thời, 07-11 Quý Sửu (01-12-1973)

THI

*Thương bảy người đời chữa biết tu,
 Giam thân vào chốn khổ trần tù,
 Áo cơm danh lợi đưa chen mãi,
 Che lấp nguon thần bị tối lu.*

BÁC NHÃ THIÊN SƯ

Bản Huynh mừng chư đạo hữu lưỡng phái, mừng chư hiền đệ hiền muội. (...) Bản Huynh đề mấy dòng khuyên đạo cho chư đạo hữu. Bản Huynh xin mời chư đạo hữu đồng an tọa.

(...) Điều mà Bản Huynh muốn đề cập đến nơi đây là tấm chơn tình thiết tha hành đạo của chư hiền đệ muội. Cũng như chư hiền đệ muội đã biết rằng Bản Huynh đã thành quả vị rồi, mong ước sao mỗi một người trong chư hiền đệ muội phải ráng lo tu công lập đức bằng phương tiện hành đạo để hồi hướng cho bản thân mình. Thứ nữa là mối tình huynh đệ đồng đạo đồng thân đồng ái nên chăm sóc cho nhau, chỗ dư đem bồi chỗ thiếu, chỗ bồi đem đắp chỗ lở. Tấm chơn tình thiết tha thương mến hòa ái chăm sóc nâng đỡ dắt dìu cho nhau để cảm hóa những bạn còn chậm chơn trễ bước hoặc vì nặng trả nghiệp tiền khiên, khỏi có mặc cảm giai cấp giàu nghèo dưới mái Thánh đường.

Chư hiền đệ muội cũng đã từng biết rằng giai cấp địa vị

giàu nghèo sang hèn ở thế gian là kết quả của những gì trong quá khứ, còn đối với Thiên Liêng, dưới tầm mắt Thượng Đế, tất cả đều là một điểm chơn hồn bình đẳng. Hễ chơn hồn nào có tu nhiều kiếp, Thượng Đế mừng, khích lệ dắt dìu nhẹ phần giáo huấn. Chơn hồn nào những kiếp quá khứ thiếu tu, hiện kiếp đang trả quả nghèo đói, bệnh tật, bất hạnh, rủi ro, chậm tiến trên đường tu học thì Thượng Đế buồn thương, nặng phần tế độ giáo dục tu hành.

Người chơn tu hướng đạo muốn làm vui lòng Chí Tôn Thượng Đế hãy thể theo ý của Ngài và đem ý đó đối xử với nhau trong tình bạn đạo. Đức khiêm tốn luôn luôn là lá linh phù hộ mạng gây cảm hóa cho mọi tầng lớp nhơn sanh thể đạo.

Bản Huynh mừng cho những hiền đệ muội nào đã ý thức cái lý ấy, đã thực hành và sẽ thực hành cái lý ấy trong đời đạo đức của mình.

Kế tiếp đây, Bản Huynh cũng có mấy dòng tâm sự cùng chư hiền mới vào đạo hoặc chuẩn bị tinh thần vào đạo.

Sự thiệt mà nói, chư hiền đệ muội từ trước đến giờ có quan niệm tưởng rằng vào đạo nghĩa là nhập môn hoặc thọ pháp quy y, vào chùa lãnh giáo, giữ giới luật quy điều. Chư hiền nhìn bộ đạo phục cân y rồi định nghĩa cho rằng vào đạo là như vậy. Thiệt ra trong chư hiền, những người nào cũng đã vào đạo từ lâu lắm rồi, khi mới tượng hình trong bào thai mẹ, nhưng vì vô ý thức hoặc định nghĩa đạo hẹp hòi trong khuôn khổ chùa thất am tự thánh đường áo mũ cân y kệ kinh chay lạt. Bởi vì đạo là nguồn sống của vạn vật mà chư hiền được sanh hóa và sống trong sự chan hòa của đạo mà không hay. Lúc nhỏ còn ở với cha mẹ, biết

vâng lời dạy dỗ của mẹ cha, biết kính anh nhường chị, thuận thảo đệ huynh, lớn lên ôm cặp đến trường biết kính thầy nhường bạn. Khi thành gia thất, phu phụ trọn niềm chung thủy, biết thương giống nòi dân tộc, biết giữ gìn đất nước quê hương. Tất cả những cái đó là đạo làm người rồi chớ còn chi nữa. Ví dụ như ăn chay là tưởng rằng khi lập thệ nguyện vái mỗi tháng mấy ngày chay, hoặc trường chay quanh năm suốt tháng đó mới gọi là ăn chay. Sự thật ra chư hiền đệ muội đã ăn chay ngay từ buổi nhỏ mà vô ý thức, vừa vào đời là ôm bầu sữa mẹ, mớm cơm nhai muối, đến lúc biết ăn, hồi trong một bữa cơm được bao nhiêu thịt cá với tỷ lệ mề cốc canh rau... đều là vô ý thức.

Ngày nay đã ý thức, muốn khép mình trong cửa đạo qua hình thức tôn giáo chùa thất kệ kinh, như vậy, hãy trọn niềm tin, giữ gìn giới luật, tập rèn cho nên hạnh đạo. Đừng mặc cảm rằng mình đi sau và cũng đừng nghĩ rằng khi vào đạo là phé đời hoặc khi mê đời rồi bỏ đạo. Nên hiểu rằng đạo hay đời cũng chính ở nơi mình. Hễ người đời biết tu, đó là đạo. Còn người nhập môn mặc áo đạo, nói lời đạo lý, nhưng thâm tâm chưa hành đạo, xử thế chưa phải đạo, đó gọi là đời. Đời với đạo chỉ cách nhau một ly, cũng như Phật với ma chỉ cách nhau trong giây phút. Hễ thương người giúp vật, tế chúng độ đời, giữ gìn đức hạnh, đó là Phật tánh; còn xảo trá, dối gạt, đảo lừa, tổn nhơn ích kỷ, đó là ma là quỷ. Như vậy, Bồ tát hay ma vương ác quỷ cũng là chính mình, chỉ trước sau trong giây phút mà thôi. Muốn gần Phật nên tập hành theo tánh Phật, muốn nên Tiên phải học tu hạnh Tiên gia. Nếu buông lung thả lỏng cho tánh nhiễm xảo trá điêu ngoa, khi ấy bị quỷ ma đến dắt. Hễ có tu có đức, có hành có thành. Phật pháp do tự tâm sanh, quỷ ma cũng do bản ngã...

Bản Huynh phân như vậy không có nghĩa rằng bảo chư hiền không giữ gìn trai giới, chẳng lai vãng chùa chiền, rồi tự nghĩ và làm theo tư ý tư dục. Nấu một nồi canh rau nhiều thịt ít, nói rằng ngày nay tôi chay nhiều hơn mặn, hoặc chẳng đến chùa chiền, nói rằng Phật tại nơi tâm.

Lời tục thường ví rằng: cơm có canh, tu hành có bạn. Khi mới bước chơn chập chững vào cửa đạo phải nhờ những bạn đi trước, nương bước theo sau, vịn nín cùng nhau lâu ngày mới vững.

Trước đây một lần, Bản Huynh có phân rằng: người mới vào tâm học đạo cũng như trẻ em lớp mẫu giáo mới tập viết, cần phải kẻ hàng đôi, rồi hàng chiếc, v.v.. Hàng đôi hàng chiếc, đó là giữ gìn giới luật, chay lạt gìn lòng, tới lui Thánh đường nghe đạo và học đạo. Một câu khác nữa là: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.” Hễ gần đời say mê bạc bài nhậu hút, sớm muộn gì cũng hư hỏng người ra, gần bạn tác đạo đức tu hành sẽ trở nên hiền nhân thánh thiện. Bởi vì mình còn mang xác phàm tánh tục chưa phải là Thánh nhơn. Hễ tánh tục thì dễ bị tạp niệm.

Chư hiền thường xem những vở kịch, biết rằng đó là giả cảnh của sân khấu, nhưng thấy người ngay mắc nạn liên động lòng trắc ẩn mến thương, thấy kẻ sàm nịnh ác tâm liên sanh lòng ghét kỵ, lúc thấy tình tự thở than thì tánh si mê bộc phát, v.v.. Vì vậy nên phải tạo cho mình một hoàn cảnh tốt để tánh nhiệm theo việc tốt. Máy ai kiểm soát được lòng, vì vậy cho nên hãy sớm đặt mình trong khuôn viên mẫu mực nề nếp đạo đức, dầu có lỡ nghiêng bên nào cũng có bạn đạo hạnh nhân từ nâng đỡ cho nhau.

Xin lui diễn.

19. TU TÂM LUYỆN TÁNH

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 15-11 Quý Sửu (09-12-1973)

THI

*Ác xế hiền tây bóng ngả chiều,
Khách trần còn lại được bao nhiêu,
Thuyền từ chực rước người tâm thánh,
Giác ngộ sang đây Lão dắt dìu.*

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN

Mừng chư hiền đệ hiền muội. Miễn lễ đồng an tọa.

Hôm nay, Bản Đạo đến dạy về Tu Tâm Luyện Tánh.

Tu tâm luyện tánh là một đề tài rất sâu xa và tế nhị, phải được giải đáp trong mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp, để người đời áp dụng khi còn thiếu thời mới đủ để làm người thánh thiện.

Ở đây, Bản Đạo nhắm vào tiến trình hiện tại của chư hiền đệ muội mà dạy về tu tâm luyện tánh. Chư đệ muội cần lưu ý học tập, thực hành và nghiên cứu lời dạy của Hiền Nhân Tiên Phật được ghi chép trong thiên kinh vạn điển về đề tài này.

Như chư hiền đệ muội đã thấy, hầu hết những người vào trường đạo pháp đều là những người vương mang nhiều bịnh hoạn, bộ máy rất tinh vi đã bị sử dụng rất nhiều trên quãng đường cát bụi trong đời sống nhân sanh. Những bộ phận nhỏ bị hư hỏng khuyết mòn, nhưng trong lúc say sưa

tham dục còn ai có thì giờ nghĩ đến nó. Con tuần mã đã chùn chùn khi vượt qua cửa sổ, người chột tỉnh mới trở về đạo pháp. Mọi hoạt động của sở dục được từ từ dừng lại vào lúc công phu tham thiền tịnh định, hành giả mới thấy hối tiếc vì đã tự phá sản, của cải quý báu mà Thượng Đế chia cho đã bị hao hụt mất mát quá nhiều. Muốn tiết kiệm để bồi bổ lại là một việc rất khó, vì giữ của quý báu là việc khó, đánh mất tìm lại để gì đâu! Nhưng cần, cần người hành giả phải lập chí hăng hái như lúc hăng hái vào đời mới cứu vãn linh hồn còn đang bao bọc bởi lớp vô minh dày đặc khắc khoải đợi chờ. Chư đệ muội nghe đây:

*Mùi tục lụy đắm say người khách tục,
Bả lợi danh câu thúc kiếp phàm phu,
Thế gian lại hóa trần tù,
Giám thân nô lệ trí ngu đâu nào?*

Như vậy, sự tu tâm luyện tánh của con người không phải đợi đến lúc chán ngán việc đời mới đem ra áp dụng, mà con người cần nên tu tâm luyện tánh ngay từ lúc giác quan vừa hiểu biết sự đời mới xứng đáng là tiểu thiên địa.

Lời xưa có câu: “*Nhứt nhứt chi kế tại ư Dần, nhứt niên chi kế tại ư Xuân.*” Mỗi đầu sinh hoạt tinh anh của một ngày là giờ Dần, mỗi đầu sinh sôi nảy nở của một năm là mùa Xuân, vạn vật đều nhân đó mà phát sinh cho kịp cùng Thiên lý. Con người há lại chẳng biết sao?

Tu là sửa, luyện là rèn. Phải hiểu như vậy mới thi hành được. Những sắc tướng phải được thay đổi phân biệt, đó là những phương pháp chế ngự khi con tuần mã bất kham, và quy ước lập giáo ổn định nhân tâm. Ví như xưa kia, những vị anh hùng tướng sĩ đã sinh sát biết bao nhiêu để sống làm

tướng, thác làm thần. Đó là họ đã tu luyện rất nhiều, tu luyện để làm nên người anh hùng dũng sĩ.

Ngày nay, trước tình thế khắt trương của nhân loại, tôn giáo gần như không đủ hiệu lực cứu cánh mà chỉ có người tự cứu lấy người, là phải tu tâm luyện tánh ngay từ lúc tuổi trẻ. Vì vậy:

*Phải tu luyện mới thật nên anh hào dũng sĩ,
Phải luyện tu mới chứng vị Phật Tiên Thần,
Giữa thời biến loạn đạo phân,
Chỉ người tu luyện góp phần định an.*

Đây Bản Đạo dạy chư hiền đệ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý: Chư hiền là những người con tin cần của Thượng Đế mới được Thiên ân quyền pháp ban trao, hãy giữ gìn và làm cho đúng là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý là nhịp cầu nối liền cho núi sông không ngăn cách, là chất nhựa tình thương của cây Đại Đạo luân lưu mọi nhánh mọi cành. Ngoài phần làm những việc, chư hiền đệ còn phải tu tâm luyện tánh để xứng đáng là Tiểu linh quang của Thượng Đế.

(...) Thôi thì giờ đã mãn, Bản Đạo ban ơn lành cho chư hiền vững bước trên đường tu tâm luyện tánh. Thăng.

20. ĐẠT MÁY QUY CĂN

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 15-12 Quý Sửu (07-01-1974)

Mẹ Linh Hồn các con! Mẹ mừng các con nam nữ.

THI

VÔ Vi Đại Đạo nhiệm màu thay,
CỰC tịnh mà trong vốn sắp bày,
TỬ huệ sáng soi đường tận độ,
TÔN nghiêm xứng phận trước Cao Đài.

Mẹ giáng trần đêm nay cho hội đông đủ các con nữ phái để nhắc nhủ dặn dò mỗi đứa biết lo tu thân hành đạo để giải thoát luân hồi trong kỳ ân xá này. Miễn lễ, các con an tọa.

Hỡi các con nam nữ! Đông sắp tàn, chu trình trong một năm sắp hết, vạn vật đều chuẩn bị tồn tích để sanh sôi vùng dậy trong khí tam dương. Con ôi! Cỏ cây là loại vô tình mà còn thân liễm được tinh ba trời đất để thi đua cùng vạn vật giúp ích cho đời điếm tô vũ trụ, thì các con, các con phải hiểu thông lẽ Đạo ấy để ôn dưỡng đạt máy quy căn, huyền đồng thiên địa để tu chứng Chơn Nhơn.

Năm Giáp Dần sắp đến, sẽ có những giai đoạn mới cho quả nghiệp chúng sanh, nhưng Mẹ không dạy gì thêm cho các con, mà chỉ nhắc lại lời dạy trước từ lâu để các con hoàn thành sứ mạng trước Đức Chí Tôn. Con ôi!

THI

*Giáng trần vào lúc cuối Đông,
Linh cơ diệu bút mấy dòng Mẹ ghi.*

*Gởi ái nữ Tam Kỳ Đại Đạo,
Khuyên một lòng hoài bão chánh chơn,
Hong trần mịt mịt từng con,
Đài gương giá ngọc giữ đừng mờ lu.*

*Kiếp nhơn sanh mặc dù phận gái,
Tánh đạo đồng trọng đại như nhau,
Âm dương là đạo nhiệm màu,
Kiện hành thừa thuận mới hầu hóa sinh.*

*Mang trọng trách trong tình vạn hữu,
Gánh đạo nhà chấp cự quy tân,
Đời còn thánh triết hiền nhân,
Nhờ nơi thiện mỹ chánh chơn nữ hiền.*

*Buổi Hạ nguơn đảo điên ly loạn,
Con vào đời quốc nạn thiên tai,
Cũng là một dịp thi tài,
Long Hoa Đại Hội chung tay lập đời.*

Hỡi các con! Rừng có cây cao cây thấp, con có đứa dở đứa hay, đời có kẻ ngu người trí, đều bởi tâm thức cấu sanh, nhưng vẫn ở trong tình thương Vô Cực. Nếu các con còn giữ được cái vốn tự hữu của Thượng Đế phát ban thì con sẽ thấy tình thương Vô Cực cùng tình Tạo Hóa có ở lòng con, và lòng mọi người là lòng con, cao thấp sang hèn ngu trí đều không bị phũ phàng ngăn ngại, mà tính chất từ bi bác ái sẽ chan hòa khắp cả. Chừng đó, mọi phiền trước tham, sân, si, dục, ái, ó, hỷ, nộ sẽ giảm tiêu, các con sẽ thấy thanh thoát mà thân nhiếp sanh khí nhiệm màu của trời đất mà làm sức mạnh vô biên trong trách nhiệm phổ độ nhơn sanh.

Các con là Đạo tài thành trong bản chất thanh tịnh nên rất dễ tu chứng mà cũng rất dễ sa đọa, vì trước chất còn ẩn khuất nơi đức nhu, nên giác ngộ sớm và cũng hay lạc làm thiên chất. Vì thế nên:

*Mẹ dụng tiếng không lời với trẻ,
Con tìm ra hiểu lẽ tương quan,
Tình thương Vô Cực khôn ngăn,
Dưỡng nuôi ấp ủ linh căn đời đời.*

*Bản chất tịnh từ nơi Vô Cực,
Đức chính bền động lực hóa sanh,
Con ôi! Nội tướng tài thành,
Cho nên phận gái Mẹ dành hồng ân.*

*Đông sắp mãn thì xuân lại đến,
Hạt chuỗi đời định mệnh lần qua,
Trăm năm gấm có bao là,
Hỡi con sứ mạng kỳ ba thế nào?*

*Cơ tận độ trông vào phái nữ,
Ban pháp quyền trật tự Thiên ân,
Tam thừa cứu phẩm chen chân,
Lập đời Minh đức Tân dân trọn lành.*

*Nữ chức sắc thừa hành đạo luật,
Hội Thánh quyền chung sức độ đời,
Đức lành trải khắp mọi nơi,
Cho nên sứ mạng của Trời ban trao.*

*Rừng thì có cây cao cây thấp,
Cội nhiều nhánh tỏa khắp tây đông,
Chớ vì cao thấp dị đồng,
Khác chi, khác phái mà lòng thờ ơ.*

*Kìa nhơn loại trông chờ khắc khoải,
Cảnh hòa bình đem lại trần gian,
Bởi còn dục vọng tham tàn,
Nên còn ngăn ngại phủ phàng lòng tin.*

*Cuộc tiến hóa chu trình diễn tiến,
Tùy cơ duyên vận chuyển cơ màu,
Cho dòng nước Đạo luân lưu,
Cậy tay nữ phái bắc cầu khai thông.*

Mẹ rất hài lòng trước sự hiện diện đông đủ của các con. Các con hãy học thuộc lời Mẹ dạy hôm nay để khi con ngộ cảnh khắt khe chùn bước hay bị cám dỗ bỏ Đạo xa Thầy, thì nhớ lại mà hồi tâm quán xét để hành đúng Đạo, học đúng phép mới thành đồ nghe con.

THI

*Tu cần giải thoát hỡi con ôi!
Giải thoát con xong để độ đời.
Giải hết trược phiền tâm vướng mắc,
Thoát qua chướng ngại tánh lôi thôi.*

*Giải oan trái trước không nhơn ngã,
Thoát nghiệp duyên sau để khứ hồi.
Giải thoát tự thân hành đúng phận,
Sẽ nên Tiên Phật, sẽ nên Ngươi.*

TIẾP BÀI

*Hỡi ái nữ hòa đồng cất bước,
Dem tâm lành trải trước muôn dân,
Dù bao nhiêu nổi toan tân,
Trên đường tận độ hy thân phụng hành.*

*Tùy nguyện vọng nhơn sanh mà đặt,
Có danh từ chuẩn tắc thiết thi,
Đạo là mẫu nhiệm vô vi,
Độ người giải thoát sầu bi khổ nân.*

*Đời là cõi trái oan kiết chường,
Với muôn hình vạn tướng diệt sinh,
Hễ mang cái kiếp hữu hình,
Hữu hình hữu hoại tiến trình thiên nhiên.*

*Người giác ngộ tâm điên đảo trọng,
Kẻ tu hành vui sống thuận chơn,
Lợi người, lợi vật, lợi nhơn,
Nên trang đạo đức mới gần Ngạc Hư.*

Các con nhớ lời Mẹ dạy hôm nay, Mẹ sẽ ban ơn cho các con trong mùa xuân sắp đến. Không những nhớ lời Mẹ dạy, mà phải dẫn lòng tìm cơ hội để thực hiện được lòng chí thành của các con trong mọi người mọi cảnh. Nơi nào có Thánh thể Đức Chí Tôn là các con phát huy tinh thần đạo đức phổ độ nhơn sanh, cũng như nơi nào có tâm tịnh khiết quảng tế quần sanh là Thánh thể của Đức Chí Tôn sẽ hiện nơi đó.

Trời đất đã dành cho các con những giờ sanh hoạt, những giờ nghỉ ngơi. Sanh hoạt để thay Trời điểm tô vũ trụ, nghỉ ngơi để hàm dưỡng chơn nguồn. Các con phải hiểu như vậy để có một quy định cho đời sống các con.

(...) Mẹ ban ơn lành cho tất cả các con. Mẹ hồi cung.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
Đạo trưởng Đạt Trí, Hiệp Lý Minh Đạo CQPTGLĐĐ	
NĂM NHÂM TÝ (1972)	
1. KHAI XUÂN TÂM ĐẠO – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	7
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 07-01 Nhâm Tý (22-02-1972)</i>	
2. NGÀY THIÊN QUAN TỬ PHƯỚC – Đức Chí Tôn	15
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Nhâm Tý (29-02-1972)</i>	
3. LẬP ĐỨC BỒI CÔNG – Đức Diêu Trì Kim Mẫu	18
<i>Vạn Quốc Tự, 08-3 Nhâm Tý (21-4-1972)</i>	
4. LẬP THÂN HÀNH ĐẠO – Đức Giáo Tông Đại Đạo	24
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 22-4 Nhâm Tý (03-6-1972)</i>	
5. CON NGƯỜI CHO THIẾT CON NGƯỜI – Đức Lê Văn Duyệt	33
<i>Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 10-5 Nhâm Tý (20-6-1972)</i>	
6. GIÁC NGỘ – Đức An Hòa Thánh Nữ	36
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-5 Nhâm Tý (24-6-1972)</i>	
7. HÒA HỢP NHƠN TÂM – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	41
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 07-7 Nhâm Tý (15-8-1972)</i>	
8. SONG TU ĐỜI ĐẠO – Đức Diêu Trì Kim Mẫu	47
<i>Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Nhâm Tý (22-9-1972)</i>	
9. CÙNG CHUNG LỐI TIẾN – Đức Diêu Trì Kim Mẫu	51
<i>Thánh thất Tân Định, 24-8 Nhâm Tý (01-10-1972)</i>	
10. BẢO TRỌNG TỬ DÂN – Đức Phan Thanh Giản	56
<i>Chí Thiện Đàn, 26-8 Nhâm Tý (03-10-1972)</i>	
11. HÃY LÀM SÁNG LẠI TÂM LINH – Đức Quan Thánh Đế Quân	59
<i>Chí Thiện Đàn, 26-8 Nhâm Tý (03-10-1972)</i>	
12. NHO TÔNG CHUYỂN THỂ	64
– Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh	
<i>Chí Thiện Đàn, 27-8 Nhâm Tý (04-10-1972)</i>	
13. TÂM BẤT NHÃ – Đức Trần Hưng Đạo Đại Vương	72
<i>Minh Lý Thánh Hội, 01-9 Nhâm Tý (06-10-1972)</i>	
14. TÌNH ĐỜI THỂ ĐẠO – Đức Diêu Trì Kim Mẫu	77
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 26-12 Nhâm Tý (29-01-1973)</i>	

NĂM QUÝ SỬU (1973)

1. HỒNG ÂN XUÂN QUÝ SỬU – Đức Chí Tôn	80
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-12 Nhâm Tý (02-02-1973)</i>	
2. XUÂN ĐẠO ĐỨC – Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt	84
<i>Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-01 Quý Sửu (03-02-1973)</i>	
3. KHAI XUÂN – Đức Bác Nhã Thiền Sư	90
<i>Minh Lý Thánh Hội, 07-01 Quý Sửu (09-02-1973)</i>	
4. TÂM THƯỜNG VÀ PHI THƯỜNG	94
– Đức Vân Hương Thánh Mẫu	
<i>Minh Lý Thánh Hội, 14-01 Quý Sửu (16-02-1973)</i>	
5. TÔ BỒI ÂM CHẤT – Đức Vân Hương Thánh Mẫu	99
<i>Chơn Lý Đàn, 26-01 Quý Sửu (28-02-1973)</i>	
6. TU TỊNH DƯỠNG – Đức Diêu Trì Kim Mẫu	101
<i>Chơn Lý Đàn, 26-01 Quý Sửu (28-02-1973)</i>	
7. TÔN TI TRẬT TỰ – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	105
<i>Minh Lý Thánh Hội, 06-02 Quý Sửu (10-3-1973)</i>	
8. NAM NỮ CHUNG ĐỒNG – Đức Diêu Trì Kim Mẫu	108
<i>Thánh tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973)</i>	
9. ĐẠO PHÁP VI DIỆU – Đức Bác Nhã Thiền Sư	121
<i>Bác Nhã Tịnh Đường, 27-02 Quý Sửu (31-3-1973)</i>	
10. NHƠN DUYÊN KHỞI SANH VẠN PHÁP	126
– Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 07-5 Quý Sửu (07-6-1973)</i>	
11. NHÂN QUẢ – Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt	131
<i>Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 09-5 Quý Sửu (09-6-1973)</i>	
12. TIẾN HÓA VÀ THỐI HÓA – Đức An Hòa Thánh Nữ	136
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-5 Quý Sửu (14-6-1973)</i>	
13. THÀNH KÍNH	141
– Đức Nam Hải Ngạn Thượng Quan Âm Bồ Tát	
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 19-6 Quý Sửu (18-7-1973)</i>	
14. QUYỀN PHÁP – Đức Hưng Đạo Đại Vương	145
<i>Minh Lý Thánh Hội, 06-7 Quý Sửu (04-8-1973)</i>	

15. LUẬN CHỮ ĐẠO – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	148
<i>Minh Lý Thánh Hội, 04-9 Quý Sửu (29-9-1973)</i>	
16. GIẢI CHỮ TÂM – Đức Đông Phương Chương Quân	157
<i>Vĩnh Nguyên Tự, 01-10 Quý Sửu (26-10-1973)</i>	
17. MÊ VỌNG - THẤT VỌNG	160
– Đức Nam Hải Ngạn Thượng Quan Âm Bồ Tát	
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 20-10 Quý Sửu (14-11-1973)</i>	
18. THỰC HÀNH ĐẠO ĐỨC – Đức Bác Nhã Thiền Sư	166
<i>Minh Lý Thánh Hội, 07-11 Quý Sửu (01-12-1973)</i>	
19. TU TÂM LUYỆN TÍNH – Đức Đông Phương Chương Quân	170
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-11 Quý Sửu (09-12-1973)</i>	
20. ĐẠT MÁY QUY CĂN – Đức Vô Cực Từ Tôn	173
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-12 Quý Sửu (07-01-1974)</i>	